ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 31/2012/QĐ-UBND	*Quảng Bình, ngày 21 tháng 12 năm 2012*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc quy định giá các loại đất và phân loại đường, vị trí, khu vực đất trên địa bàn tỉnh Quảng Bình năm 2013

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 188/2004/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2004 của Chính phủ về phương pháp xác định giá đất và khung giá các loại đất;

Căn cứ Nghị định số 123/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 188/2004/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2004 về phương pháp xác định giá đất và khung giá các loại đất;

Căn cứ Thông tư số 145/2007/TT-BTC ngày 06 tháng 12 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 188/2004/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2004 của Chính phủ về phương pháp xác định giá đất và khung giá các loại đất và Nghị định số 123/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 88/2004/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 02/2010/TTLT-BTNMT-BTC ngày 08 tháng 01 năm 2010 của Bộ Tài nguyên và Môi trường - Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng, thẩm định, ban hành bảng giá đất và điều chỉnh bảng giá đất thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị quyết số 53/2012/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh về giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Quảng Bình năm 2013;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 522/TTr-TNMT ngày 21 tháng 12 năm 2012,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này giá các loại đất và phân loại đường, vị trí, khu vực đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Bình năm 2013, cụ thể như sau:

Phụ lục I: Giá đất trồng cây hàng năm, đất trồng cây lâu năm, đất rừng sản xuất, đất nuôi trồng thủy sản và đất làm muối tại các huyện, thành phố.

Phụ lục II: Giá đất ở, đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp, đất nông nghiệp khác, đất phi nông nghiệp khác và các loại đất chưa xác định mục đích sử dụng.

Phụ lục III: Phân loại đường, vị trí, khu vực đất tại các huyện, thành phố.

Điều 2. Giá đất quy định tại Quyết định này sử dụng làm căn cứ để:

1. Tính thuế đối với việc sử dụng đất và thuế thu nhập cá nhân, thu nhập doanh nghiệp khi chuyển quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

2. Tính tiền sử dụng đất và tiền thuê đất khi giao đất, khi chuyển mục đích sử dụng đất, cho thuê đất không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất hoặc đấu thầu dự án có sử dụng đất cho các trường hợp quy định tại Điều 34 và Điều 35 của Luật Đất đai năm 2003.

3. Tính giá trị quyền sử dụng đất khi giao đất không thu tiền sử dụng đất cho các tổ chức, cá nhân trong các trường hợp quy định tại Điều 33 của Luật Đất đai năm 2003.

4. Tính giá trị quyền sử dụng đất để bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng và phát triển kinh tế quy định tại Điều 39, Điều 40 của Luật Đất đai năm 2003.

5. Tính tiền bồi thường đối với người có hành vi vi phạm pháp luật về đất đai mà gây thiệt hại cho Nhà nước theo quy định của pháp luật.

6. Tính giá trị quyền sử dụng đất để thu lệ phí trước bạ theo quy định của pháp luật.

7. Xác định giá trị quyền sử dụng đất để tính vào giá trị tài sản của doanh nghiệp Nhà nước khi doanh nghiệp cổ phần hóa, lựa chọn hình thức giao đất có thu tiền sử dụng đất theo quy định tại khoản 3, Điều 59 của Luật Đất đai năm 2003.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2013 và thay thế Quyết định số 31/2011/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định giá các loại đất và phân loại đường, vị trí, khu vực đất trên địa bàn tỉnh Quảng Bình năm 2012.

Giao Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố căn cứ quy định của pháp luật và tình hình thực tế ở địa phương để Quyết định phân loại đơn vị hành chính xã đồng bằng, trung du và miền núi làm cơ sở cho việc áp dụng giá đất.

Điều 4. Đối với các trường hợp đang làm thủ tục chuyển quyền sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất, hợp thức hóa cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà hồ sơ đã nộp tại Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trước ngày 01 tháng 01 năm 2013 thì được áp dụng theo mức giá đất quy định tại Quyết định số 31/2011/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Xây dựng, Tư Pháp; Cục trưởng Cục Thuế, Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Quang

***Nơi nhận*:**
- Như Điều 5;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Báo Quảng Bình; Đài PTTH QB;
- Công báo tỉnh; Website tỉnh;
- Lưu: VT, CVTNMT.

Phụ lục I

GIÁ ĐẤT TRỒNG CÂY HÀNG NĂM, TRỒNG CÂY LÂU NĂM, ĐẤT RỪNG SẢN XUẤT, ĐẤT NUÔI TRỒNG THỦY SẢN, ĐẤT LÀM MUỐI, TẠI CÁC HUYỆN, THÀNH PHỐ NĂM 2013

1. Giá đất trồng cây hàng năm

ĐVT: Nghìn đồng/m²

Vị trí đất	Xã đồng bằng	Xã trung du	Xã miền núi
Vị trí 1	33	22	20
Vị trí 2	26	18	15
Vị trí 3	20	14	11
Vị trí 4	14	10	9

2. Giá đất trồng cây lâu năm

ĐVT: Nghìn đồng/m²

Vị trí đất	Xã đồng bằng	Xã trung du	Xã miền núi
Vị trí 1	35	22	18
Vị trí 2	26	19	14
Vị trí 3	20	14	11
Vị trí 4	14	11	7

3. Giá đất rừng sản xuất

ĐVT: Nghìn đồng/m²

Vị trí đất	Xã đồng bằng	Xã trung du	Xã miền núi
Vị trí 1	8	7	6
Vị trí 2	6	5	4

4. Giá đất nuôi trồng thủy sản

ĐVT: Nghìn đồng/m²

Vị trí đất	Xã đồng bằng	Xã trung du	Xã miền núi
Vị trí 1	27	21	20
Vị trí 2	22	17	16
Vị trí 3	16	13	12
Vị trí 4	10	8	6

5. Giá đất làm muối

ĐVT: Nghìn đồng/m²

Vị trí 1	Vị trí 2
27	18

Phụ lục II

GIÁ CÁC LOẠI ĐẤT Ở; ĐẤT SẢN XUẤT, KINH DOANH PHI NÔNG NGHIỆP; ĐẤT NÔNG NGHIỆP KHÁC; ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP KHÁC VÀ ĐẤT CHƯA XÁC ĐỊNH MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG; ĐẤT VƯỜN, AO TRONG CÙNG THỬA ĐẤT CÓ NHÀ Ở NHƯNG KHÔNG ĐƯỢC XÁC ĐỊNH LÀ ĐẤT Ở; ĐẤT NÔNG NGHIỆP NẰM TRONG PHẠM VI ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH PHƯỜNG, TRONG PHẠM VI KHU DÂN CƯ THỊ TRẤN, KHU DÂN CƯ NÔNG THÔN TẠI CÁC HUYỆN, THÀNH PHỐ NĂM 2013

I. ĐẤT Ở TẠI NÔNG THÔN *ĐVT: Nghìn đồng/m²*

Loại đất	Huyện Minh Hoá	Huyện Tuyên Hoá	Huyện Quảng Trạch	Huyện Bố Trạch	Thành phố Đồng Hới	Huyện Quảng Ninh	Huyện Lệ Thủy
1. Khu vực đặc biệt:							
Xã Tiến Hoá:							
a) Khu vực 1							
- Vị trí 1		975					
- Vị trí 2		660					
- Vị trí 3		440					
- Vị trí 4		235					
b) Khu vực 2							
- Vị trí 1		610					
- Vị trí 2		410					
- Vị trí 3		270					
- Vị trí 4		145					
c) Khu vực 3							
- Vị trí 1		270					
- Vị trí 2		180					
- Vị trí 3		120					
- Vị trí 4		60					
2. Xã Đồng bằng							
a) Khu vực 1							
- Vị trí 1			156	156	180	175	150
- Vị trí 2			120	120	132	125	109
- Vị trí 3			72	72	84	81	69
- Vị trí 4			36	36	48	44	40
b) Khu vực 2							
- Vị trí 1			114	108	144	125	115

- Vị trí 2			85	84	108	88	85
- Vị trí 3			50	48	72	63	50
- Vị trí 4			30	30	35	33	30
c) Khu vực 3							
- Vị trí 1			85	80	126	88	75
- Vị trí 2			66	60	90	66	55
- Vị trí 3			42	42	60	44	40
- Vị trí 4			30	30	30	30	25
3. Xã Trung du							
a) Khu vực 1							
- Vị trí 1			104	98		108	95
- Vị trí 2			81	75		84	72
- Vị trí 3			58	52		60	50
- Vị trí 4			29	29		30	29
b) Khu vực 2							
- Vị trí 1			69	69		72	69
- Vị trí 2			52	52		54	52
- Vị trí 3			35	35		36	35
- Vị trí 4			17	17		18	17
Khu vực 3							
- Vị trí 1			40	35		35	30
- Vị trí 2			29	25		25	25
- Vị trí 3			23	20		20	20
- Vị trí 4			14	14		13	13
4. Xã Miền núi							
a) Khu vực 1							
- Vị trí 1	45	60	58	58		55	60
- Vị trí 2	30	50	40	40		40	40
- Vị trí 3	22	36	31	31		32	32
- Vị trí 4	16	24	18	18		22	19
b) Khu vực 2							
- Vị trí 1	25	40	35	35		40	35
- Vị trí 2	20	30	23	23		23	23
- Vị trí 3	16	24	21	21		19	18
- Vị trí 4	13	15	15	15		15	15
c) Khu vực 3							

- Vị trí 1	20	33	28	29		29	28
- Vị trí 2	16	22	20	21		21	20
- Vị trí 3	13	15	15	16		16	15
- Vị trí 4	11	12	11	11		11	11

II. ĐẤT Ở TẠI ĐÔ THỊ

1. Giá đất ở tại đô thị trên địa bàn toàn tỉnh

ĐVT: Nghìn đồng/m²

Đất ở tại Đô thị	Đất ở tại TT Quy Đạt	Đất ở tại TT Đồng Lê	Đất ở tại TT Ba Đồn	Đất ở tại TT Hoàn Lão	Đất ở tại TP Đồng Hới	Đất ở tại TT Quán Hàu	Đất ở TT Kiến Giang
a) Đường Loại 1							
- Vị trí 1	2.150	1.975	4.220	4.050	12.010	3.570	3.880
- Vị trí 2	1.290	1.090	2.190	2.100	6.005	1.850	2.015
- Vị trí 3	445	470	1.095	1.050	3.005	925	1.005
- Vị trí 4	230	210	565	540	1.860	480	520
b) Đường Loại 2							
- Vị trí 1	1.380	1.140	3.170	2.620	7.475	1.850	1.930
- Vị trí 2	610	505	1.120	1.080	5.235	1.035	1.080
- Vị trí 3	220	230	505	485	2.245	465	485
- Vị trí 4	140	130	290	235	1.270	265	275
c) Đường Loại 3							
- Vị trí 1	600	570	1.295	1.295	6.040	1.240	1.240
- Vị trí 2	240	230	720	720	3.020	690	690
- Vị trí 3	100	100	280	245	1.410	265	180
- Vị trí 4	70	70	145	145	805	140	110
d) Đường Loại 4							
- Vị trí 1	175	200	570	450	2.415	450	330
- Vị trí 2	85	105	205	200	1.610	265	155
- Vị trí 3	50	70	130	130	1.210	140	100
- Vị trí 4	45	50	65	70	605	70	50
e) Đường Loại 5							
- Vị trí 1					1.280		
- Vị trí 2					960		
- Vị trí 3					640		
- Vị trí 4					320		

Đất ở tại Đô thị				Đất ở tại TT Nông trường Việt Trung			Đất ở tại TT Nông trường Lệ Ninh
a) Đường Loại 1							
- Vị trí 1				2.185			1.656
- Vị trí 2				1.095			830
- Vị trí 3				425			340
- Vị trí 4				195			145
b) Đường Loại 2							
- Vị trí 1				1.210			930
- Vị trí 2				505			385
- Vị trí 3				210			160
- Vị trí 4				115			85
c) Đường Loại 3							
- Vị trí 1				505			385
- Vị trí 2				210			155
- Vị trí 3				100			80
- Vị trí 4				65			45
d) Đường Loại 4							
- Vị trí 1				210			155
- Vị trí 2				100			75
- Vị trí 3				65			50
- Vị trí 4				40			40

2. Giá đất ở của một số đường phố đặc thù tại thành phố Đồng Hới

ĐVT: Nghìn đồng/m^2

TT	Tên đường	Từ	Đến	Vị trí 1	Vị trí 2	Vị trí 3	Vị trí 4
I	**Phường Hải Đình**						
1	Quang Trung	Cầu Dài	Cầu Nam Thành	15.620	7.810	3.910	2.420
2	Hùng Vương	Cầu Nam Thành	Cầu Bắc Thành	15.620	7.810	3.910	2.420
3	Mẹ Suốt	Bờ sông Nhật Lệ	Quảng Bình Quan	15.620	7.810	3.910	2.420
4	Nguyễn Hữu Cảnh	Quang Trung	Nguyễn Trãi	13.210	6.600	3.300	2.050
5	Lê Lợi	Quảng Bình Quan	Nguyễn Hữu Cảnh	14.410	7.210	3.600	2.230
		Nguyễn Hữu Cảnh	Cống 10	13.755	6.550	3.275	2.030
6	Thanh Niên	Quang Trung	Nguyễn Trãi	9.300	6.510	2.790	1.580

7	Cô Tám	Quách Xuân Kỳ	Thanh Niên	7.870	5.500	2.360	1.330
8	Nguyễn Viết Xuân	Hương Giang	Thanh Niên	7.870	5.500	2.360	1.330
9	Nguyễn Văn Trỗi	Lê Lợi	Quang Trung	6.350	3.180	1.490	850
II	**Phường Đồng Mỹ**						
1	Lý Thường Kiệt	Hùng Vương	Lê Thành Đồng	15.620	7.810	3.910	2.420
2	Nguyễn Du	Quách Xuân Kỳ	Cầu Hải Thành	13.210	6.600	3.300	2.050
3	Trần Hưng Đạo	Cầu Nhật Lệ	Lý Thường Kiệt	15.620	7.810	3.910	2.420
4	Lê Quý Đôn	Lý Thường Kiệt	Nguyễn Du	8.580	6.010	2.570	1.460
5	Dương văn An	Trần Hưng Đạo	Giáp Phan Bội Châu	7.870	5.500	2.360	1.330
6	Hồ Xuân Hương	Nguyễn Du	Lý Thường Kiệt	7.870	5.500	2.360	1.330
7	Đường chưa có tên	Ngõ 101 Lý Thường Kiệt	Ngõ 107 Lý Thường Kiệt	2.770	1.850	1.390	690
8	Ngõ 46 Bùi Thị Xuân	Bùi Thị Xuân	Huyền Trân Công Chúa	2.770	1.850	1.390	690
9	Ngõ 14 Phan Chu Trinh	Phan Chu Trinh	Phan Bội Châu	3.000	2.000	1.500	750
10	Ngõ 32 Phan Chu Trinh	Phan Chu Trinh	Phan Bội Châu	3.000	2.000	1.500	750
11	Ngõ 37 Nguyễn Đức Cảnh	Nhà ông Duyễn	Nhà ông Dương	2.770	1.850	1.390	690
III	**Phường Đồng Phú**						
1	Lý Thường Kiệt	Cầu Bệnh Viện	Hùng Vương	15.620	7.810	3.910	2.420
2	Trần Hưng Đạo	Cầu rào	Bưu điện tỉnh Quảng Bình	15.620	7.810	3.910	2.420
3	Nguyễn Hữu Cảnh	Trần Hưng Đạo	Nguyễn Trãi	14.410	7.210	3.600	2.230
4	Hai Bà Trưng	Trần Hưng Đạo	Lý Thường Kiệt	7.870	5.500	2.360	1.330
5	Trần Quang Khải	Lý Thường Kiệt	Hai Bà Trưng	7.870	5.500	2.360	1.330
IV	**Phường Hải Thành**						
1	Trương Pháp	Cầu Hải Thành	Khách sạn 30.4	13.210	6.600	3.300	2.050
V	**Phường Nam Lý**						
1	Trần Hưng Đạo	Cầu rào	Nam chân Cầu Vượt	15.620	7.810	3.910	2.420
		Nam chân Cầu Vượt	Ngã tư Hoàng Diệu - Tôn Đức Thắng	13.210	6.600	3.300	2.050
2	Hữu Nghị	Trần Hưng Đạo	Giáp phường Bắc Lý	14.410	7.210	3.600	2.230
3	Hoàng Diệu	Trần Hưng Đạo	Cây xăng Vật tư cũ	13.210	6.600	3.300	2.050

4	Võ Thị Sáu	Trần Hưng Đạo	Trụ sở UBND phường Nam Lý	13.210	6.600	3.300	2.050
		Trụ sở UBND phường Nam Lý	Đường Tôn Thất Tùng	7.870	5.500	2.360	1.330
		Đường Tôn Thất Tùng	Đường vào Bệnh viện Việt Nam-CuBa	13.210	6.600	3.300	2.050
5	Đường vào cổng Bệnh viện CuBa	Hữu Nghị	Giáp Bệnh viện CuBa	14.410	7.210	3.600	2.230
6	Xuân Diệu	Ngã tư Hoàng Diệu - Tôn Đức Thắng	Trung tâm Bảo trợ XH - NCC	6.350	3.180	1.490	850
7	Ngô Gia Tự	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Chi cục Kiểm lâm	8.580	6.010	2.570	1.460
		Chi cục Kiểm lâm	Võ Thị Sáu	15.620	7.810	3.910	2.420
8	Trần Quang Khải	Hữu Nghị	Giáp Đồng Phú	7.870	5.500	2.360	1.330
9	Tố Hữu	Võ Thị Sáu	Hữu Nghị (Phòng Cảnh sát 113)	15.620	7.810	3.910	2.420
10	Nguyễn Văn Linh	Hữu Nghị (cạnh Sở Giáo dục - Đào tạo)	Trần Quang Khải	8.580	6.010	2.570	1.460
11	Thống Nhất	Trần Hưng Đạo	Giáp Đức Ninh Đông	13.210	6.600	3.300	2.050
12	Các tuyến đường trong khu đất Dự án TTTM và dân cư phía Tây Nam đường Hữu Nghị (Công ty 525)			8.580	6.010	2.570	1.460
VI	**Phường Bắc Lý**						
1	Lý Thường Kiệt	Cầu Bệnh Viện	Ngã ba giáp đường Hữu Nghị	15.620	7.810	3.910	2.420
		Ngã ba giáp đường Hữu Nghị	Cầu Xa Lộc Ninh	13.210	6.600	3.300	2.050
2	Hữu Nghị	Giáp phường Nam Lý	Lý Thường Kiệt	15.620	7.810	3.910	2.420
3	Phan Đình Phùng	Bùng binh Hoàng Diệu	Giáp F 325	7.870	5.500	2.360	1.330
VII	**Phường Phú Hải**						
1	Quang Trung	Cầu Dài	Nhà máy Súc Sản	9.300	6.510	2.790	1.580
		Nhà máy Súc sản	Giáp Quảng Ninh	6.350	3.180	1.490	850
VIII	**Phường Bắc Nghĩa**						
1	Hoàng Quốc Việt	Giáp phường Đồng Sơn	Hà Huy Tập	2.770	1.850	1.390	690
IX	**Xã Bảo Ninh**						

1	Nguyễn Thị Định	Khu Du lịch Mỹ Cảnh	Hết thôn Đồng Dương	1.333	1.000	670	330

III. ĐẤT Ở TẠI VÙNG VEN ĐÔ THỊ, ĐẦU MỐI GIAO THÔNG, KHU CÔNG NGHIỆP, KHU DU LỊCH, KHU THƯƠNG MẠI.

ĐVT: Nghìn đồng/m²

Đất ở tại vùng ven đô thị, đầu mối giao thông, KCN, KDL, KTM	Đất ở tại vùng ven TT Quy Đạt, đầu mối giao thông, KCN, KDL, KTM	Đất ở tại vùng ven TT Đồng Lê, đầu mối giao thông, KCN, KDL, KTM	Đất ở tại vùng ven TT Ba Đồn, đầu mối giao thông, KCN, KDL, KTM	Đất ở tại vùng ven TT Hoàn Lão, đầu mối giao thông, KCN, KDL, KTM	Đất ở tại vùng ven TP Đồng Hới, đầu mối giao thông, KCN, KDL, KTM	Đất ở tại vùng ven TT Quán Hàu, đầu mối giao thông, KCN, KDL, KTM	Đất ở tại vùng ven TT Kiến Giang, đầu mối giao thông, KCN, KDL, KTM
a) Khu vực 1							
- Vị trí 1	630	600	1.645	1.520	1.825	1.645	1.520
- Vị trí 2	490	445	1.140	1.050	1.320	1.120	1.035
- Vị trí 3	310	280	675	620	910	750	690
- Vị trí 4	155	145	330	305	510	360	335
b) Khu vực 2							
- Vị trí 1	465	410	930	965	1.265	995	960
- Vị trí 2	320	270	650	655	970	655	630
- Vị trí 3	210	190	405	415	780	415	400
- Vị trí 4	110	95	240	250	390	250	240
c) Khu vực 3							
- Vị trí 1	320	290	620	635	765	660	570
- Vị trí 2	210	185	385	425	595	500	385
- Vị trí 3	140	120	290	265	425	330	255
- Vị trí 4	70	60	150	160	255	165	130
Đất ở tại vùng ven đô thị, đầu mối giao thông, KCN, KDL, KTM				Đất ở tại vùng ven TT NT Việt Trung, đầu mối giao thông, KCN, KDL, KTM			Đất ở tại vùng ven TT NT Lệ Ninh, đầu mối giao thông, KCN, KDL, KTM
a) Khu vực 1							
- Vị trí 1				770			655
- Vị trí 2				505			430
- Vị trí 3				345			290

- Vị trí 4				170			145
b) Khu vực 2							
- Vị trí 1				505			430
- Vị trí 2				345			290
- Vị trí 3				230			190
- Vị trí 4				115			100
c) Khu vực 3							
- Vị trí 1				345			290
- Vị trí 2				230			190
- Vị trí 3				145			130
- Vị trí 4				75			65

IV. GIÁ ĐẤT ĐỐI VỚI CÁC LOẠI ĐẤT KHÔNG QUY ĐỊNH BẢNG GIÁ CỤ THỂ

1. Giá đất trong các trường hợp được quy định bằng mức giá đất trồng cây lâu năm ở vị trí 1 cùng vùng trong tỉnh

Đất vườn, ao trong cùng thửa đất có nhà ở nhưng không được xác định là đất ở; đất nông nghiệp nằm trong phạm vi địa giới hành chính phường, khu dân cư thị trấn, khu dân cư nông thôn đã được xác định ranh giới theo quy hoạch được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt thì xác định bằng mức giá đất trồng cây lâu năm ở vị trí 1 cùng vùng trong tỉnh (Vùng đồng bằng; vùng trung du; vùng miền núi). Trường hợp đất nông nghiệp nằm trong phạm vi khu dân cư thị trấn, khu dân cư nông thôn chưa có quy hoạch được xét duyệt thì xác định theo ranh giới của thửa đất có nhà ở ngoài cùng của khu dân cư sẵn có.

2. Giá đất nông nghiệp khác

Giá đất nông nghiệp khác được tính bằng giá loại đất nông nghiệp cao nhất trong cùng khu vực.

3. Giá các loại đất phi nông nghiệp (trừ đất ở)

3.1. Giá đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp: Giá đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp tại khu vực đô thị, nông thôn, đầu mối giao thông, khu du lịch, khu thương mại; vùng ven đô thị, đầu mối giao thông, khu công nghiệp, khu du lịch, khu thương mại trên địa bàn tỉnh được tính bằng 70% giá đất ở cùng loại đường phố, vị trí đối với khu vực đô thị hoặc cùng khu vực, vị trí đối với khu vực nông thôn; vùng ven đô thị, đầu mối giao thông, khu công nghiệp, khu du lịch, khu thương mại.

3.2. Giá các loại đất phi nông nghiệp còn lại:

a) Đối với đất xây dựng trụ sở cơ quan, xây dựng công trình sự nghiệp; đất sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh; đất tôn giáo, tín ngưỡng (bao gồm đất do các cơ sở tôn giáo sử dụng, đất có công trình là đình, đền, miếu, am, từ đường, nhà thờ họ); đất phi nông nghiệp khác, gồm: Đất có các công trình thờ tự, nhà bảo tàng, nhà bảo tồn, nhà trưng bày tác phẩm nghệ thuật, cơ sở sáng tác văn hóa nghệ thuật được tính bằng giá đất ở có cùng loại đường phố, vị trí đối với khu vực đô thị hoặc có cùng

khu vực, vị trí đối với khu vực nông thôn, ven đô thị, đầu mối giao thông, khu công nghiệp, khu du lịch, khu thương mại.

b) Đối với đất sử dụng vào các mục đích công cộng: Đất phi nông nghiệp khác còn lại (bao gồm đất các công trình xây dựng khác của tư nhân không nhằm mục đích kinh doanh và không gắn liền với đất ở; đất làm nhà nghỉ, lán, trại cho người lao động; đất tại đô thị sử dụng để xây dựng nhà kính và các loại nhà khác phục vụ mục đích trồng trọt, kể cả các hình thức trồng trọt không trực tiếp trên đất, xây dựng chuồng trại chăn nuôi gia súc, gia cầm và các loại động vật khác được pháp luật cho phép, xây dựng trạm, trại nghiên cứu thí nghiệm nông nghiệp, lâm nghiệp, thuỷ sản, xây dựng cơ sở ươm tạo cây giống, con giống, xây dựng kho, nhà của hộ gia đình, cá nhân để chứa nông sản, thuốc bảo vệ thực vật, phân bón, máy móc, công cụ sản xuất nông nghiệp) được tính bằng giá đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp có cùng loại đường phố, vị trí đối với khu vực đô thị hoặc có cùng khu vực, vị trí đối với khu vực nông thôn, ven đô thị, đầu mối giao thông, khu công nghiệp, khu du lịch, khu thương mại.

c) Đối với đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối và mặt nước chuyên dùng sử dụng vào mục đích nuôi trồng thủy sản thì được tính bằng giá đất nuôi trồng thủy sản cùng khu vực, vị trí; sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp hoặc sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp kết hợp với nuôi trồng thủy sản thì được tính như giá đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp có cùng loại đường phố, vị trí đối với khu vực đô thị hoặc có cùng khu vực, vị trí đối với khu vực nông thôn, ven đô thị, đầu mối giao thông, khu công nghiệp, khu du lịch, khu thương mại.

4. Giá các loại đất chưa xác định mục đích sử dụng

Các loại đất chưa xác định mục đích sử dụng (bao gồm đất bằng chưa sử dụng, đất đồi núi chưa sử dụng, núi đá không có rừng cây), được tính bằng mức giá các loại đất liền kề, trường hợp có nhiều loại đất liền kề thì giá được xác định là trung bình cộng của giá các loại đất liền kề với thửa đất đó. Khi đất chưa sử dụng được cấp có thẩm quyền cho phép đưa vào sử dụng thì giá đất được xác định là giá đất của loại đất được phép sử dụng tương ứng với loại đường, khu vực, vị trí đã được quy định nơi có thửa đất đó./.

Phụ lục III

PHÂN LOẠI ĐƯỜNG, VỊ TRÍ, KHU VỰC ĐẤT TẠI CÁC HUYỆN, THÀNH PHỐ

I. NGUYÊN TẮC PHÂN LOẠI ĐƯỜNG, VỊ TRÍ KHU VỰC ĐẤT TẠI CÁC HUYỆN, THÀNH PHỐ

1. Phân loại vị trí đất nông nghiệp: Bao gồm đất trồng cây hàng năm, đất trồng cây lâu năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất rừng sản xuất, đất làm muối và đất nông nghiệp khác.

a) Đất trồng cây hàng năm, đất nuôi trồng thủy sản được phân theo 4 vị trí.

- Vị trí 1: Gồm các thửa đất đáp ứng được đủ 3 điều kiện:

+ Nằm ven các trục đường giao thông chính (đường liên xã, liên huyện, tỉnh lộ, quốc lộ) và có khoảng cách không quá 500 mét kể từ mặt tiếp giáp trục đường giao thông (theo đường thẳng vuông góc với trục đường);

+ Có khoảng cách tính theo đường vận chuyển tới khu dân cư hoặc điểm dân cư tập trung không quá 500 mét;

+ Có độ phì từ mức trung bình trở lên;

- Vị trí 2: Gồm các thửa đất đáp ứng được 2 điều kiện của vị trí 1.

- Vị trí 3: Gồm các thửa đất đáp ứng được 1 điều kiện của vị trí 1.

- Vị trí 4: Gồm các thửa đất không đáp ứng được điều kiện nào của vị trí 1.

b) Đất trồng cây lâu năm được phân theo 4 vị trí

- Vị trí 1: Gồm các thửa đất đáp ứng được đủ 3 điều kiện:

+ Nằm ven các trục đường giao thông chính (đường liên xã, liên huyện, tỉnh lộ, quốc lộ) và có khoảng cách không quá 500 mét kể từ mặt tiếp giáp trục đường giao thông (theo đường thẳng vuông góc với trục đường);

+ Có khoảng cách tính theo đường vận chuyển tới khu dân cư hoặc điểm dân cư tập trung không quá 500 mét;

+ Có độ phì từ mức trung bình trở lên;

- Vị trí 2: Gồm các thửa đất đáp ứng được 2 điều kiện của vị trí 1.

- Vị trí 3: Gồm các thửa đất đáp ứng được 1 điều kiện của vị trí 1.

- Vị trí 4: Gồm các thửa đất không đáp ứng được điều kiện nào của vị trí 1.

c) Đất rừng sản xuất được phân theo 2 vị trí.

- Vị trí 1: Đất nằm hai bên các trục đường quốc lộ, tỉnh lộ, đường liên huyện, đường liên xã và cách mép đường không quá 800 mét.

- Vị trí 2: Đất nằm ở các vị trí còn lại.

d) Đất làm muối được phân theo 2 vị trí:

- Vị trí 1: Giáp và cách đường giao thông ≤ 50 mét.

- Vị trí 2: Các vị trí còn lại.

2. Đất ở, đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp ở nông thôn được chia theo 3 khu vực thuộc địa giới hành chính cấp xã

a) Vị trí của từng loại đất trong một xã được chia theo 3 khu vực thuộc địa giới hành chính cấp xã:

- Khu vực 1: Đất có mặt tiền tiếp giáp với trục đường giao thông chính nằm tại trung tâm xã hoặc trung tâm cụm xã (gần Ủy ban nhân dân xã, trường học, chợ, trạm y tế), gần khu thương mại và dịch vụ, khu du lịch, khu công nghiệp, khu chế xuất hoặc không nằm tại khu vực trung tâm xã nhưng gần đầu mối giao thông hoặc gần chợ nông thôn.

- Khu vực 2: Nằm ven trục đường giao thông liên thôn, tiếp giáp với khu vực trung tâm xã, cụm xã, khu thương mại và dịch vụ, khu thương mại, khu du lịch, khu chế xuất.

- Khu vực 3: Khu vực còn lại trên địa bàn xã

b) Việc phân loại khu vực để xác định giá đất theo nguyên tắc: Khu vực 1 có khả năng sinh lợi cao nhất, có điều kiện kết cấu hạ tầng thuận lợi nhất, khu vực 2 và khu vực 3 có khả năng sinh lợi và kết cấu hạ tầng kém thuận lợi hơn.

c) Vị trí của từng loại đất trong từng khu vực được xác định dựa vào khả năng sinh lợi, khoảng cách tới mặt tiền của các trục đường giao thông và điều kiện kết cấu hạ tầng thuận lợi cho sinh hoạt, kinh doanh và cung cấp dịch vụ theo nguyên tắc: Vị trí số 1 có mức sinh lợi cao nhất, có điều kiện kết cấu hạ tầng thuận lợi nhất, gần trục đường giao thông chính nhất, các vị trí tiếp sau đó theo thứ tự từ thứ 2 trở đi có mức sinh lợi và điều kiện kết cấu hạ tầng kém thuận lợi hơn.

3. Đất ở, đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp vùng ven đô thị, đầu mối giao thông và trục đường giao thông chính, khu thương mại, khu du lịch, khu công nghiệp không nằm trong đô thị

a) Phạm vi đất:

- Đất khu dân cư ở các vùng ven đô thị trong tỉnh bao gồm các thôn tiếp giáp với nội thành Đồng Hới và các thị trấn huyện lỵ.

- Đất khu dân cư ven đầu mối giao thông và trục đường giao thông chính bao gồm: đất ven ngã 3, ngã 4 của Tỉnh lộ, Quốc lộ 1A, giữa Quốc lộ 12A với Quốc lộ 1A, ven Quốc lộ 1A, 12A và ven các Tỉnh lộ, ven bến cảng, sân bay do Trung ương và tỉnh quản lý.

- Đất khu thương mại, khu du lịch không nằm trong đô thị là toàn bộ diện tích đất nằm trong khu thương mại, khu du lịch bao gồm cả đất khu dân cư nằm trong khu thương mại, khu du lịch theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Khu vực đất:

- Khu vực 1: Các thôn tiếp giáp với các phường thuộc thành phố Đồng Hới và trung tâm các thị trấn huyện lỵ trong tỉnh; ven các ngã 3, ngã 4 giữa Tỉnh lộ với Quốc lộ 1A, giữa Quốc lộ 12A với Quốc lộ 1A; ven Tỉnh lộ, Quốc lộ 1A, Quốc lộ 12A; tiếp giáp khu thương mại, du lịch, khu công nghiệp theo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định.

- Khu vực 2: Bao gồm các thôn tiếp giáp với các thôn thuộc khu vực 1; ven tỉnh lộ, Quốc lộ 1A, Quốc lộ 12A, các đoạn có điều kiện kinh doanh kém thuận lợi hơn, có giá đất trung bình thực tế thấp hơn giá đất trung bình thực tế của khu vực 1.

- Khu vực 3: Các vùng còn lại.

4. Đất ở, đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp tại khu vực thành phố Đồng Hới và thị trấn các huyện trong tỉnh

a) Phân loại đường phố:

Đường phố thuộc thành phố Đồng Hới và các thị trấn các huyện lỵ, thị trấn Nông trường Việt Trung, thị trấn Nông trường Lệ Ninh được phân loại cụ thể tại phụ lục này. Đối với các đường phố mới mở, các đường phố chưa được phân loại hoặc có các yếu tố phát sinh làm thay đổi cơ bản loại đường phố thì được phân loại theo quy định sau đây:

Loại đường phố trong thành phố Đồng Hới và các thị trấn huyện lỵ, thị trấn Nông trường Việt Trung, thị trấn Nông trường Lệ Ninh để xác định giá đất căn cứ chủ yếu vào vị trí, khả năng sinh lợi, mức độ hoàn thiện về cơ sở hạ tầng, thuận tiện trong sinh hoạt và trên cơ sở khảo sát thực tế trên thị trường để phân thành các loại:

- Đường đặc thù: Là nơi có điều kiện thuận lợi nhất cho sản xuất kinh doanh, buôn bán, du lịch, sinh hoạt, có cơ sở hạ tầng đồng bộ, có giá đất thực tế cao hơn so với đường phố cùng loại.

- Đường loại 1: Là nơi có điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất, kinh doanh, du lịch và sinh hoạt, có cơ sở hạ tầng chủ yếu đồng bộ, có giá đất trung bình thực tế thấp hơn giá đất trung bình thực tế của đường đặc thù.

- Đường loại 2: Là nơi có điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất, kinh doanh, du lịch và sinh hoạt, có cơ sở hạ tầng chủ yếu đồng bộ, có giá đất trung bình thực tế thấp hơn giá đất trung bình thực tế của đường loại 1.

- Đường loại 3: Là nơi có điều kiện tương đối thuận lợi cho hoạt động sản xuất, dịch vụ, sinh hoạt, có cơ sở hạ tầng tương đối đồng bộ, có giá đất trung bình thực tế thấp hơn giá đất trung bình thực tế của đường loại 2.

- Đường loại 4: Là các đường phố còn lại, có giá đất trung bình thực tế thấp hơn trung bình của đường loại 3.

- Đường loại 5: Là các đường phố còn lại, có giá đất trung bình thực tế thấp hơn trung bình của đường loại 4.

b) Phân loại vị trí:

Việc xác định vị trí đất trong từng đường phố căn cứ vào khả năng sinh lợi và giá đất thực tế của từng vị trí đất trong từng đường phố cụ thể như sau:

- Vị trí 1: Áp dụng với đất ở liền cạnh đường phố (mặt tiền).

- Vị trí 2: Áp dụng với các lô đất ở trong ngõ, hẻm của đường phố có điều kiện sinh hoạt thuận lợi (xe ô tô vào được)

- Vị trí 3: Áp dụng với các lô đất ở trong ngõ, hẻm của đường phố có điều kiện sinh hoạt kém hơn vị trí 2 (xe ô tô không vào được)

- Vị trí 4: Áp dụng đối với các lô đất trong ngõ, trong hẻm của các ngõ, hẻm thuộc vị trí 2, vị trí 3 nêu trên và các vị trí còn lại khác mà điều kiện sinh hoạt kém.

5. Việc áp dụng hệ số tăng giảm ở các lô đất ở, đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp thuộc khu vực nội thành phố, thị trấn; vùng ven đô thị, đầu mối giao thông và trục đường giao thông chính, khu thương mại, khu du lịch.

- Những lô đất phi nông nghiệp có hai mặt liền cạnh với 2 đường trong khoảng cách 50 mét (2 mặt tiền) thì loại đường được áp dụng để xác định giá đất là đường có mặt chính của lô đất theo quy hoạch được áp dụng hệ số 1,2 (tăng 20%) đối với đường loại 1, đường loại 2, đường loại 3; đối với đường loại 4, đường loại 5 áp dụng hệ số 1,1 (tăng 10%).

- Trên cùng một loại đường, những lô đất có hướng chính là các hướng Đông, Nam, giữa hướng Đông và Nam được áp dụng hệ số 1,1 (tăng 10%) so với giá đất tương ứng của loại đường đó.

- Những lô đất nằm xa khu vực trung tâm huyện ly, xa khu vực kinh doanh, buôn bán hơn mức trung bình thì tùy theo mức độ xa gần để tính hệ số từ 0,8 đến 1,0 so với giá đất của loại đường đó.

- Trên cùng một trục đường được phân thành nhiều loại đường khác nhau để tính giá đất thì những lô đất nằm ở vị trí chuyển tiếp từ đường loại cao hơn (có giá đất cao hơn) sang đường loại thấp hơn (có giá đất thấp hơn) thì được áp dụng hệ số bằng 1,05 (tăng 5%) so với giá đất tương ứng của loại đường áp dụng cho lô đất đó.

- Đối với các lô đất ở có chiều sâu thì cứ 25m được tính lùi lại một vị trí trên cùng một loại đường.

- Đối với các lô đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp có chiều sâu thì cứ 50m được tính lùi lại một vị trí trên cùng một loại đường.

II. QUY ĐỊNH CỤ THỂ VỀ PHÂN LOẠI ĐƯỜNG, VỊ TRÍ KHU VỰC ĐẤT TẠI CÁC HUYỆN, THÀNH PHỐ

HUYỆN MINH HÓA

A	THỊ TRẤN QUY ĐẠT			
TT	**Tên đường**	**Từ**	**Đến**	**Loại đường**
1	Đường nội thị	Phía Nam cầu Quy Đạt	Trụ sở UBND thị trấn cũ	1
2	Đường nội thị	Đội Thuế số 1	Nhà bà Luyện	1
3	Đường nội thị	Phía Bắc cầu Quy Đạt	Nhà cô Hương (đường vào chợ cũ)	1
4	Đường nội thị	Nhà ông Mãn	Lâm trường	2
5	Đường nội thị	Nhà ông Mận (TK5)	Nhà ông Kiến (TK9)	2
6	Đường nội thị	Ngã tư Quy Đạt	Đường đi Trạm Biến áp 35KV	2
7	Đường nội thị	Ngã tư Quy Đạt	Trường Mẫu giáo liên cơ	2
8	Đường nội thị	Nhà ông Tuân (TK7)	Nhà ông Chứ (TK5)	2
9	Đường nội thị	Nhà ông Đức CA (TK5)	Nhà ông Quốc(TK7)	2
10	Đường nội thị	Nhà ông Tuất (TK5)	Nhà bà Hợi (TK5)	2
11	Đường nội thị	Nhà ông Điệt (TK7)	Nhà ông Thanh CA (TK7)	2
12	Đường nội thị	Nhà ông Bình (TK8)	Bệnh viện đa khoa (TK8)	2
13	Đường nội thị	Nhà ông Toàn (TK9)	Nhà ông Lương (TK9)	3
14	Đường nội thị	Đường đi Trạm Biến áp 35KV	Nhà ông Binh (TK6)	3
15	Đường nội thị	Nhà ông Điền (TK4)	Trạm biến áp Cây Cam (TK4)	3
16	Đường nội thị	Nhà bà Khởi (TK7)	Nhà ông Tôn (TK7)	3
17	Đường nội thị	Nhà ông Khê (TK7)	Nhà bà Thành (TK7)	3
18	Đường nội thị	Nhà bà Điềm (TK7)	Nhà ông Hoành (TK7)	3
19	Đường nội thị	Nhà ông Hứa (TK7)	Nhà ông Tú (TK7)	3
20	Đường nội thị	Nhà ông Duy (TK7)	Nhà ông Kha (TK7)	3
21	Đường nội thị	Nhà cô Dương	Nhà ông Giang (TK2)	3
22	Đường nội thị	Nhà ông Linh (TK2)	Trường TH Quy Đạt (điểm lẻ)	3
23	Đường nội thị	Nhà ông Lộc (TK1)	Nhà ông Điềm (TK1)	3
24	Đường nội thị	Nhà ông Lục (TK1)	Nhà Đinh Anh Tuấn (Tưởng)	3
25	Đường nội thị	Nhà bà Vịnh (TK1)	Nhà ông Luận (TK1)	3
26	Đường nội thị	Nhà ông Trung (TK9)	Nhà ông Khang (TK9)	3
27	Đường nội thị	Trường tiểu học số 1 Quy Đạt	Nhà ông Vị (TK8)	3
28	Đường nội thị	Nhà bà Lòng (TK2)	Nhà bà Thứ (TK2)	3
29	Đường nội thị	Nhà ông Hoàn (TK2)	Nhà ông Luận (TK2)	3
30	Đường nội thị	Nhà bà Quyền (TK9)	Địa giới hành chính xã Quy Hóa	3
31	Đường nội thị	Trạm biến áp cây Cam	Nhà ông Chính (TK9)	4
32	Đường nội thị	Nhà bà Kỳ (TK7)	Nhà ông Cầu (TK7)	4
33	Đường nội thị	Nhà bà Hoè (TK6)	Nhà ông Quang (TK6)	4
34	Đường nội thị	Nhà bà Sen (TK9)	Nhà ông Lựu (TK9)	4
35	Đường nội thị	Nhà bà Chức (TK9)	Nhà bà Hằng (TK9)	4
36	Đường nội thị	Nhà ông Dương (TK9)	Nhà ông Lĩnh (TK9)	4
37	Đường nội thị	Các tuyến đường còn lại thuộc thị trấn Quy Đạt		4
38	Đường nội thị	Nhà ông Bé (TK8)	Nhà ông Chiến (TK8)	4
39	Đường nội thị	Nhà ông Hùng (TK8)	Nhà ông Chường (TK8)	4
40	Đường nội thị	Trụ sở Thi hành án mới	Tuyến ngang 7	3
41	Đường nội thị	Nhà ông Bông	Nhà ông Tặng (TK1)	4
42	Đường nội thị	Nhà ông Tặng (TK1)	Tuyến ngang 7	3

	Các vị trí mặt tiền hai bên đường của tất cả các tuyến đường trên là vị trí 1		
43	Đường nội thị còn lại (không tính vị trí 1 chỉ tính vị trí 2, 3 và 4 tùy theo vị trí cụ thể)		4
		Các vị trí dãy thứ 2 của tất cả các tuyến đường trên là vị trí 2	
		Các vị trí dãy thứ 3 của tất cả các tuyến đường trên là vị trí 3	
		Các vị trí dãy thứ 4 của tất cả các tuyến đường trên là vị trí 4	
B	**KHU VỰC, VỊ TRÍ ĐẤT Ở, ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP TẠI CÁC XÃ**		
1	**XÃ QUY HOÁ**		
1.1	**Áp dụng tính giá tại vùng ven thị trấn Quy Đạt: Thôn 1 Thanh Long.**		
	Khu vực 2	**Trục đường QL 12A từ địa giới thị trấn Quy Đạt đến trụ sở UBND xã Quy Hóa và đường I Phắc từ nhà ông Bính đến nhà ông Hồng.**	
	Vị trí 1	Mặt tiền hai bên hai tuyến đường trên	
	Vị trí 2	Dãy thứ hai sau mặt tiền hai tuyến đường trên	
	Khu vực 3	**Các vị trí còn lại thuộc thôn 1.**	
	Vị trí 1	Mặt tiền 2 bên đường liên thôn	
	Vị trí 2	Dãy sau mặt tiền đường liên thôn	
	Vị trí 3	Các vị trí còn lại	
1.2	**Áp dụng tính giá tại khu vực nông thôn**		
	Khu vực 1	**Dọc tuyến Quốc lộ 12A từ trụ sở UBND xã Quy Hóa đến địa giới xã Minh Hóa và dọc tuyến đường I Phắc từ ngầm tràn Thanh Long đến địa giới xã Minh Hóa.**	
	Vị trí 1	Mặt tiền 2 bên 2 tuyến đường trên.	
	Vị trí 2	Dãy thứ 2 sau mặt tiền hai tuyến đường trên	
	Vị trí 3	Các vị trí còn lại thuộc thôn 3 Thanh Long.	
	Khu vực 2	**Dọc hai bên tuyến đường I Phắc (Từ ngầm tràn Thanh Long đến địa giới Minh Hóa)**	
	Vị trí 1	Mặt tiền 2 bên đường I Phắc và mặt tiền đường thôn	
	Vị trí 2	Dãy phía sau mặt tiền đường I Phắc và đường thôn	
	Vị trí 3	Các vị trí còn lại	
	Khu vực 3	**Các khu vực còn lại trên địa bàn xã**	
	Vị trí 1	Mặt tiền hai bên trục đường liên thôn	
	Vị trí 2	Dãy sau mặt tiền đường liên thôn và mặt tiền đường thôn	
	Vị trí 3	Các vị trí còn lại	
2	**XÃ YÊN HOÁ**		
2.1	**Áp dụng tính giá tại vùng ven thị trấn Quy Đạt: Vùng Đồng Vàng**		
	Khu vực 1	Từ địa giới thị trấn Quy Đạt đến Hạt 3 giao thông.	
	Vị trí 1	Mặt tiền hai bên đường QL 12A.	
	Vị trí 2	Dãy sau liền kề dãy mặt tiền đường 12A.	
	Vị trí 3	Các vị trí còn lại.	
	Khu vực 2	Từ Hạt 3 giao thông đến ngã ba đường đi Tân Lợi.	
	Vị trí 1	Mặt tiền hai bên đường QL 12A.	
	Vị trí 2	Dãy sau liền kề dãy mặt tiền đường 12A.	
	Vị trí 3	Các vị trí còn lại.	

	Khu vực 3	Từ Quốc lộ 12C đến trường THCS Yên Hóa
	Vị trí 1	Mặt tiền hai bên đường.
	Vị trí 2	Dãy sau liền kề dãy mặt tiền.
	Vị trí 3	Các vị trí còn lại.
2.2	**Áp dụng tính giá tại khu vực nông thôn**	
	Khu vực 1	**Dọc đường Quốc lộ 12A: Từ ngã 3 đường đi thôn Tân Lợi đến địa giới Hồng Hóa; từ trụ sở UBND xã cũ đến thôn Yên Nhất; từ QL 12A đến trường Mầm non Tân Lợi.**
	Vị trí 1	Mặt tiền 2 bên đường QL 12A và các tuyến đường trên
	Vị trí 2	Dãy sau hai bên đường QL 12A và các tuyến đường trên
	Vị trí 3	Các vị trí còn lại
	Khu vực 2	**Các thôn: Yên Định, Yên Nhất, Tân Tiến, Kiều Tiến và khu vực còn lại thuộc thôn Yên Thắng, thôn Tân Lợi; từ thôn Tân Tiến đến Trường Tiểu học Tân Kiều.**
	Vị trí 1	Mặt tiền 2 bên đường liên thôn, đường thôn.
	Vị trí 2	Dãy phía sau mặt tiền đường liên thôn, đường thôn.
	Vị trí 3	Vị trí còn lại
	Khu vực 3	**Thôn Yên Bình và Tân Sơn**
	Vị trí 1	Mặt tiền đường thôn
	Vị trí 2	Dãy sau mặt tiền đường thôn
	Vị trí 3	Vị trí còn lại
3	**XÃ TRUNG HOÁ**	
3.1	**Áp dụng tính giá tại khu vực đầu mối giao thông: Vùng QH ngã ba Pheo**	
	Khu vực 2	**Đường QL12 A và đường Hồ Chí Minh trong vùng quy hoạch**
	Vị trí 1	Mặt tiền 2 bên đường từ ngã 3 Pheo đến đỉnh dốc Dân Tộc
		Mặt tiền 2 bên đường từ ngã 3 Pheo đến nhà ông Hồng thôn Liêm Hóa 2
	Vị trí 2	Dãy sau dãy mặt tiền từ ngã 3 Pheo đến đỉnh dốc Dân Tộc
		Dãy sau dãy mặt tiền từ ngã 3 Pheo đến nhà ông Hồng
	Vị trí 3	Các địa điểm còn lại
3.2	**Áp dụng tính giá tại khu vực nông thôn.**	
	Khu vực 1	**Dọc tuyến đường Hồ Chí Minh: Từ nhà ông Hưng đến cầu Khe Rinh và từ đường HCM đến Trạm Y tế**
	Vị trí 1	Mặt tiền hai bên đường Hồ Chí Minh; đường HCM đến Trạm Y tế
	Vị trí 2	Dãy sau dãy mặt tiền đường Hồ Chí Minh; đường HCM đến Trạm Y tế; Đường Hồ Chí Minh từ ngầm Ring đến địa giới xã Thượng Hóa và từ ngã 3 Pheo đến địa giới xã Hóa Hợp
	Vị trí 3	Các vị trí còn lại
	Khu vực 2	**Các thôn: Bình Minh 2, Tiền Phong 1, Tiền Phong 2 và phần còn lại của thôn Liên Hóa 1 và Liên Hóa 2**
	Vị trí 1	Mặt tiền hai bên của các tuyến đường 12 A (trừ đoạn ngã 3 Pheo đến đỉnh dốc Dân tộc); đường thôn
	Vị trí 2	Dãy sau mặt tiền các tuyến đường 12 A (trừ đoạn ngã 3 Pheo đến đỉnh dốc

		Dân tộc); đường thôn
	Khu vực 3	**Các khu vực: Thôn Thanh Liêm 1, Thanh Liêm 2, Bình Minh 1 và Yên Phú**
	Vị trí 1	Mặt tiền hai bên trục đường thôn
	Vị trí 2	Dãy sau 2 bên trục đường thôn
	Vị trí 3	Các vị trí còn lại
4	**XÃ HOÁ TIẾN**	
4.1	**Áp dụng tính giá tại khu vực đầu mối giao thông: Từ khu vực ngã 3 Hóa Tiến đi Hóa Phúc đến địa giới Hóa Thanh và từ đường HCM đến ngầm tràn khe Trẫy.**	
	Khu vực 3	
	Vị trí 1	Mặt tiền đường HCM; đường từ ngầm tràn khe Trẫy đến đường HCM.
	Vị trí 2	Dãy phía sau mặt tiền 2 bên đường Hồ Chí Minh
	Vị trí 3	Các vị trí còn lại
4.2	**Áp dụng tính giá tại khu vực nông thôn.**	
	Khu vực 2	**Dọc đường liên thôn: Thôn Yên Thái, Yên Thành và Yên Hóa**
	Vị trí 1	Mặt tiền 2 bên đường liên thôn
	Vị trí 2	Dãy sau mặt tiền đường liên thôn
	Vị trí 3	Các vị trí còn lại
	Khu vực 3	**Các khu vực còn lại trên địa bàn xã**
	Vị trí 1	Mặt tiền hai bên trục đường thôn
	Vị trí 2	Các vị trí còn lại
5	**XÃ DÂN HOÁ**	
5.1	**Áp dụng tính giá tại khu vực khu kinh tế: Vùng quy hoạch KKT cửa khẩu quốc tế Cha Lo và bản Bãi Dinh**	
	Khu vực 3	**Đường Xuyên Á thuộc vùng quy hoạch Khu Kinh tế cửa khẩu quốc tế Cha Lo và bản Bãi Dinh**
	Vị trí 1	Không có
	Vị trí 2	Không có
	Vị trí 3	Mặt tiền hai bên đường Xuyên Á thuộc vùng quy hoạch
		Khu Kinh tế cửa khẩu quốc tế Cha Lo và bản Bãi Dinh
	Vị trí 4	Dãy sau mặt tiền hai bên đường Xuyên Á thuộc vùng quy hoạch
		Khu Kinh tế cửa khẩu quốc tế Cha Lo và bản Bãi Dinh
5.2	**Áp dụng tính giá tại khu vực nông thôn.**	
	Khu vực 1	**Trung tâm xã**
	Vị trí 1	Mặt tiền hai bên đường Xuyên Á
	Vị trí 2	Dãy sau mặt tiền 2 bên đường Xuyên Á
	Vị trí 3	Các vị trí còn lại
	Khu vực 2	**Các điểm còn lại dọc tuyến đường Xuyên Á**
	Vị trí 1	Mặt tiền hai bên đường Xuyên Á
	Vị trí 2	Dãy sau mặt tiền 2 bên đường Xuyên Á

	Vị trí 3	Các vị trí còn lại
	Khu vực 3	**Các khu vực còn lại trên địa bàn xã xếp vào vị trí 4**
6	**XÃ HỒNG HOÁ**	
	Khu vực 1	**Dọc tuyến đường Xuyên Á: Từ trạm Kiểm Lâm đến đập Rục và xóm Cầu Roòng; từ chân dốc Cảng đến ngã ba đường Xuyên Á và Quốc lộ 12A.**
	Vị trí 1	Mặt tiền hai bên dọc tuyến đường Xuyên Á
	Vị trí 2	Dãy sau mặt tiền đường Xuyên Á
	Vị trí 3	Mặt tiền đường liên thôn
	Khu vực 2	**Từ đập Rục đến Hóa Phúc**
	Vị trí 1	Mặt tiền hai bên dọc tuyến đường Xuyên Á
	Vị trí 2	Dãy sau mặt tiền đường Xuyên Á
	Vị trí 3	Các vị trí còn lại
	Khu vực 3	**Các khu vực còn lại trên địa bàn xã**
	Vị trí 1	Mặt tiền hai bên trục đường thôn
	Vị trí 2	Các vị trí còn lại
7	**XÃ HOÁ PHÚC**	
	Khu vực 1	**Không có**
	Khu vực 2	**Dọc tuyến đường Xuyên Á: Thôn Sy**
	Vị trí 1	Mặt tiền hai bên đường Xuyên Á
	Vị trí 2	Dãy sau hai bên mặt tiền đường Xuyên Á; mặt tiền hai bên đường thôn.
	Vị trí 3	Các vị trí còn lại.
	Khu vực 3	**Thôn Kiên Trinh**
	Vị trí 1	Mặt tiền hai bên trục đường thôn
	Vị trí 2	Các vị trí còn lại
8	**XÃ HOÁ THANH**	
8.1	**Áp dụng tính giá tại khu vực đầu mối giao thông**	
	Khu vực 3	**Dọc đường Hồ Chí Minh (từ địa giới huyện Tuyên Hóa đến nhà bà Hoa; Dọc đường Xuyên Á từ ngã ba Khe Ve đến cầu Khe Ve).**
	Vị trí 1	Mặt tiền hai bên đường 2 tuyến đường trên;
	Vị trí 2	Dãy phía sau mặt tiền hai tuyến đường trên.
8.2	**Áp dụng tính giá tại khu vực nông thôn.**	
	Khu vực 1	**Dọc đường Hồ Chí Minh (từ địa giới xã Hóa Tiến đến trước nhà bà Hoa; thôn Thanh Long và Thanh Lâm).**
	Vị trí 1	Mặt tiền hai bên đường;
	Vị trí 2	Dãy phía sau mặt tiền;
	Vị trí 3	Các vị trí còn lại
	Khu vực 2	**Không có**
	Khu vực 3	**Các khu vực 2 thôn Thanh Sơn và Thanh Tân**
	Vị trí 1	Mặt tiền hai bên đường liên thôn, đường thôn.
	Vị trí 2	Dãy sau mặt tiền hai bên đường liên thôn và đường thôn

	Vị trí 3	Các vị trí còn lại
9	**XÃ HOÁ HỢP**	
	Khu vực 1	**Dọc tuyến đường Hồ Chí Minh: Thôn Tân Bình**
	Vị trí 1	Mặt tiền hai bên đường Hồ Chí Minh
	Vị trí 2	Dãy sau hai bên mặt tiền đường Hồ Chí Minh; đường thôn.
	Vị trí 3	Các vị trí còn lại
	Khu vực 2	**Các tuyến đường còn lại**
	Vị trí 1	Mặt tiền hai bên đường.
	Vị trí 2	Dãy sau mặt tiền hai bên đường.
	Vị trí 3	Các vị trí còn lại
10	**XÃ THƯỢNG HOÁ**	
	Khu vực 1	**Dọc đường Hồ Chí Minh từ ranh giới giáp xã Trung Hóa đến ngã 3 đường vào Rục và thôn Khai Hóa**
	Vị trí 1	Mặt tiền hai bên trục đường HCM
	Vị trí 2	Dãy sau dãy mặt tiền đường Hồ Chí Minh; mặt tiền đường liên thôn.
	Vị trí 3	Dãy sau mặt tiền đường liên thôn
	Vị trí 4	Các vị trí còn lại
	Khu vực 2	**Dọc tuyến đường Hồ Chí Minh các thôn: Phú Nhiêu, Tiến Hóa, bản Phú Minh; phần còn lại của thôn Quyền và thôn Quang**
	Vị trí 1	Mặt tiền đường hai bên trục đường Hồ Chí Minh; đường thôn.
	Vị trí 2	Dãy sau mặt tiền đường Hồ Chí Minh và mặt tiền đường liên thôn
	Vị trí 3	Các vị trí còn lại
	Khu vực 3	**Các khu vực còn lại trên địa bàn xã: Bản Ón, Moò Ô, Yên Hợp và một phần thôn Phú Nhiêu**
	Vị trí 1	Không có
	Vị trí 2	Mặt tiền hai bên trục đường thôn, đường bản.
	Vị trí 3	Các vị trí còn lại
11	**XÃ MINH HOÁ**	
	Khu vực 1	**Từ cầu Thu Thi đến xã Quy Hóa (khu vực Tân Lý)**
	Vị trí 1	Mặt tiền hai bên Quốc lộ 12A
	Vị trí 2	Dãy sau mặt tiền Quốc lộ 12A
	Vị trí 3	Các vị trí còn lại
	Khu vực 2	**Thôn 1, 2, 3, 4 Kim Bảng; Thôn Lạc Thiện.**
	Vị trí 1	Mặt tiền hai bên đường liên thôn, đường I Phắc
	Vị trí 2	Dãy sau mặt tiền đường liên thôn và đường I Phắc
	Vị trí 3	Các vị trí còn lại
	Khu vực 3	**Thôn 5 Kim Bảng.**
	Vị trí 1	Mặt tiền hai bên đường thôn
	Vị trí 2	Dãy sau dãy mặt tiền đường thôn

	Vị trí 3	Các vị trí còn lại
12	**XÃ TÂN HÓA**	
	Khu vực 1	**Không có**
	Khu vực 2	**Thôn Cổ Liêm, thôn Yên Thọ 1 và thôn Yên Thọ 2.**
	Vị trí 1	Mặt tiền hai bên đường liên thôn; đường I Phắc
	Vị trí 2	Dãy phía sau dãy mặt tiền hai bên đường liên thôn; đường I Phắc
	Vị trí 3	Các vị trí còn lại
	Khu vực 3	**Các khu vực còn lại trên địa bàn xã**
	Vị trí 1	Mặt tiền đường I Phắc của thôn 3 và thôn 4 Yên Thọ
	Vị trí 2	Dãy sau mặt tiền đường I Phắc; Mặt tiền hai bên đường thôn 5
	Vị trí 3	Các vị trí còn lại
13	**XÃ XUÂN HÓA**	
	Khu vực 1	**Không có**
	Khu vực 2	**Thôn Cây Da**
	Vị trí 1	Mặt tiền hai bên trục đường liên thôn
	Vị trí 2	Phía sau dãy mặt tiền trục đường liên thôn
	Vị trí 3	Các vị trí còn lại
	Khu vực 3	**Các khu vực còn lại trên địa bàn xã**
	Vị trí 1	Mặt tiền hai bên đường thôn
	Vị trí 2	Dãy sau mặt tiền đường thôn
	Vị trí 3	Các vị trí còn lại
14	**XÃ HOÁ SƠN**	
	Khu vực 1	**Không có**
	Khu vực 2	**Các bản Đặng Hóa, Thuận Hóa; Lương Năng và Hóa Lương**
	Vị trí 1	Mặt tiền hai bên đường liên thôn
	Vị trí 2	Dãy sau mặt tiền đường liên thôn
	Vị trí 3	Các khu vực còn lại trên địa bàn xã
	Khu vực 3	**Bản Tăng Hóa**
	Vị trí 1	Mặt tiền hai bên đường thôn
	Vị trí 2	Các vị trí còn lại
15	**XÃ TRỌNG HÓA**	
	Khu vực 1	**Không có**
	Khu vực 2	**Bản La Trọng và dọc đường Xuyên Á**
	Vị trí 1	Mặt tiền hai bên đường Xuyên Á
	Vị trí 2	Các vị trí còn lại
	Khu vực 3	**Các vị trí còn lại trên địa bàn xã xếp vào vị trí 4**

HUYỆN TUYÊN HÓA

A. THỊ TRẤN ĐỒNG LÊ

TT	Tên đường	Từ	Đến	Loại đường
1	Tuyến dọc QL 12A	Đoạn từ Cây Xoài	Đến Cầu Vượt	1
2	Đường nội thị (Theo đường Xuyên Á)	Cầu vượt	Ngã 3 nhà ông Hồng	1
3	Đường nội thị	Tuyến phía Bắc chợ Đồng Lê		1
4	Đường nội thị	Nhà Văn hóa	Giáp đường Quốc lộ 12A	1
5	Tuyến dọc QL 12A	Cầu Vượt	Ga Đồng Lê	2
6	Tuyến dọc QL 12A	Từ địa giới xã Sơn Hóa	Cầu Cây Xoài	2
7	Tuyến dọc QL 12A	Cầu Vượt	Hết địa bàn thị trấn Đồng Lê	2
8	Đường nội thị	Ngã ba Trạm điện	Nhà Văn hóa	2
9	Đường nội thị	Ngã ba Nhà Văn Hóa	Nhà ông Hiền	2
10	Đường nội thị	Quốc lộ 12A	Trường Tiểu học số 1 Đồng Lê	2
11	Đường nội thị	Tuyến từ chợ Đồng Lê	Phòng Tài chính - Kế hoạch	2
12	Đường nội thị	Quốc lộ 12A	Trường PTTH	2
13	Đường nội thị	Lâm trường cũ	Cổng Huyện ủy	2
14	Đường nội thị	Ngã 3 nhà anh Đức	Hết Khu tái định cư	2
15	Đường nội thị	Nhà ông Hồng	Ranh giới xã Thuận Hóa	3
16	Đường nội thị	Hồ Công viên giáp với đường chợ Đồng Lê đi Phòng TC-KH huyện		3
17	Đường nội thị	Nhà ông Hiền	Ranh giới xã Lê Hóa	3
18	Đường nội thị	Ngã tư Thi hành án cũ	Cầu Trọt Môn	3
19	Đường nội thị	Cầu Vượt	Trạm Thú y	3
20	Đường nội thị	Quốc lộ 12A	Cổng Bệnh viện	3
21	Đường nội thị	Nhà bà Bình (Tiểu khu Lưu Thuận)	Giáp ranh giới xã Sơn Hóa	3
22	Đường nội thị	Hết khu tái định cư	Giáp ranh giới xã Lê Hóa	3
23	Đường nội thị	Các đường ngang nối Quốc lộ 12A	Đường 22,5m phía Tây Nam TT	3
24	Đường nội thị	Ngã ba nhà ông Cương	Cầu Trọt Môn	3
25	KV UB Mặt trận cũ			3
26	Đường nội thị (Qua cầu Kịn)	Ngã tư Thi hành án cũ	Đường 22,5m phía Tây Nam TT	3
27	Đường nội thị (Khu nội trú Trường THPT)	Đường nội thị Huyện ủy đi Lâm Trường cũ (Ngã 4 nhà VH Tiểu khu Đồng Văn)	Giáp đường nội thị Nhà Văn hóa trung tâm đi Trạm điện	3
28	Đường nội thị còn lại đã được đổ nhựa hoặc bê tông			4

29	Đường nội thị còn lại chưa được đỗ nhựa hoặc bê tông (Không tính vị trí 1 chỉ tính vị trí 2, 3 và 4 tùy theo vị trí cụ thể)	4

B. KHU VỰC VEN ĐẦU MỐI GIAO THÔNG

XÃ MAI HÓA:	
Khu vực 2	Ven Quốc lộ 12A đoạn từ giáp xã Tiến Hóa đến giáp xã Phong Hóa.
Vị trí 1	Mặt tiền Quốc lộ 12A.
XÃ PHONG HÓA:	
Khu vực 2	Ven Quốc lộ 12A từ cầu Minh Cầm đến hội trường thôn Yên Tố.
Vị trí 1	Mặt tiền Quốc lộ 12A.
Khu vực 3	Ven Quốc lộ 12A từ hội trường thôn Yên Tố đến giáp xã Đức Hóa.
Vị trí 1	Mặt tiền Quốc lộ 12A.
XÃ ĐỨC HÓA:	
Khu vực 2	Ven Quốc lộ 12A từ đường vào trụ sở xã đến giáp đường sắt Bắc Nam.
Vị trí 1	Mặt tiền Quốc lộ 12A.
Khu vực 3	Ven Quốc lộ 12A từ đường sắt Bắc Nam đến giáp xã Nam Hóa; từ đường vào trụ sở xã đến giáp xã Phong Hóa.
Vị trí 1	Mặt tiền Quốc lộ 12A
XÃ THẠCH HÓA:	
Khu vực 3	Ven Quốc lộ 12A.
Vị trí 1	Mặt tiền Quốc lộ 12A.
XÃ NAM HÓA:	
Khu vực 3	Mặt tiền Quốc lộ 12A đoạn từ giáp xã Đức Hóa đến giáp xã Sơn Hóa.
Vị trí 1	Mặt tiền Quốc lộ 12A.
XÃ SƠN HÓA:	
Khu vực 2	Mặt tiền Quốc lộ 12A đoạn từ giáp thị trấn Đồng Lê đến hết nhà ông Viện.
Vị trí 1	Mặt tiền Quốc lộ 12A.
Khu vực 3	Mặt tiền Quốc lộ 12A đoạn từ nhà ông Viện đến giáp xã Nam Hóa.
Vị trí 1	Mặt tiền Quốc lộ 12A.
XÃ LÊ HÓA:	
Khu vực 3	Ven Quốc lộ 15 từ giáp ranh giới thị trấn Đồng Lê đến cầu Đò Vàng; Ven đường Xuyên Á từ giáp ranh giới thị trấn Đồng Lê đến giáp ranh giới xã Thuận Hóa.
Vị trí 1	Mặt tiền trục đường nói trên.
XÃ KIM HÓA:	
Khu vực 3	Ven Quốc lộ 15 từ cầu Đò Vàng đến hết nhà ông Quyền thôn Kim Lịch.
Vị trí 1	Mặt tiền Quốc lộ 15 từ đồi trọc Đồng Giếng đến cầu khe Đèng.
Vị trí 2	Ven Quốc lộ 15 từ cầu Đò Vàng đến đồi trọc Động Giếng; tuyến đường 15 từ cầu khe Đèng đến hết nhà ông Quyền (thôn Kim Lịch).

XÃ HƯƠNG HÓA:	
Khu vực 2	Ven đường Hồ Chí Minh từ giáp huyện Hương Khê (tỉnh Hà Tĩnh) đến giáp ngã 3 QL15.
Vị trí 1	Mặt tiền đường Hồ Chí Minh.
XÃ THANH HÓA:	
Khu vực 3	Đường Hồ Chí Minh từ ranh giới xã Hương Hóa đến ranh giới xã Lâm Hóa.
Vị trí 1	Mặt tiền đường Hồ Chí Minh từ ngã 3 đường vào bản Hà đến Bắc cầu Hà.
Vị trí 2	Mặt tiền đường từ Nam cầu Hà đến hết nhà ông Quảng, ông Trị; từ ngã 3 vào bản Hà đến chân động Hà.
Vị trí 3	Các vị trí ven đường Hồ Chí Minh còn lại.
XÃ LÂM HÓA:	
Khu vực 3	Ven đường Hồ Chí Minh từ giáp xã Thanh Hóa đến giáp huyện Minh Hóa.
Vị trí 2	Mặt tiền đường Hồ Chí Minh từ ngã 3 đường vào UBND xã đến phía Bắc cầu khe Núng.
Vị trí 3	Các vị trí ven đường Hồ Chí Minh còn lại.

C. PHÂN LOẠI KHU VỰC CÁC XÃ

1. Xã Tiến Hóa.

Khu vực 1	Đất ở nông thôn dọc Quốc lộ 12A giáp xã Cảnh Hóa đến giáp xã Mai Hóa mỗi bên cách 50 m; đường liên thôn từ giáp xã Mai Hóa đến ngã tư đường từ Quốc lộ 12 A (gần cầu Khiên) vào thôn Trung Thủy; đường từ Quốc lộ 12A vào ngã tư thôn Trung Thủy; ranh giới xã Mai Hóa dọc theo hói Cồn Nậy ra sông Gianh về đến hói Cuồi đến cầu Khiên.
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với mặt tiền Quốc lộ 12 A và các trục đường chính nối Quốc lộ 12A đến tuyến đường liên thôn nối từ ranh giới xã Mai Hóa đến ngã tư thôn Trung Thủy; tuyến đường nối Quốc lộ 12A ra bến đò chợ Cuồi.
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1.
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2.
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3
Khu vực 2	Khu vực đất có ranh giới được xác định: Tuyến đường liên thôn từ ngã tư thôn Trung Thủy đến nhà máy xi măng Sông Gianh vòng phía sau hàng rào nhà máy xi măng Sông Gianh đến ranh giới xã Cảnh Hóa; dọc ranh giới xã Cảnh Hóa đến sông Gianh; Quốc lộ 12A từ cầu Khiên đến đường bê tông ra trạm nghiền đá nhà máy xi măng đi ra lạch sông Gianh đến ranh giới xã Cảnh Hóa.
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với các trục đường chính nối Quốc lộ 12A.
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1.
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2.
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3
Khu vực 3	Các khu vực còn lại.
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường chính của khu dân cư.
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1.
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2.

Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3

2. Xã Văn Hóa:

Khu vực 1	Đất ở nông thôn được giới hạn bởi: Tuyến đường bê tông thôn Đình Miệu từ ngã tư nhà ông Quý đi thôn Bàu đến ngã tư tuyến đường ngang (nhà ông Cường thôn Xuân Tổng đi nghĩa trang liệt sỹ) ra sông Gianh (bao gồm khu vực chợ, UBND xã và các trường học).
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với mặt tiền tỉnh lộ 559 và trục đường bê tông kiến thiết.
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1.
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2.
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3
Khu vực 2	Các khu vực còn lại.
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường chính của khu dân cư.
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1.
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2.
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3

3. Xã Châu Hóa:

Khu vực 1	Tuyến đường từ nhà văn hóa thôn Uyên Phong đến nhà văn hóa thôn Lâm Lang; Tuyến đường từ cầu Châu Hóa đến giáp Quốc lộ 22 C; Tuyến đường từ bến đò Uyên Phong vào hết khu vực dân cư dọc theo Quốc lộ 22 C.
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường.
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1.
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2.
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3
Khu vực 2	Tuyến đường từ nhà văn hóa thôn Uyên Phong đến hết thôn Kinh Châu; tuyến đường từ giáp nhà văn hóa thôn Lâm Lang đến hết thôn Lạc Sơn.
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường.
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1.
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2.
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3
Khu vực 3	Các khu vực còn lại.
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường chính của khu dân cư.
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1.

4. Xã Mai Hóa:

Khu vực 1	Đất ở nông thôn nằm tiếp giáp với các tuyến đường chính nối với Quốc lộ 12A từ vị trí tiếp giáp với lô đất mặt tiền Quốc lộ 12A đến dưới 200m.
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường giao thông chính.
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1.
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2.
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3

Khu vực 2	Đất ở nông thôn tiếp giáp với các tuyến đường liên thôn gồm: Đường từ mương bê tông đến hết nhà ông Hòa thôn Đông Thuận; đường từ nhà ông Hoành thôn Đông Thuận đến hết nhà ông Toàn thôn Đông Hòa; đường từ nhà ông Lợi thôn Xuân Hóa đến hết nhà ông Nhật thôn Tân Hóa; đường từ nhà ông Kỷ thôn Liên Sơn đến hết nhà bà Quyền thôn Liên Hóa; đường từ nhà ông Nam thôn Bắc Hóa đến hết nhà ông Ngọ thôn Tây Hóa.
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường.
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1.
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2.
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3
Khu vực 3	Các khu vực còn lại.
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường chính của khu dân cư.
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1.
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2.
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3

5. Xã Phong Hóa:

Khu vực 1	Đất ở nông thôn dọc tuyến đường Bưu điện Minh Cầm đi xóm Lốt đến hết nhà ông Tứ (thôn Cầm Nội); từ bến phà Sảo Phong (cũ) đến ranh giới xã Đức Hóa; khu vực chợ Minh Cầm.
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với mặt tiền đường giao thông thuộc khu vực chợ Minh Cầm.
Vị trí 2	Tiếp giáp với tuyến đường từ Bưu điện Minh Cầm đi xóm Lốt đến hết nhà ông Tứ (thôn Cầm Nội); Từ bến phà Sảo Phong (cũ) đến ranh giới xã Đức Hóa và các lô đất còn lại ở khu vực chợ Minh Cầm.
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2.
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3
Khu vực 2	Đất ở nằm ven các tuyến đường liên thôn, nội thôn chính.
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường liên thôn, nội thôn chính.
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1.
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2.
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3
Khu vực 3	Các khu vực còn lại.
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường chính của khu dân cư.
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1.
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2.
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3

6. Xã Đức Hóa:

Khu vực 1	Trục đường từ Quốc lộ 12A đến hết nhà ông Thanh; Quốc lộ 12A đi chợ Gát đến hết nhà ông Tuấn; Quốc lộ 12A đi ga Ngọc Lâm; đường xung quanh ga Ngọc Lâm; Quốc lộ 12A đi chợ ga Ngọc Lâm; đường xung quanh chợ ga Ngọc Lâm; đường từ Quốc lộ 12A đến trạm y tế; đường liên xã từ Quốc lộ 12A đến hết nhà ông Túy; xung quanh trường tiểu học Đức Phú; xung quanh trường THCS Đức Hóa.

Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường.
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1.
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2.
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3
Khu vực 2	Đường liên thôn từ vườn ông Thanh đến hết vườn ông Vượng; tuyến từ cầu ông Vận đến hết thôn Kinh Trừng; tuyến từ cầu ông Mười đến giáp vườn ông Túy; tuyến đường liên xã từ vườn ông Túy đến hết thôn Cồn Cam.
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường.
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1.
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2.
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3
Khu vực 3	Các khu vực còn lại.
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường chính của khu dân cư.
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1.
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2.
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3

7. Xã Kim Hóa:

Khu vực 1	Đất ở nông thôn tuyến đường từ nhà bà Tịnh đến hết nhà anh Khấn; đường từ nhà bà Hoan đến hết nhà ông Hòe (thôn Kim Lũ 2); đường từ nhà ông Việt đến lèn đá vôi (thôn Kim Lũ 2); đường từ nhà ông Khóa vào lèn đá vôi (thôn Kim Lũ 2).
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường.
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1.
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2.
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3
Khu vực 2	Tuyến đường từ cổng chợ Đò Vàng đến hết nhà anh Thành (thôn Kim Thủy); đường từ nhà bà Hoan đến hết nhà bà Dậu (thôn Kim Thủy); đường từ nhà ông Luật đến hết nhà ông Hồng (thôn Kim Thủy); đường từ nhà ông Tuấn đến hết nhà bà Thanh (thôn Kim Thủy); đường từ nhà ông Cao Hòa đến hết nhà ông Sơn (thôn Kim Trung); đường từ nhà ông Tiến đến hết nhà ông Dinh; đường từ nhà ông Diệu đến hội trường thôn Kim Ninh; đường từ nhà bà Hà đến hết nhà ông Lựu (thôn Kim Lịch).
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường.
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1.
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2.
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3
Khu vực 3	Các khu vực còn lại.
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường chính của khu dân cư.
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1.
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2.
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3

8. Xã Cao Quảng:

Khu vực 2	Gồm các thôn Tân Tiến, Sơn Thủy, Quảng Hòa, Hợp Tiến, Chùa Bụt, Cao Cảnh, Tiến Mại.

Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường Quảng Sơn - Cao Quảng; từ ngã tư Lâm trường cũ đến hết vườn ông Hòa thôn Sơn Thủy; Tuyến đường liên thôn từ chợ đến Trạm Y tế; từ chợ đến đường anh Trỗi, tiếp giáp với đường anh Trỗi từ đường Quảng Sơn - Cao Quảng đến giao với đường từ chợ xuống.
Vị trí 2	Đất có vị trí tiếp giáp với các tuyến giao thông chính, liên thôn, nội thôn nhưng có điều kiện kém thuận lợi hơn vị trí 1.
Vị trí 3	Đất có vị trí tiếp giáp với đường liên thôn, nội thôn nhưng xa trung tâm có điều kiện hạ tầng kém hơn vị trí 2.
Vị trí 4	Các vị trí còn lại.
Khu vực 3	Tuyến đường Quảng Sơn - Cao Quảng từ khe Voi đến hết địa phận xã; từ thác Kim đến ngầm.
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với tuyến đường Quảng Sơn - Cao Quảng từ khe Voi đến hết địa phận xã; từ nhà ông Hòa thôn Sơn Thủy đến hết trạm Kiểm Lâm; từ trạm Kiểm Lâm đến hói Chùa; từ ngã ba đường anh Trỗi đến nhà văn hóa thôn Tiến Mại.
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1.
Vị trí 3	Đất có vị trí tiếp giáp với đường đi qua cầu treo Phú Xuân, cầu treo Vĩnh Xuân; tiếp giáp với đường từ nhà ông Huyên đến hết nhà ông Kỳ thôn Phú Xuân.
Vị trí 4	Đất có vị trí tiếp giáp với các tuyến đường giao thông nội thôn có điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3.

9. Xã Thạch Hóa:

Khu vực 1	Tuyến đường liên xã từ nhà bà Lương thôn Đạm Thủy 3 đến ranh giới xã Đồng Hóa và các trục đường liên thôn.
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với mặt tiền đường liên xã từ vườn bà Lương - Thôn Đạm Thủy 3 đến hết vườn ông Lê Huy Thông - Thôn 1 Thiết Sơn.
Vị trí 2	Đất có vị trí mặt tiền đường liên xã từ vườn ông Thông thôn 1 Thiết Sơn đến tiếp giáp ranh giới xã Đồng Hóa. Đất có vị trí tiếp giáp đường liên thôn trục đường từ nhà ông Nguyễn Khánh thôn 1 Thiết Sơn đến hết vườn ông Lê Hóa thôn Hồng Sơn; Từ vườn ông Nguyễn Thọ thôn Cao Sơn đến hết vườn ông Trần Trung thôn 1 Thiết Sơn; Tuyến đường từ bến đò thôn Huyền Nựu đi Quốc lộ 12A (đường Hung Bò).
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2.
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3
Khu vực 2	Đất ở nằm ven các tuyến đường nội thôn (trừ khu vực Ba Cồn, Phú Hội).
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường.
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1.
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2.
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3
Khu vực 3	Khu vực Ba Cồn, Phú Hội.
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường nội thôn.
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1.
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2.
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3

10. Xã Nam Hóa:

Khu vực 2	Phía Nam Quốc lộ 12A
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với các trục đường nội thôn (trục chính) nối Quốc lộ 12A cách Quốc lộ 12A đến 200 m.
Vị trí 2	Đất có vị trí tiếp giáp với các trục đường nội thôn (trục chính) nối Quốc lộ 12A cách Quốc lộ 12A từ trên 200 m đến 300 m.
Vị trí 3	Đất có vị trí tiếp giáp với các trục đường nội thôn (trục chính) nối Quốc lộ 12A tiếp giáp vị trí 2 đến hết khu dân cư.
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3
Khu vực 3	Các tuyến đường nội thôn còn lại của khu vực phía Nam đường Quốc lộ 12A và các tuyến đường nội thôn, liên thôn khu vực phía Bắc Quốc lộ 12A.
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường nội thôn, liên thôn (trục chính).
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1.
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2.
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3

11. Xã Đồng Hóa:

Khu vực 1	Đất ở nông thôn khu vực Cỏ May thôn Đại Sơn; dọc tuyến đường IFAX từ ngã 3 nhà anh Thú (thôn Đông Giang) đến hết nhà bà Phong (thôn Đồng Giang); khu vực chợ Còi; dọc tuyến đường IFAX từ vườn nhà anh Tiến đến cầu Còi; tuyến đường từ eo Đại Hòa đi thôn Đại Sơn đến hết vườn ông Danh thôn Đại Sơn; tuyến đường từ nhà anh Dạy (thôn Đồng Giang) đến hết nhà anh Tiến.
Vị trí 2	Đất có vị trí tiếp giáp với đường.
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2.
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3
Khu vực 2	Tuyến đường IFAX từ hết nhà ông Danh thôn Đại Sơn đến giáp ranh giới xã Thuận Hóa; Tuyến đường IFAX từ cầu Còi đến giáp xã Thạch Hóa; Tuyến đường bê tông từ hết nhà bà Phong thôn Đồng Giang đến giáp đường bê tông thôn Thuận Hoan; Tuyến đường từ nhà anh Sơn thôn Thuận Hoan qua ngã ba Cây Xoài, qua eo Ớt đến giáp đường sắt Bắc Nam; Đường nội thôn từ hội trường thôn Đại Sơn đến hết nhà ông Tiệp; Đường nội thôn từ ngã tư thôn Đại Sơn đến cầu Đồng Lạc; Đường nội thôn từ vườn ông Tân đến hết nhà bà Niềm thôn Đồng Giang.
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường.
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1.
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2.
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3
Khu vực 3	Các khu vực còn lại.
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường của khu dân cư.
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1.
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2.
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3

12. Xã Sơn Hóa:

Khu vực 2	Các lô đất gần trung tâm UBND xã, gần các trường học; tuyến đường nối Quốc lộ

	12A đi eo Đại Hòa; các trục đường chính nối Quốc lộ 12A (đối diện với tuyến đường sắt) đến dưới 200 m.
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường.
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1.
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2.
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3
Khu vực 3	Các khu vực còn lại.
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường của khu dân cư.
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1.
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2.
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3

13. Xã Thuận Hóa:

Khu vực 1	Dọc đường nối từ cảng Vũng Áng đến biên giới Việt Lào từ cầu Ba Tâm đến ngã 3 đường giao thông nông thôn 2.
Vị trí 2	Đất có vị trí tiếp giáp với đường.
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2.
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3
Khu vực 2	Đất ở nằm ven tuyến đường từ giáp thị trấn Đồng Lê đi xã Đồng Hóa (từ nhà anh Xuân Bắc đến lèn Xuân Canh); tuyến đường nông thôn 2 (từ ngã 3 đường nối từ cảng Vũng Áng - Biên giới Việt Lào đến trụ sở UBND xã).
Vị trí 2	Đất có vị trí tiếp giáp với đường.
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2.
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3
Khu vực 3	Các khu vực còn lại.
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường chính của khu dân cư.
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1.
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2.
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3

14. Xã Lê Hóa:

Khu vực 2	Đất ở nông thôn nằm ven tuyến đường giao thông nông thôn 2; tuyến đường từ nhà ông Mai Linh đến đường giao thông nông thôn 2 (thôn Tiền Phong); 2 tuyến đường bê tông thôn Thượng Phong; tuyến đường giao thông nông thôn 2 (thôn Quảng Hóa); tuyến đường từ Quốc lộ 15A đến hết nhà anh Nguyễn Thế Cương; tuyến đường bê tông từ Quốc lộ 15A đến hết nhà anh Hới; tuyến đường từ Quốc lộ 15A đến hết nhà ông Bùi Gia Lai; tuyến đường từ Quốc lộ 15A đi mỏ sét; tuyến đường từ Quốc lộ 15A đến giáp đường nối từ cảng Vũng Áng đi biên giới Việt Lào; tuyến đường từ Quốc lộ 15A đi thôn Yên Xuân; tuyến đường giao thông nông thôn 2 thôn Yên Xuân; tuyến đường từ nhà ông Nguyễn Văn Hương đến hết nhà ông Đinh Tự; tuyến đường từ ngã 3 nhà ông Nguyễn Xuân Thắng đến hết nhà ông Đinh Thanh Lánh; tuyến đường đi thôn Đồng Lê. Các trục đường liên thôn, nội thôn tiếp giáp với

	Quốc lộ 15A cách dưới 150m.
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường.
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1.
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2.
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3
Khu vực 3	Các khu vực còn lại.
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường chính của khu dân cư.
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1.
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2.
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3

15. Xã Hương Hóa:

Khu vực 1	Đất nằm ven tuyến đường 15A cũ từ thôn Tân Đức 1 đến thôn Tân Ấp; đất ven đường từ nhà ông Lê Minh Đức thôn Tân Đức 1 đến bãi hàng ga La Khê; đất ven đường đi thủy điện Hố hô từ nhà ông Khoa đến đê cây Trâm cũ; đất nằm ven đường liên thôn từ đường 15 cũ đến nhà ông Đinh Xuân Liêu thôn Tân Ấp.
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường.
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1.
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2.
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3
Khu vực 2	Đất nằm theo tuyến đường từ cầu sắt Tân Đức đến nhà ông Lê Minh Đức; ven tuyến đường từ chợ La Khê đến đường liên thôn đi Tân Đức 2; ven tuyến đường liên thôn từ nhà ông Dương Linh Năm thôn Tân Đức 1 đến nhà ông Xuẩn thôn Tân Đức 2; ven đường liên thôn từ thôn Tân Đức 2 đến thôn Tân Đức 3; ven đường bê tông từ đường 15A cũ đến nhà anh Trân thôn Tân Đức 4; ven tuyến đường từ đường 15A cũ đến hết nhà ông Chứng thôn Tân Đức 4; ven đường liên thôn từ nhà ông Đinh Xuân Liêu thôn Tân Ấp đến hết nhà ông Tuyên thôn Tân Sơn; ven đường Quốc lộ15A từ đường Hồ Chí Minh đến mỏ khai thác quặng sắt của CTCP Thái nguyên.
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường.
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1.
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2.
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3.
Khu vực 3	Các khu vực còn lại.
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường chính của khu dân cư.
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1.
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2.
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3

16. Xã Thanh Thạch:

Khu vực 2	Đất ở nông thôn nằm tiếp giáp với đường Hồ Chí Minh vào UBND xã đi lên giáp với ranh giới xã Thanh Hóa; đường từ nhà bà Sắc đến trường Mầm non thôn 1; đường từ ngã ba nhà ông Thanh về đến ngã 3 nhà ông Hòe; đường từ nhà ông Hòe đến trường Mầm non thôn 3; đường từ trường Mầm non thôn 3 đến ngã 3 nhà ông Bá; đường từ nhà ông Bá đến ngã ba nhà ông Diện; từ ngã ba nhà ông Bá vòng về xóm ông Hùng xuống cầu Thanh Thạch; đường từ ngã ba UBND xã đến hết nhà anh Hải; đường trước cửa nhà thờ vào hết nhà anh Thu; tuyến đường nhánh Khe Dài; đường nhánh từ nhà anh Đạo đến Cụp Đá.
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường.
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1.
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2.
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3
Khu vực 3	Các khu vực còn lại.
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường chính của khu dân cư.
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1.
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2.
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3

17. Xã Thanh Hóa:

Khu vực 2	Đất ở nằm từ tuyến đường Hồ Chí Minh đến mương cổng chào thôn 3 Thanh Lạng; đường từ ngã tư nhà ông Chế đến trường THCS; đường Hồ Chí Minh vào xung quanh trường cấp 2-3 Bắc Sơn; đường Hồ Chí Minh vào trường Mầm non Bắc Sơn.
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường.
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1.
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2.
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3
Khu vực 3	Các khu vực còn lại.
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường chính của khu dân cư.
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1.
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2.
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3

18. Xã Ngư Hóa:

Khu vực 2	Đất ở khu vực trung tâm xã, các trường học và các trục đường chính của xã tại thôn 4 và thôn 5.
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường.
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1.

Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2.
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3
Khu vực 3	Các khu vực còn lại.
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường chính của khu dân cư.
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1.
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2.
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3

19. Xã Lâm Hóa:

Khu vực 2	Đất ở nông thôn tuyến đường từ ngã 3 đường Hồ Chí Minh đến hết thôn 1.
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường.
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1.
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2.
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3
Khu vực 3	Các khu vực còn lại.
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường chính của khu dân cư.
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1.
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2.
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3

HUYỆN QUẢNG TRẠCH

A. THỊ TRẤN BA ĐỒN

TT	Tên đường	Từ	Đến	Loại đường
1	Đường Quang Trung	Ngã tư xã Quảng Thọ (Quốc lộ 1A - đường Trần Hưng Đạo)	Phía Đông cầu Kênh Kịa	1
2	Đường Hùng Vương	Tây cầu Bánh Tét	Chợ cũ (giáp đường QL12A - đường Quang Trung)	1
3	Đường nội thị	Phía Tây chợ Ba Đồn		1
4	Đường nội thị	Phía Đông chợ Ba Đồn		1
5	Đường nội thị	Phía Nam chợ Ba Đồn		2
6	Đường Đào Duy Từ	Ngã tư Trường PTTH số 1	Quốc lộ 12A (đường Quang Trung)	2
7	Đường Chu Văn An	Ngã tư Hội Chữ thập đỏ	Quốc lộ 12A (đường Quang Trung)	2
8	Đường Lâm Úy	Ngã tư Huyện ủy	Quốc lộ 12A (đường Quang Trung)	2
		Ngã tư Huyện ủy	Bến đò Cửa Hác	2
9	Đường nội thị	Đường Hùng Vương (qua Trung tâm Chính trị)	Quốc lộ 12A (đường Quang Trung)	2

10	Đường nội thị	Ngã ba Đình làng Phan Long	Trung tâm Hướng nghiệp dạy nghề	2
11	Đường Lý Thường Kiệt	Ngã tư Chữ thập đỏ	Đập tràn (đi Xưởng cưa)	2
		Đập tràn (đi Xưởng cưa)	Quốc lộ 1A	2
12	Đường Lê Lợi	Ngã ba Nhà chị Mùi	Quốc lộ 12A (đường Quang Trung)	2
13	Đường Đào Duy Từ	Ngã tư PTTH số 1	Cầu bê tông (đi Nhà máy vi sinh Sông Gianh)	2
		Cầu Vi Sinh	Nhà máy Vi Sinh Sông Gianh	2
14	Đường Chu Văn An	Ngã ba Nhà anh Bình	Quốc lộ 12A (đường Quang Trung)	2
15	Đường Phan Bội Châu	Quốc lộ 12A (đường Quang Trung)	Giếng khoan KP 6	3
16	Đường nội thị	Ngã ba Nhà chị Mùi	Giáp đường từ nhà anh Bình đi Trường Bán công	3
17	Đường Lê Lợi	Ngã ba nhà chị Mùi	Lâm trường Quảng Trạch	3
18	Đường Chu Văn An	Ngã ba nhà anh Bình	Trường Bán công	3
19	Đường nội thị	Ngã ba nhà anh Tình	Quốc lộ 12A (đường Quang Trung)	3
20	Đường nội thị còn lại			4
21	Các tuyến đường mới làm có nền đường rộng từ 10,5 m trở lên có hạ tầng đầy đủ thì xếp đường loại 3			

B. PHÂN LOẠI ĐẤT Ở, ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP TẠI CÁC XÃ

1. Xã Quảng Thuận

Khu vực 1	Đất ở nông thôn nằm tiếp giáp với vùng ven; ven tuyến đường bê tông từ Cổng chào của xã đến cổng nhà máy Vi sinh Sông Gianh; xung quanh chợ của xã; ven tuyến đường bê tông từ UBND xã qua nhà ông Diễn đi Quốc lộ 1A (đường Trần Hưng Đạo); tuyến đường từ Quốc lộ 1A (đường Trần Hưng Đạo) đi Công ty 483.
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3
Khu vực 2	Đất ở nằm ven các tuyến đường liên thôn mà xe ô tô , xe 3 bánh vào được.
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3
Khu vực 3	Các khu vực còn lại
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường chính của khu dân cư
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3

2. Xã Quảng Thọ:

Khu vực 1	Đất ở nông thôn nằm tiếp giáp với vùng ven mà xe ô tô , xe 3 bánh vào được.
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3
Khu vực 2	Đất ở nằm ven các tuyến đường xe ôtô, xe 3 bánh vào được của các thôn: Nhân Thọ, Thọ Đơn, Ngoại Hải; tuyến đường giữa ranh giới xã Quảng Xuân và xã Quảng Thọ.
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3
Khu vực 3	Các khu vực còn lại
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường chính của khu dân cư
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3

3. Xã Quảng Phúc:

Khu vực 1	Tuyến đường bê tông UBND xã đến bãi biển
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3
Khu vực 2	Đất ở nằm ven các tuyến đường bê tông các thôn: Đơn Sa, Diên Phúc, Mỹ Hòa, Tân Mỹ; tuyến đường liên thôn Mỹ Hòa - Diên Phúc
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3
Khu vực 3	Các khu vực còn lại
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường chính của khu dân cư
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3

4. Xã Quảng Xuân:

Khu vực 1	Đất ở nông thôn nằm tiếp giáp với vùng ven; các trục đường chính nối với Quốc lộ 1A; xung quanh chợ Xuân Hòa
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường; liền kề với vùng ven
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2

Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3
Khu vực 2	Đất ở nằm ven các tuyến đường liên thôn, xa trung tâm xã
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3
Khu vực 3	Các khu vực còn lại
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường chính của khu dân cư
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3

5. Xã Quảng Hưng:

Khu vực 1	Đất ở nông thôn nằm tiếp giáp với vùng ven; ven các tuyến đường chính nối với QLộ 1A
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường giao thông chính; liền kề với vùng ven
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3
Khu vực 2	Đất ở nông thôn nằm ven các tuyến đường liên thôn, liên xã
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3
Khu vực 3	Các khu vực còn lại
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường chính của khu dân cư
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3

6. Xã Quảng Tùng:

Khu vực 1	Đất ở nông thôn nằm tiếp giáp với vùng ven; ven các tuyến đường: Từ ngã ba thôn Phúc Kiều đến nhà anh Minh thôn Phúc Kiều; từ ngã ba Bưu cục Roòn đến trang trại anh Minh thôn Di Luân; khu vực xung quanh chợ Quảng Tùng; tuyến đường từ Trường Mầm non Sơn Tùng đến giáp chợ Quảng Châu
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường; nằm liền kề với vùng ven
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3

Khu vực 2	Đất ở nằm ven các tuyến đường liên thôn, liên xã, xa trung tâm xã
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3
Khu vực 3	Các khu vực còn lại
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường chính của khu dân cư
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3

7. Xã Quảng Châu:

Khu vực 1	Đất ở nông thôn nằm tại khu vực UBND xã, xung quanh chợ Quảng Châu; tuyến đường từ cầu Tùng Lý đến Trường Tiểu học số 2 Quảng Châu; tuyến đường từ trụ sở UBND xã đến Trường Trung học cơ sở; tuyến đường từ trụ sở UBND xã đến Trường Tiểu học số 1; từ chợ Quảng Châu đến cầu Tùng Lý
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3
Khu vực 2	Đất ở nằm ven các tuyến đường liên thôn, liên xã còn lại, xa trung tâm xã
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3
Khu vực 3	Các khu vực còn lại
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường chính của khu dân cư
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3

8. Xã Quảng Hợp:

Khu vực 1	Đất ở nông thôn nằm xung quanh chợ Quảng Hợp; trên tuyến đường từ chợ Quảng Hợp đến Trường Trung học cơ sở Quảng Hợp; khu vực trụ sở UBND xã Quảng Hợp
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3
Khu vực 2	Đất ở nằm ven các tuyến đường liên thôn, liên xã còn lại, xa trung tâm xã
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1

Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3
Khu vực 3	Các khu vực còn lại
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường chính của khu dân cư
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3

9. Xã Quảng Kim:

Khu vực 1	Đất ở nông thôn nằm ven tuyến đường liên xã từ cầu Sông Thai đến ngã ba phía Tây chợ Quảng Kim
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3
Khu vực 2	Đất ở nằm ven các tuyến đường liên thôn, liên xã còn lại
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3
Khu vực 3	Các khu vực còn lại
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường chính của khu dân cư
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3

10. Xã Quảng Phú:

Khu vực 1	Đất ở nông thôn nằm tiếp giáp với vùng ven; ven đường liên xã nối Quốc lộ 1A đến cầu Sông Thai; khu vực xung quanh chợ Quảng Phú; tuyến đường từ ngã ba Quốc lộ 1A đi bãi tắm Nam Lãnh
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3
Khu vực 2	Đất ở nằm ven các tuyến đường liên thôn, liên xã còn lại, đường vào Đồn Biên phòng 184, xa trung tâm xã.
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3
Khu vực 3	Các khu vực còn lại

Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường chính của khu dân cư
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3

11. Xã Cảnh Dương:

Khu vực 1	Đất ở nông thôn nằm tiếp giáp với vùng ven; khu vực chợ đến Trạm Kiểm soát Biên phòng cửa biển; từ Cổng chào Cảnh Dương (nhà ông Sâm) đến trụ sở UBND xã .
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường; liền kề với vùng ven
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3
Khu vực 2	Đất ở nằm ven các tuyến đường liên thôn, xa trung tâm xã
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3
Khu vực 3	Các khu vực còn lại
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường chính của khu dân cư
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3

12. Xã Quảng Long:

Khu vực 1	Đất ở nông thôn nằm tiếp giáp với vùng ven. Từ ngã ba Trạm Điện đến ngầm số 1. Đường từ thôn Minh Phượng đến khu vực trung tâm thôn Chính Trực
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường; liền kề với vùng ven
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3
Khu vực 2	Đất ở nằm ven các tuyến đường liên thôn, xa trung tâm xã
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3
Khu vực 3	Các khu vực còn lại
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường chính của khu dân cư
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3

13. Xã Quảng Phương:

Khu vực 1	Đất ở nông thôn ven đường giao thông liên xã Phương-Lưu-Thạch đến chợ Cổng Quảng Lưu; ngã tư đường liên thôn đi thôn Đông Dương; từ cầu Pháp Kệ đến ngã ba đường đi xóm Bàu Sen; xung quanh Chợ Cổng Quảng Lưu.
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3
Khu vực 2	Đất ở nằm ven các tuyến đường liên thôn, xa trung tâm xã
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3
Khu vực 3	Các khu vực còn lại
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường chính của khu dân cư
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3

14. Xã Quảng Tiến:

Khu vực 1	Đất ở nông thôn nằm xung quanh chợ Quảng Tiến
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3
Khu vực 2	Đất ở nằm ven các tuyến đường liên thôn, trung tâm xã
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3
Khu vực 3	Các khu vực còn lại
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường chính của khu dân cư
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3

15. Xã Quảng Lưu:

Khu vực 1	Đất ở nông thôn nằm xung quanh Chợ Cổng; xung quanh chợ Quảng Tiến; xung quanh trung tâm xã; ven trục đường liên xã đi Quảng Thạch
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2

Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3
Khu vực 2	Đất ở nằm ven các tuyến đường liên thôn, xa trung tâm xã
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3
Khu vực 3	Các khu vực còn lại
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường chính của khu dân cư
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3

16. Xã Quảng Thạch:

Khu vực 1	Đất ở nông thôn nằm ven trục đường đi Quảng Lưu đến xung quanh trung tâm xã (dọc đường liên xã)
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3
Khu vực 2	Đất ở nằm ven các tuyến đường liên thôn, xa trung tâm xã
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3
Khu vực 3	Các khu vực còn lại
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường chính của khu dân cư
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3

17. Xã Quảng Phong:

Khu vực 1	Đất ở nông thôn nằm tiếp giáp với vùng ven; đường từ khu vực cống ngăn mặn đến cầu Quảng Hải; đường từ Bến phà cũ đi Quốc lộ 12A. Khu vực gần trụ sở UBND xã, trường học, trạm y tế, chợ.
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường; liền kề với vùng ven
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3
Khu vực 2	Đất ở nằm ven các tuyến đường liên thôn, xa trung tâm xã.
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường

Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3
Khu vực 3	Các khu vực còn lại
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường chính của khu dân cư
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3

18. Xã Quảng Thanh:

Khu vực 1	Đất ở nông thôn nằm tiếp giáp với vùng ven; từ ngã ba Quốc lộ 12A đến Chợ Điền đến Quốc lộ 12A đi Quảng Phương
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường; liền kề với vùng ven
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3
Khu vực 2	Đất ở nằm ven các tuyến đường liên thôn, xa trung tâm xã
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3
Khu vực 3	Các khu vực còn lại
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường chính của khu dân cư
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3

19. Xã Quảng Trường

Khu vực 1	Đất ở nông thôn nằm tiếp giáp với vùng ven; ven các tuyến đường chính.
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường; liền kề với vùng ven
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3
Khu vực 2	Đất ở nông thôn nằm ven các tuyến đường liên thôn, xa trung tâm xã
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3
Khu vực 3	Các khu vực còn lại
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường chính của khu dân cư
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1

Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3

20. Xã Quảng Liên

Khu vực 1	Đất ở nông thôn nằm tiếp giáp với vùng ven; xung quanh chợ Quảng Liên
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với chợ; liền kề với vùng ven
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3
Khu vực 2	Đất ở nằm ven các tuyến đường liên thôn, xa trung tâm xã
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3
Khu vực 3	Các khu vực còn lại
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường chính của khu dân cư
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3

21. Xã Cảnh Hóa

Khu vực 1	Đất ở nông thôn nằm tiếp giáp với vùng ven; xung quanh chợ Cảnh Hóa; ven trục đường chính liên xã
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với chợ; liền kề với vùng ven; tiếp giáp với trục đường
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3
Khu vực 2	Đất ở nông thôn nằm ven các tuyến đường liên thôn
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3
Khu vực 3	Các khu vực còn lại
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường chính của khu dân cư
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3

22. Xã Phù Hóa

Khu vực 1	Đất ở nông thôn nằm xung quanh trụ sở UBND xã Phù Hóa; ven trục đường từ chợ Quảng Liên đi UBND xã
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1

Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3
Khu vực 2	Đất ở nằm ven các tuyến đường liên thôn, xa trung tâm xã
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3
Khu vực 3	Các khu vực còn lại
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường chính của khu dân cư
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3

23. Xã Quảng Hải

Khu vực 1	Đất ở nông thôn nằm ven các trục đường chính của xã
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3
Khu vực 2	Đất ở nằm ven các tuyến đường liên thôn còn lại
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3
Khu vực 3	Các khu vực còn lại
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường chính của khu dân cư
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3

24. Xã Quảng Hòa

Khu vực 1	Khu vực trung tâm xung quanh trụ sở UBND xã, khu vực chợ, trục đường liên xã
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường; tiếp giáp với chợ
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3
Khu vực 2	Đất ở nằm ven các tuyến đường liên thôn
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3

Khu vực 3	Các khu vực còn lại
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường chính của khu dân cư
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3

25. Xã Quảng Lộc

Khu vực 1	Khu vực trung tâm xung quanh trụ sở UBND xã; ven trục đường liên xã.
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3
Khu vực 2	Đất ở nằm ven các tuyến đường liên thôn
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3
Khu vực 3	Các khu vực còn lại
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường chính của khu dân cư
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3

26. Xã Quảng Văn

Khu vực 1	Khu vực trung tâm xung quanh trụ sở UBND xã; khu vực chợ; ven trục đường liên xã; các trục đường chính của thôn Văn Phú
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3
Khu vực 2	Đất ở nằm ven các tuyến đường liên thôn còn lại
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3
Khu vực 3	Các khu vực còn lại
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường chính của khu dân cư
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3

27. Xã Quảng Minh

Khu vực 1	Khu vực trung tâm xung quanh trụ sở UBND xã, khu vực chợ, trục đường liên xã
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1

Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3
Khu vực 2	Đất ở nằm ven các tuyến đường liên thôn
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3
Khu vực 3	Các khu vực còn lại
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường thuộc khu dân cư
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3
28. Xã Quảng Sơn	
Khu vực 1	Khu vực trung tâm xung quanh trụ sở UBND xã, khu vực chợ, trục đường liên xã.
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3
Khu vực 2	Ven các trục đường liên thôn
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3
Khu vực 3	Các khu vực còn lại
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường chính của khu dân cư
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3

29. Xã Quảng Thủy

Khu vực 1	Khu vực trung tâm xung quanh trụ sở UBND xã, trục đường liên xã
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3
Khu vực 2	Đất ở nằm ven các tuyến đường liên thôn
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2

Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3
Khu vực 3	Các khu vực còn lại
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường chính của khu dân cư
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3

30. Xã Quảng Tân

Khu vực 1	Khu vực trung tâm xung quanh trụ sở UBND xã; khu vực chợ; ven trục đường liên xã
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3
Khu vực 2	Đất ở nằm ven các tuyến đường liên thôn, xa trung tâm xã
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3
Khu vực 3	Các khu vực còn lại
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường chính của khu dân cư
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3

31. Xã Quảng Trung

Khu vực 1	Khu vực trung tâm xung quanh trụ sở UBND xã; khu vực chợ; trục đường liên xã.
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3
Khu vực 2	Đất ở nằm ven các tuyến đường liên thôn
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3
Khu vực 3	Các khu vực còn lại
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường chính của khu dân cư
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2

Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3

32. Xã Quảng Tiên

Khu vực 1	Khu vực trung tâm xung quanh trụ sở UBND xã, khu vực chợ, trục đường liên xã
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3
Khu vực 2	Đất ở nằm ven các tuyến đường liên thôn, xa trung tâm xã
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3
Khu vực 3	Các khu vực còn lại
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường chính của khu dân cư
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3

33. Xã Quảng Đông

Khu vực 1	Đất ở nông thôn nằm tiếp giáp với vùng ven
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường; liền kề với vùng ven
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3
Khu vực 2	Các khu vực còn lại
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường chính của khu dân cư
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3

C. PHÂN LOẠI KHU VỰC, VỊ TRÍ ĐẤT Ở, ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP VÙNG VEN THỊ TRẤN, ĐẦU MỐI GIAO THÔNG, TRỤC ĐƯỜNG GIAO

THÔNG CHÍNH, KHU CÔNG NGHIỆP, KHU DU LỊCH TẠI CÁC XÃ: (trừ các khu đất mặt tiền thuộc các đường phố đã được phân loại tính theo giá đất ở đô thị)

XÃ QUẢNG LONG	
Khu vực 1	Khu vực Chi nhánh XNK và xung quanh Chi nhánh XNK; khu vực từ Nam Trạm Điện đến giáp thị trấn Ba Đồn; khu vực Tây Bắc cầu Bánh Tét mới; khu vực Chợ cũ. Trừ những lô đất mặt tiền các đường phố đã được phân loại tại phần A thì tính theo giá đất đô thị tương ứng với loại đường đó.
Vị trí 1	Mặt tiền các trục đường chính, đường liên xã
Vị trí 2	Tiếp giáp các trục đường nối với trục đường chính, đường liên xã mà xe tải vào tận nơi
Vị trí 3	Tiếp giáp các ngõ, hẻm tiếp nối với vị trí 2 mà xe ôtô, xe 3 bánh vào tận nơi
Vị trí 4	Các vị trí còn lại trong khu vực
Khu vực 2	Khu vực Lâm trường, Trường cấp 3 bán công, Trung tâm dạy nghề giáp với thị trấn Ba Đồn. Trừ những lô đất mặt tiền các đường phố đã được phân loại tại phần A thì tính theo giá đất đô thị tương ứng với loại đường đó.
Vị trí 1	Mặt tiền các trục đường chính, đường liên xã
Vị trí 2	Tiếp giáp các trục đường nối với trục đường chính, đường liên xã mà xe tải vào tận nơi
Vị trí 3	Tiếp giáp các ngõ, hẻm tiếp nối với vị trí 2 mà xe ôtô, xe 3 bánh vào tận nơi
Vị trí 4	Các vị trí còn lại trong khu vực
XÃ QUẢNG PHONG	
Khu vực 1	Khu vực xóm Cầu và phía nam cầu Kênh Kịa
Vị trí 1	Mặt tiền Quốc lộ 12A.
Vị trí 2	Mặt tiền các trục đường nối Quốc lộ 12A đến khu vực cống ngăn mặn (Đập tràn đi Ba Đồn)
Vị trí 3	Tiếp giáp các trục đường khác mà xe tải vào tận nơi
Vị trí 4	Các vị trí còn lại trong khu vực.
Khu vực 2	Ven Quốc lộ 12A (từ cây xăng Vân Chữ, xóm Cầu đến giáp Quảng Thanh)
Vị trí 1	Mặt tiền Quốc lộ 12A.
Vị trí 4	Liền kề với vị trí 1 mà xe tải vào tận nơi.
XÃ QUẢNG THANH	
Khu vực 3	Ven Quốc lộ 12A
Vị trí 1	Mặt tiền Quốc lộ 12A
Vị trí 4	Liền kề vị trí 1 mà xe tải vào tận nơi.
XÃ QUẢNG TRƯỜNG	
Khu vực 3	Ven Quốc lộ 12A
Vị trí 1	Mặt tiền Quốc lộ 12A
Vị trí 4	Liền kề vị trí 1 mà xe tải vào tận nơi.
XÃ QUẢNG LIÊN	
Khu vực 3	Ven Quốc lộ 12A
Vị trí 1	Mặt tiền Quốc lộ 12A
Vị trí 4	Liền kề vị trí 1 mà xe tải vào tận nơi.

XÃ CẢNH HÓA	
Khu vực 2	Ven Quốc lộ 12A đoạn từ đội thuế đến giáp huyện Tuyên Hóa
Vị trí 1	Mặt tiền Quốc lộ 12A
Vị trí 4	Liền kề vị trí 1 mà xe tải vào tận nơi.
Khu vực 3	Ven Quốc lộ 12A đoạn còn lại
Vị trí 1	Mặt tiền Quốc lộ 12A
Vị trí 4	Liền kề vị trí 1 mà xe tải vào tận nơi.
XÃ QUẢNG THỌ	
Khu vực 1	Ven Quốc lộ 1A đoạn từ cầu Nhân Thọ đến giáp Quảng Thuận (Đường Trần Hưng Đạo). Ven Quốc lộ 12A, trừ các lô mặt tiền đường đã phân loại tại phần A tính theo giá đất đô thị tương ứng với loại đường đó.
Vị trí 1	Mặt tiền đường Quốc lộ 1A
Vị trí 2	Dãy 1 khu vực Trạm điện 110 KV.
Vị trí 3	Dãy 2 khu vực Trạm điện 110 KV.
Vị trí 4	Các vị trí còn lại liền kề vị trí 1 mà xe tải vào tận nơi.
Khu vực 2	Ven Quốc lộ 1A từ cầu Nhân Thọ đến giáp Quảng Xuân (đường Trần Hưng Đạo).
Vị trí 1	Mặt tiền Quốc lộ 1A
Vị trí 4	Liền kề vị trí 1 mà xe tải vào tận nơi.
Khu vực 3	Đường từ ngã tư Quảng Thọ (Quốc lộ 1A - đường Trần Hưng Đạo) đi xuống biển Quảng Thọ; Khu vực của thôn Minh Phượng và Thôn Minh Lợi; đường từ ngã tư thôn Thọ Đơn đến xuống giáp thôn Đơn Sa xã Quảng Phúc.
Vị trí 1	Mặt tiền các đường chính liên xã và đường xuống biển Quảng Thọ, xuống giáp thôn Đơn Sa xã Quảng Phúc
Vị trí 2	Mặt tiền các đường liên thôn đã đổ bê tông mà xe tải đi được.
Vị trí 3	Mặt tiền các trục đường còn lại mà xe tải vào được.
Vị trí 4	Các vị trí còn lại trong khu vực
XÃ QUẢNG THUẬN	
Khu vực 1	Ven Quốc lộ 1A đoạn đường từ giáp xã Quảng Thọ đến giáp trạm thu phí cầu Gianh (Đường Trần Hưng Đạo).
Vị trí 1	Mặt tiền đường Quốc lộ 1A.
Vị trí 4	Liền kề vị trí 1 mà xe tải vào tận nơi.
Khu vực 2	Ven Quốc lộ 1A đoạn từ Trạm Thu phí Cầu Gianh đến Cầu Gianh (Đường Trần Hưng Đạo).
Vị trí 1	Mặt tiền các trục đường nói trên.
Vị trí 4	Liền kề vị trí 1 mà xe tải vào tận nơi.
Khu vực 3	Khu vực còn lại của xóm Cầu xã Quảng Thuận và trục đường Nhà máy Vi sinh Sông Gianh đến Đình Quảng Thuận.
Vị trí 2	Mặt tiền các trục đường bê tông mà xe tải vào được.
Vị trí 3	Mặt tiền các trục đường còn lại mà xe tải vào được.
Vị trí 4	Các vị trí còn lại.
XÃ QUẢNG XUÂN	

Khu vực 3	Ven Quốc lộ 1A
Vị trí 1	Mặt tiền Quốc lộ 1A
Vị trí 4	Liền kề vị trí 1 mà xe tải vào tận nơi.
XÃ QUẢNG HƯNG	
Khu vực 3	Ven Quốc lộ 1A
Vị trí 1	Mặt tiền Quốc lộ 1A
Vị trí 4	Liền kề vị trí 1 mà xe tải vào tận nơi.
XÃ QUẢNG TÙNG	
Khu vực 2	Ven Quốc lộ 1A đoạn từ ngã ba Mũi Vích (giáp xã Quảng Hưng) đến Cầu Roòn; ven trục đường từ Quốc lộ 1A đến giáp xã Cảnh Dương.
Vị trí 1	Mặt tiền các trục đường nói trên.
Vị trí 4	Liền kề vị trí 1 mà xe tải vào tận nơi.
XÃ QUẢNG PHÚ	
Khu vực 2	Ven Quốc lộ 1A đoạn từ Cầu Roòn đến giáp xã Quảng Đông.
Vị trí 1	Mặt tiền Quốc lộ 1A
Vị trí 4	Liền kề vị trí 1 mà xe tải vào tận nơi.
XÃ QUẢNG ĐÔNG	
Khu vực 2	Ven Quốc lộ 1A đoạn từ giáp xã Quảng Phú đến ngã ba đi thôn Vĩnh Sơn.
Vị trí 1	Mặt tiền Quốc lộ 1A
Khu vực 3	Ven Quốc lộ 1A các đoạn còn lại; toàn bộ khu vực nằm trong quy hoạch khu công nghiệp, khu du lịch đã được tỉnh phê duyệt và ven khu công nghiệp, khu du lịch.
Vị trí 1	Mặt tiền Quốc lộ 1A; mặt tiền các trục đường chính từ Quốc lộ 1A vào khu công nghiệp - du lịch.
Vị trí 2	Mặt tiền các trục đường trên 10,5 m trong vùng quy hoạch khu công nghiệp - du lịch đã được đầu tư xây dựng nối liền các trục đường chính nói trên.
Vị trí 3	Mặt tiền các trục đường còn lại mà xe tải đi được.
Vị trí 4	Các vị trí còn lại.
XÃ CẢNH DƯƠNG	
Khu vực 2	Ven đường từ Quốc lộ 1A đến chợ Cảnh Dương và xung quanh chợ Cảnh Dương.
Vị trí 1	Mặt tiền đường xuống chợ và các lô đất khu vực chợ có khả năng kinh doanh.
Vị trí 2	Liền kề vị trí 1 mà xe tải vào tận nơi.
Vị trí 3	Liền kề vị trí 2 mà xe ôtô, xe 3 bánh vào tận nơi.
XÃ QUẢNG PHÚC	
Khu vực 3	Đường từ thôn Đơn Sa đến bia tưởng niệm Bến phà Gianh xã Quảng Phúc (Đường Quốc lô cũ)
Vị trí 1	Mặt tiền trục đường
Vị trí 4	Liền kề vị trí 1 mà xe tải vào tận nơi

HUYỆN BỐ TRẠCH

A. THỊ TRẤN HOÀN LÃO

TT	Tên đường	Từ	Đến	Loại đường
1	Quốc lộ 1A	Nam thị trấn Hoàn Lão	Trụ sở Lâm trường Rừng Thông	1
2	Quốc lộ 1A	Lâm trường Rừng Thông	Đồng Trạch	2
3	Đường Tỉnh 561	Ngã ba Hoàn Lão	Cầu Hiểm	2
4	Đường nội thị	Đường Tỉnh 561	Kho A39	2
5	Đường nội thị	Kho A39	Đường sắt Tây Trạch	3
6	Đường nội thị	Quốc lộ 1A	Nhà Văn hóa Tiểu khu 2	2
7	Đường nội thị	Nhà Văn hóa Tiểu khu 2	Hết nhà ông Quảng	3
8	Đường nội thị	Quốc lộ 1A	Trung tâm GDTX	2
9	Đường nội thị	Quốc lộ 1A	Cầu Phường Bún	2
10	Đường nội thị	Cầu Phường Bún	Đường sắt	3
11	Đường nội thị	Cầu Phường Bún	Đại Trạch (qua Chợ Ga)	3
12	Đường nội thị	Quốc lộ 1A	Nhà Văn hóa Tiểu khu 1	2
13	Đường nội thị	Quốc lộ 1A	Nhà ông Thực	2
14	Đường nội thị	Quốc lộ 1A	Hết nhà bà Nhị	2
15	Đường nội thị	Nhà ông Lê Hữu Thịnh	Công an huyện	2
16	Đường nội thị	Nhà Văn hóa Tiểu khu 2	Hết trường Quách Xuân Kỳ	2
17	Đường nội thị	Quốc lộ 1A	Hết nhà ông Duyệt	2
18	Đường nội thị	Phòng Giáo dục	Hết nhà ông Vinh	2
19	Đường nội thị	Nhà ông Diệu	Hết nhà ông Tân (SVĐ huyện)	2
20	Đường nội thị	Đường Tỉnh 561	Phòng Tài chính - KH	3
21	Đường nội thị	SVĐ TT Hoàn Lão(TK10)	Đường 36m phía Tây Trường TH số 1	3
22	Đường nội thị 36m phía Tây Trường TH số 1			3
23	Đường quanh chợ Hoàn Lão			1
24	Đường quanh Chợ Ga Hoàn Lão			3
25	Đường trước cổng Ga Hoàn Lão			3
26	Đường nội thị QH mới phía Đông Trường THPT số 5 Bố Trạch			3
27	Đường nội thị	Chợ Hoàn Lão	Hết Bưu điện huyện	2
28	Đường nội thị	Nhà ông Thu	Nhà bà Ngân	2
29	Đường nội thị	Nhà bà Ngân	Nhà ông Nghi	3
30	Đường nội thị	Quốc lộ 1A (nhà ông Lỡi)	Hết Nhà ông Hải	3
31	Đường nội thị	Quốc lộ 1A	Nhà ông Hoàn	2
32	Đường nội thị còn lại			4

B. THỊ TRẤN NÔNG TRƯỜNG VIỆT TRUNG

TT	Tên đường	Từ	Đến	Loại đường
1	Đường nội thị	Đường Hồ Chí Minh	Cầu Ông Trẹt	3
2	Đường nội thị	Cầu Ông Trẹt	Trụ sở UBND Thị trấn	2
3	Đường nội thị	Chợ	Trụ sở C.ty Cao su Việt Trung	2
4	Đường nội thị	Trụ sở Đội Thắng Lợi	Trường cấp II+III	3
5	Đường nội thị quanh chợ			2
6	Đường Hồ Chí Minh			3
7	Đường nội thị còn lại			4
8	Khu vực Bản Khe Ngát tính theo giá đất ở tại nông thôn khu vực xã Miền núi			

C. KHU VỰC, VỊ TRÍ CÁC LOẠI ĐẤT VEN TRỤC GIAO THÔNG CHÍNH, KHU THƯƠNG MẠI, KHU DU LỊCH

1	**XÃ XUÂN TRẠCH** ***(Tính theo vùng ven TT.NT Việt Trung)***	
	Khu vực 3	Dọc theo đường Hồ Chí Minh nhánh Tây và Đông
	Vị trí 1	Không có
	Vị trí 2	Không có
	Vị trí 3	Mặt tiền dọc hai bên đường
	Vị trí 4	Không có
2	**XÃ PHÚC TRẠCH** ***(Tính theo vùng ven TT.NT Việt Trung)***	
	Khu vực 2	
	Vị trí 1	Mặt tiền đường Hồ Chí Minh nhánh Đông từ cầu Chọ Rọ đến giáp xã Xuân Trạch và mặt tiền đường xung quanh chợ
	Vị trí 2	Không có
	Vị trí 3	Không có
	Vị trí 4	Các khu vực xung quanh chợ
	Khu vực 3	
	Vị trí 3	Mặt tiền đường Hồ Chí Minh (nhánh Đông) từ cầu Chọ Rọ đến giáp xã Sơn Trạch; Mặt tiền đường Hồ Chí Minh (nhánh Tây) đoạn từ nhà ông Võ Xuân Thái - Trưởng thôn Chày Lập đến trạm kiểm lâm Trộ Mợng.
	Vị trí 4	Mặt tiền dọc theo đường Hồ Chí Minh (nhánh Tây) đoạn còn lại.
3	**XÃ SƠN TRẠCH**	
	Khu vực 1	Đường Tỉnh 562 đoạn từ đường HCM nhánh Đông đến Nhà thờ thôn Hà Lời và trục đường xung quanh chợ (khu du lịch tính theo đất vùng ven thị trấn Hoàn Lão)
	Vị trí 1	Mặt tiền đường trục chính, khu dân cư quanh chợ
	Vị trí 2	Dãy 2, 3 vùng quy hoạch tại thôn Xuân Tiến
	Vị trí 3	Dãy 2, 3 vùng quy hoạch Cồn Vình - thôn Cù Lạc 1

	Vị trí 4	Không có
	Khu vực 3	Đường HCM nhánh Đông; đường QL 15A; đường Tỉnh 562; các dãy còn lại của thôn Phong Nha, Xuân Tiến và Hà Lời.
	Vị trí 1	Mặt tiền đường Tỉnh 562 đoạn từ Nhà thờ thôn Hà Lời đến Trạm Gác rừng VQG, Mặt tiền đường 32m Hà Lời - Phong Nha (tính theo đất vùng ven thị trấn Hoàn Lão)
	Vị trí 2	Mặt tiền đường QL15A đoạn từ cầu Xuân Sơn đến Phòng Khám đa khoa (tính theo đất vùng ven thị trấn Hoàn Lão)
	Vị trí 3	Mặt tiền đường Hồ Chí Minh và mặt tiền đường QL 15A dọc sông Son từ cầu Xuân Sơn đến giáp xã Hưng Trạch (tính theo đất vùng ven thị trấn Nông Trường Việt Trung)
	Vị trí 4	Các dãy còn lại của thôn Phong Nha, Xuân Tiến, Hà Lời, khu vực Cồn Vình - thôn Cù Lạc 1 (khu du lịch tính theo đất vùng ven thị trấn Hoàn Lão); Mặt tiền đường QL15A từ Bến Phà Xuân Sơn đến đường HCM nhánh Đông (tính theo vùng ven TT NTVT).
4	**XÃ HƯNG TRẠCH** *(Tính theo vùng ven TT.NT Việt Trung)*	
	Khu vực 2	Đường QL 15A từ Ngầm Bùng đến Trạm Y tế xã
	Vị trí 1	Mặt tiền trục đường chính
	Vị trí 2	Không có
	Vị trí 3	Không có
	Vị trí 4	Mặt tiền đường xung quanh chợ
	Khu vực 3	Đường QL 15A từ Ngầm Bùng đến xã Sơn Trạch; Từ Trạm Y tế xã đến đường Hồ Chí Minh và đường Hồ Chí Minh
	Vị trí 1	Không có
	Vị trí 2	Không có
	Vị trí 3	Mặt tiền đường đoạn từ trạm y tế xã đến đường Hồ Chí Minh và đường Hồ Chí Minh.
	Vị trí 4	Mặt tiền đường QL15A từ Ngầm Bùng đến giáp xã Sơn Trạch
5	**XÃ PHÚ ĐỊNH**	*(Tính theo vùng ven TT.NT Việt Trung)*
	Khu vực 3	Dọc đường Hồ Chí Minh nhánh Đông
	Vị trí 1	Không có
	Vị trí 2	Không có
	Vị trí 3	Mặt tiền đường Hồ Chí Minh nhánh Đông
	Vị trí 4	Không có
6	**XÃ CỰ NẪM** *(Tính theo vùng ven TT. Hoàn Lão)*	
	Khu vực 3	Dọc theo đường Tỉnh 561; dọc đường HCM và dọc đường từ Ngã tư đến cống Vang Vang.
	Vị trí 1	Không có
	Vị trí 2	Mặt tiền đường Tỉnh 561 từ chợ đến hết Trường THPT; từ ngã tư Cự Nẫm đi xã Vạn Trạch.
	Vị trí 3	Mặt tiền dọc đường Tỉnh 561 đoạn từ Trường THPT Số 2 Bố

		Trạch đến giáp xã Hưng Trạch và mặt tiền đường HCM; từ Ngã tư Cự Nẫm đến hết nhà ông Thắng (Liên).
	Vị trí 4	Đường Tỉnh 560 từ ngã tư chợ đến giáp xã Hạ Trạch; mặt tiền đường từ nhà ông Thắng (Liên) đến cống Vang Vang
7	**XÃ SƠN LỘC *(Tính theo vùng ven TT. Hoàn Lão)***	
	Khu vực 3	Đường Tỉnh 560
	Vị trí 1	Không có
	Vị trí 2	Không có
	Vị trí 3	Không có
	Vị trí 4	Mặt tiền đường tỉnh 560
8	**XÃ VẠN TRẠCH *(Tính theo vùng ven TT. Hoàn Lão)***	
	Khu vực 3	Dọc theo đường Tỉnh 561
	Vị trí 1	Mặt tiền từ đoạn cầu Con Cầy đến Nhà Văn hóa thôn Thọ Lộc
	Vị trí 2	Mặt tiền từ xã Cự Nẫm đến cầu Con Cầy
	Vị trí 3	Mặt tiền từ Nhà Văn hóa thôn Thọ Lộc đến giáp xã Hoàn Trạch; Mặt tiền đường xung quanh chợ; Mặt tiền đường từ Ngã ba thôn Thọ Lộc đến giáp xã Sơn Lộc.
9	**XÃ HOÀN TRẠCH *(Tính theo vùng ven TT. Hoàn Lão)***	
	Khu vực 3	Dọc theo đường Tỉnh 561
	Vị trí 1	Không có
	Vị trí 2	Mặt tiền hai bên đường Tỉnh 561 từ Bưu điện văn hóa xã đến Cầu Hiểm
	Vị trí 3	Mặt tiền hai bên đường Tỉnh 561 từ Vạn Trạch đến Bưu điện văn hóa xã; mặt tiền đường xung quanh chợ
	Vị trí 4	Dãy sau mặt tiền đường xung quanh chợ
10	**XÃ TÂY TRẠCH *(Tính theo vùng ven TT. Hoàn Lão)***	
	Khu vực 3	Đường Hồ Chí Minh và đường Tỉnh 561
	Vị trí 1	Mặt tiền đường Hồ Chí Minh
	Vị trí 2	Mặt tiền dọc theo đường Tỉnh 561
	Vị trí 3	Không có
	Vị trí 4	Không có
11	**XÃ TRUNG TRẠCH *(Tính theo vùng ven TT. Hoàn Lão)***	
	Khu vực 1	Dọc theo Quốc lộ 1A và đường từ nhà ông Đồng đến Bàu Mạ
	Vị trí 1	Mặt tiền 2 bên dọc theo Quốc lộ 1A từ xã Đại Trạch đến ngã 3 đường đi Trường dạy nghề huyện - Phía Đông đường và đến hết nhà ông Lưu - Phía Tây đường (*áp dụng giá đất bằng đường loại 1, vị trí 1 thị trấn Hoàn Lão*); Mặt tiền dọc theo Quốc lộ 1A từ đường đi Trường dạy nghề huyện đến giáp xã Đồng Trạch (*áp dụng giá đất bằng đường loại 2, vị trí 1 thị trấn Hoàn Lão*); Mặt tiền đường từ nhà ông Lưu đến nhà ông Cún (*áp dụng giá đất bằng đường loại 3, vị trí 1 thị trấn Hoàn Lão*).

	Vị trí 2	Mặt tiền đường từ nhà ông Đồng đến hết nhà ông Hà (Tịnh)
	Vị trí 3	Không có
	Vị trí 4	Không có
	Khu vực 3	Đường trục dọc theo bờ biển, đường liên xã giáp TT Hoàn Lão; Đường từ trụ sở UBND xã đến nhà trẻ
	Vị trí 1	Không có
	Vị trí 2	Mặt tiền dọc trục đường dọc bờ biển, đường liên xã giáp TT Hoàn Lão và đường từ trụ sở UBND xã đến nhà trẻ, từ nhà trẻ đi nhà ông Hà (Tịnh)
	Vị trí 3	Mặt tiền đường từ QL1A đi Trường dạy nghề huyện và các khu vực xung quanh chợ; Mặt tiền đường từ QL1A (nhà ông Hồng) ra biển.
	Vị trí 4	Không có
12	**XÃ ĐẠI TRẠCH** ***(Tính theo vùng ven TT. Hoàn Lão)***	
	Khu vực 1	Dọc theo đường QL1A và xung quanh chợ
	Vị trí 1	Mặt tiền dọc theo đường QL1A và đường xung quanh chợ
	Vị trí 2	Dãy 2,3 khu vực quy hoạch Lòi Huyện, thôn Phúc Tự Đông
	Vị trí 3	Các dãy còn lại khu vực quy hoạch Lòi Huyện, thôn Phúc Tự Đông
	Vị trí 4	Không có
	Khu vực 3	Đường trục dọc theo bờ biển và dọc theo đường Tỉnh 566
	Vị trí 1	Không có
	Vị trí 2	Mặt tiền dọc trục đường ven biển; Mặt tiền đường Tỉnh 566 từ QL1A đến ngã ba hết nhà ông Thống.
	Vị trí 3	Mặt tiền dọc trục đường Tỉnh 566 từ QL1A đến Nhà máy đường.
	Vị trí 4	Mặt tiền đường Tỉnh 566 đoạn từ ngã ba nhà ông Thống đến giáp xã Nhân Trạch và đoạn từ Nhà máy đường đến giáp xã Nam Trạch và Hòa Trạch.
13	**XÃ NAM TRẠCH** ***(Tính theo vùng ven TT. Hoàn Lão)***	
	Khu vực 1	Dọc theo QL1A
	Vị trí 1	Mặt tiền dọc theo QL1A
	Vị trí 2	Không có
	Vị trí 3	Không có
	Vị trí 4	Không có
	Khu vực 3	Dọc theo đường Tỉnh 566
	Vị trí 1	Không có
	Vị trí 2	Không có

	Vị trí 3	Không có
	Vị trí 4	Mặt tiền đường
14	**XÃ HÒA TRẠCH** ***(Tính theo vùng ven TT. Hoàn Lão)***	
	Khu vực 3	Dọc theo đường Hồ Chí Minh và đường Tỉnh 566
	Vị trí 1	Mặt tiền Đường Hồ Chí Minh
	Vị trí 2	Không có
	Vị trí 3	Không có
	Vị trí 4	Mặt tiền đường Tỉnh 566
15	**XÃ LÝ TRẠCH** ***(Tính theo vùng ven TT. Hoàn Lão)***	
	Khu vực 1	Dọc theo QL1A và trục đường dọc theo bờ biển
	Vị trí 1	Mặt tiền đường QL1A, đoạn từ giáp Đồng Hới đến hết NM Chế biến hạt giống (*áp dụng theo đường loại 2, vị trí 1 thị trấn Hoàn Lão*); Mặt tiền đường QL1A, đoạn từ giáp NM Chế biến hạt giống đến giáp xã Nam Trạch và mặt tiền đường dọc theo bờ biển.
	Vị trí 2	Không có
	Vị trí 3	Phía sau dãy mặt tiền của trục đường QL1A.
	Vị trí 4	Phía sau dãy mặt tiền của trục đường ven biển.
	Khu vực 2	Quốc lộ 1A - Đoạn Tránh TP. Đồng Hới; Trục đường dọc đường 78 và khu vực từ giáp TP. Đồng Hới đến NM chế biến hạt giống.
	Vị trí 1	Mặt tiền đường Quốc lộ 1A - Đoạn Tránh TP. Đồng Hới
	Vị trí 2	Mặt tiền đường 78, các trục đường rộng > 10,5m
	Vị trí 3	Mặt tiền dọc đường rộng > 5m
	Vị trí 4	Các khu vực còn lại
	Khu vực 3	Đường Tỉnh 567
	Vị trí 1	Mặt tiền đường
	Vị trí 2	Không có
	Vị trí 3	Không có
	Vị trí 4	Không có
16	**XÃ NHÂN TRẠCH** ***(Tính theo vùng ven TT. Hoàn Lão)***	
	Khu vực 1	Trục đường từ chợ đến trụ sở UBND xã và Đường Tỉnh 566
	Vị trí 1	Mặt tiền đường trước chợ đến trụ sở UBND xã.
	Vị trí 2	Mặt tiền đường Tỉnh 567
	Vị trí 3	Không có
	Vị trí 4	Phía sau dãy mặt tiền đường Tỉnh 567 và đường trước chợ đến trụ sở UBND xã.
17	**XÃ ĐỒNG TRẠCH** ***(Tính theo vùng ven TT. Hoàn Lão)***	

	Khu vực 1	Đoạn đường QL1A từ cầu Lý Hòa giáp xã Trung Trạch
	Vị trí 1	Mặt tiền trục đường
	Vị trí 2	Không có
	Vị trí 3	Không có
	Vị trí 4	Không có
	Khu vực 3	Đường từ Quốc lộ 1A đi trụ sở UBND xã Đức Trạch, đường liên xã từ QL1A đi qua Mai Hồng đến xã Đức Trạch
	Vị trí 1	Mặt tiền đường
	Vị trí 2	Không có
	Vị trí 3	Không có
	Vị trí 4	không có
18	**XÃ ĐỨC TRẠCH** ***(Tính theo vùng ven TT. Hoàn Lão)***	
	Khu vực 3	Dọc theo đường liên xã đoạn từ nhà ông Thảo đi xã Đồng Trạch; các trục đường quanh trường học; dọc theo đường liên xã từ Mai Hồng đến hết nhà ông Đoài.
	Vị trí 1	Mặt tiền hai bên đường từ nhà ông Thảo đi xã Đồng Trạch.
	Vị trí 2	Mặt tiền trục đường ngã tư đi Đồng Trạch đến hết Trường THCS; dọc theo đường liên xã từ Mai Hồng đến hết nhà ông Đoài.
	Vị trí 3	không có
	Vị trí 4	không có
19	**XÃ HẢI TRẠCH** ***(Tính theo vùng ven TT. Hoàn Lão)***	
	Khu vực 1	Dọc theo đường QL1A từ cầu Lý Hòa đến cầu Nam Đèo và trục đường từ QL1A đến Nhà trẻ
	Vị trí 1	Mặt tiền trục đường
	Vị trí 2	Không có
	Vị trí 3	Không có
	Vị trí 4	Không có
	Khu vực 2	Đường trục dọc sông Lý Hòa trục đường từ Vùng Chùa đến hết trường học; đường QL1A từ cầu Nam Đèo đến xã Phú Trạch; đường dọc bờ biển
	Vị trí 1	Mặt tiền đường QL1A
	Vị trí 2	Mặt tiền đường dọc sông
	Vị trí 3	Mặt tiền đường từ Vùng Chùa đến trường học; Mặt tiền đường dọc bờ biển từ nhà ông Tiến qua quán Hương Biển.
	Vị trí 4	Không có
	Khu vực 3	Khu dân cư quanh chợ
	Vị trí 1	Không có
	Vị trí 2	Khu vực dân cư từ hói thoát nước ra QL1A
	Vị trí 3	Không có
	Vị trí 4	Khu vực dân cư Vùng Chùa theo quy hoạch

20	**XÃ PHÚ TRẠCH** ***(Tính theo vùng ven TT. Hoàn Lão)***	
	Khu vực 1	Dọc theo đường QL1A từ cầu Lý Hòa đến cầu Nam Đèo
	Vị trí 1	Mặt tiền trục đường chính
	Vị trí 2	Không có
	Vị trí 3	Không có
	Vị trí 4	Không có
	Khu vực 2	Từ đường QL1A đến hết khu vực Hà Hạ, từ cầu Nam Đèo đến xã Thanh Trạch
	Vị trí 1	Mặt tiền dọc trục đường chính
	Vị trí 2	Không có
	Vị trí 3	Không có
	Vị trí 4	Các lô đất vùng Hồ tôm, Rạp hát, Hà Hạ theo quy hoạch
21	**XÃ THANH TRẠCH** ***(Tính theo vùng ven TT. Hoàn Lão)***	
	Khu vực 1	Đường QL1A, đường từ Nghĩa trang liệt sỹ đến cảng Gianh; Đường QL1A (Cũ) tại Khu vực Đá Nhảy; Các lô quy hoạch tại khu vực phía Nam thôn Tiền Phong.
	Vị trí 1	Mặt tiền QL1A từ ngã ba Nghĩa trang liệt sỹ đến cầu Thanh Ba (*áp dụng giá đất bằng đường loại 2, vị trí 1 thị trấn Hoàn Lão*); Mặt tiền QL1A từ Đá Nhảy đến Nghĩa trang Liệt sỹ và mặt tiền đường từ Nghĩa trang Liệt sỹ đến Cảng Gianh.
	Vị trí 2	Các lô đất nằm giữa QL1A cũ và QL1A mới khu vực Đá Nhảy.
	Vị trí 3	Dãy 2,3 dọc đường QL1A các lô quy hoạch tại khu vực phía Nam thôn Tiền Phong.
	Vị trí 4	Dãy 4 dọc đường QL1A các lô quy hoạch tại khu vực phía Nam thôn Tiền Phong.
	Khu vực 2	
	Vị trí 1	Mặt tiền đường từ QL1A đi qua chợ đến hết nhà ông Tuân (Vân); Mặt tiền đường từ nhà ông Việt đến hết nhà ông Tam (Thắm); Mặt tiền đường từ nhà ông Xuân(Tuyên) đến hết nhà ông Hải (Viền).
	Vị trí 2	Đường từ nhà ông Tuân (Vân) đến cảng Gianh; Mặt tiền đường từ nhà ông Tam (Thắm) đến hết nhà ông Xuân(Tuyên)
	Vị trí 3	Các lô đất quy hoạch tại khu vực Hà Lồi (Ngoại trừ đoạn đường từ đường đi Cảng Gianh đến đất ông Nhất).
	Vị trí 4	Mặt tiền đoạn đường từ đường đi Cảng Gianh đến đất ông Nhất khu vực Hà Lồi.
22	**XÃ BẮC TRẠCH** ***(Tính theo vùng ven TT. Hoàn Lão)***	
	Khu vực 1	Dọc theo QL1A
	Vị trí 1	Mặt tiền của đường QL1A mới
	Vị trí 2	Không có
	Vị trí 3	Dãy mặt tiền của đường QL1A cũ

	Vị trí 4	Không có
	Khu vực 3	Dọc theo đường Tỉnh 560 từ ngã tư Nam Gianh đi Ba Trại
	Vị trí 1	Mặt tiền của 2 bên trục đường
	Vị trí 2	Không có
	Vị trí 3	Không có
	Vị trí 4	Không có
23	**XÃ HẠ TRẠCH** ***(Tính theo vùng ven TT. Hoàn Lão)***	
	Khu vực 2	Dọc theo QL1A
	Vị trí 1	Mặt tiền của đường QL1A
	Vị trí 2	Không có
	Vị trí 3	Không có
	Vị trí 4	Không có
	Khu vực 3	Dọc theo đường liên xã từ ngã tư Nam Gianh đến xã Mỹ Trạch và dọc theo đường Tỉnh 560 từ Ngã tư Nam Gianh đi Ba Trại
	Vị trí 1	Mặt tiền đường Tỉnh 560
	Vị trí 2	Không có
	Vị trí 3	Mặt tiền đường QL1A ra Bến phà cũ.
	Vị trí 4	Mặt tiền đường từ ngã tư Nam Gianh đến Đình Làng

D. PHÂN LOẠI KHU VỰC, VỊ TRÍ ĐẤT Ở, ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP TẠI CÁC XÃ

1	**XÃ LÂM TRẠCH**	
	Khu vực 1	Dọc theo đường liên thôn từ Trường TH đến hết trụ sở UBND xã
	Vị trí 1	Mặt tiền đường
	Vị trí 2	Không có
	Vị trí 3	Không có
	Vị trí 4	Không có
	Khu vực 2	Dọc theo đường liên thôn
	Vị trí 1	Mặt tiền đường liên thôn
	Vị trí 2	Mặt tiền của trục đường thôn
	Vị trí 3	Dãy sau mặt tiền đường thôn
	Vị trí 4	Các vị trí còn lại
	Khu vực 3	Các khu vực còn lại
	Vị trí 1	Không có
	Vị trí 2	Mặt tiền của đường thôn xóm
	Vị trí 3	Dãy sau mặt tiền đường xóm
	Vị trí 4	Các vị trí còn lại
2	**XÃ XUÂN TRẠCH**	
	Khu vực 2	Dọc theo đường liên thôn của các thôn Khe Gát, Vĩnh Sơn và Vĩnh Thủy

	Vị trí 1	Mặt tiền đường liên thôn
	Vị trí 2	Mặt tiền đường thôn
	Vị trí 3	Mặt tiền đường xóm
	Vị trí 4	Các vị trí còn lại
	Khu vực 3	Thôn Ngọn Rào
	Vị trí 1	Mặt tiền đường liên thôn
	Vị trí 2	Mặt tiền đường thôn
	Vị trí 3	Mặt tiền đường xóm
	Vị trí 4	Các vị trí còn lại
3	**XÃ PHÚC TRẠCH**	
	Khu vực 1	Dọc theo đường liên thôn, liên xã thuộc thôn Phúc Đồng, Phúc Khê
	Vị trí 1	Mặt tiền đường liên thôn, liên xã
	Vị trí 2	Dãy phía sau mặt tiền đường liên thôn, liên xã
	Vị trí 3	Mặt tiền đường xóm
	Vị trí 4	Các vùng còn lại
	Khu vực 2	Các khu vực còn lại thôn Phúc Khê, Phúc Đồng
	Vị trí 1	Mặt tiền đường thôn
	Vị trí 2	Dãy sau mặt tiền đường thôn
	Vị trí 3	Mặt tiền đường xóm
	Vị trí 4	Các vị trí còn lại
	Khu vực 3	Các thôn còn lại
	Vị trí 1	Mặt tiền đường liên thôn
	Vị trí 2	Mặt tiền đường thôn
	Vị trí 3	Mặt tiền đường xóm
	Vị trí 4	Các vị trí còn lại
4	**XÃ SƠN TRẠCH**	
	Khu vực 1	Các thôn Cù Lạc 1, Cù Lạc 2
	Vị trí 1	Mặt tiền đường liên thôn
	Vị trí 2	Dãy phía sau mặt tiền đường liên thôn
	Vị trí 3	Mặt tiền đường thôn
	Vị trí 4	Các vùng còn lại
	Khu vực 2	Các thôn Xuân Sơn, Gia Tịnh
	Vị trí 1	Mặt tiền đường liên xã, liên thôn
	Vị trí 2	Dãy sau mặt tiền đường liên thôn
	Vị trí 3	Mặt tiền đường thôn
	Vị trí 4	Các vùng còn lại
	Khu vực 3	Các thôn Trằm, Mé, Na
	Vị trí 1	Mặt tiền đường liên thôn

	Vị trí 2	Dãy sau mặt tiền đường liên thôn
	Vị trí 3	Mặt tiền đường thôn
	Vị trí 4	Các vùng còn lại
5	**XÃ HƯNG TRẠCH**	
	Khu vực 1	Các thôn Khương Hà và Cổ Giang
	Vị trí 1	Mặt tiền 2 bên đường trục thôn
	Vị trí 2	Dãy phía sau mặt tiền đường trục thôn
	Vị trí 3	Mặt tiền đường xóm
	Vị trí 4	Các vị trí còn lại
	Khu vực 2	Các thôn Thanh Hưng, Thanh Bình
	Vị trí 1	Mặt tiền 2 bên đường liên xã, liên thôn
	Vị trí 2	Dãy phía sau mặt tiền đường trục thôn
	Vị trí 3	Mặt tiền đường xóm
	Khu vực 3	Các khu vực còn lại
	Vị trí 1	Mặt tiền 2 bên đường trục thôn
	Vị trí 2	Dãy phía sau mặt tiền đường trục thôn
	Vị trí 3	Mặt tiền đường xóm
6	**XÃ THƯỢNG TRẠCH**	
	Khu vực 1	Không có
	Khu vực 2	Trung tâm xã dọc theo đường giao thông chính và quanh chợ; đường liên xã.
	Vị trí 1	Mặt tiền 2 bên đường trục chính
	Vị trí 2	Dãy phía sau mặt tiền đường trục chính
	Vị trí 3	Mặt tiền đường xóm
	Vị trí 4	Các vị trí còn lại
	Khu vực 3	Dọc theo đường liên thôn
	Vị trí 1	Mặt tiền đường liên thôn
	Vị trí 2	Dãy sau mặt tiền đường liên thôn
	Vị trí 3	Mặt tiền đường thôn
	Vị trí 4	Các vị trí còn lại
7	**XÃ TÂN TRẠCH**	
	Khu vực 1	Không có
	Khu vực 2	Trung tâm xã dọc theo đường giao thông chính và quanh chợ; đường liên xã.
	Vị trí 1	Mặt tiền 2 bên đường trục chính
	Vị trí 2	Dãy phía sau mặt tiền đường trục chính
	Vị trí 3	Mặt tiền đường xóm
	Vị trí 4	Các vị trí còn lại

	Khu vực 3	Dọc theo đường liên thôn
	Vị trí 1	Mặt tiền đường liên thôn
	Vị trí 2	Dãy sau mặt tiền đường liên thôn
	Vị trí 3	Mặt tiền đường thôn
	Vị trí 4	Các vị trí còn lại
8	**XÃ LIÊN TRẠCH**	
	Khu vực 1	Trung tâm xã dọc theo đường giao thông chính và quanh chợ; đường liên xã.
	Vị trí 1	Mặt tiền 2 bên đường trục chính
	Vị trí 2	Dãy phía sau mặt tiền đường trục chính
	Vị trí 3	Mặt tiền đường xóm
	Vị trí 4	Các vị trí còn lại
	Khu vực 2	Dọc theo đường liên thôn của thôn Phú Kinh và Phú Hữu
	Vị trí 1	Mặt tiền đường liên thôn
	Vị trí 2	Dãy sau mặt tiền đường liên thôn
	Vị trí 3	Mặt tiền đường thôn
	Vị trí 4	Các vị trí còn lại
	Khu vực 3	Các khu vực còn lại
	Vị trí 1	Mặt tiền đường nội vùng của thôn
	Vị trí 2	Dãy phía sau mặt tiền đường nội vùng của thôn
	Vị trí 3	Mặt tiền đường xóm
	Vị trí 4	Các vị trí còn lại
9	**XÃ CỰ NẪM**	
	Khu vực 1	Trung tâm xã dọc theo đường liên tỉnh cũ đoạn từ cầu Vang Vang đến xã Hưng Trạch
	Vị trí 1	Mặt tiền 2 bên đường trục chính
	Vị trí 2	Dãy phía sau mặt tiền đường trục chính
	Vị trí 3	Mặt tiền đường thôn
	Vị trí 4	Các vị trí còn lại
	Khu vực 2	Dọc theo đường liên thôn của các thôn Cự Nẫm và Khương Sơn
	Vị trí 1	Mặt tiền đường liên thôn
	Vị trí 2	Dãy sau mặt tiền đường liên thôn
	Vị trí 3	Mặt tiền đường thôn
	Vị trí 4	Các vị trí còn lại
	Khu vực 3	Các khu vực còn lại
	Vị trí 1	Mặt tiền đường nội vùng của thôn
	Vị trí 2	Dãy phía sau mặt tiền đường nội vùng của thôn

	Vị trí 3	Mặt tiền đường thôn
	Vị trí 4	Các vị trí còn lại
10	**XÃ PHÚ ĐỊNH**	
	Khu vực 1	Trung tâm xã (bao gồm cả vùng chợ) và dọc đường liên xã
	Vị trí 1	Mặt tiền 2 bên đường trục chính
	Vị trí 2	Dãy phía sau mặt tiền đường trục chính
	Vị trí 3	Mặt tiền đường thôn
	Vị trí 4	Các vị trí còn lại
	Khu vực 2	Dọc theo đường liên thôn
	Vị trí 1	Mặt tiền đường liên thôn
	Vị trí 2	Dãy sau mặt tiền đường liên thôn
	Vị trí 3	Mặt tiền đường thôn
	Vị trí 4	Các vị trí còn lại
	Khu vực 3	Các khu vực còn lại
	Vị trí 1	Mặt tiền đường nội vùng của thôn
	Vị trí 2	Dãy phía sau mặt tiền đường nội vùng của thôn
	Vị trí 3	Mặt tiền đường xóm
	Vị trí 4	Các vị trí còn lại
11	**XÃ SƠN LỘC**	
	Khu vực 1	Trung tâm xã dọc theo đường liên xã về mỗi bên 100 m
	Vị trí 1	Mặt tiền 2 bên đường liên xã
	Vị trí 2	Dãy sau mặt tiền đường liên xã
	Vị trí 3	Mặt tiền đường thôn
	Vị trí 4	Các vị trí còn lại
	Khu vực 2	Dọc theo đường liên thôn và các đoạn còn lại của đường liên xã
	Vị trí 1	Mặt tiền đường liên thôn
	Vị trí 2	Dãy sau mặt tiền đường liên thôn
	Vị trí 3	Mặt tiền đường xóm
	Vị trí 4	Các vị trí còn lại
	Khu vực 3	Các khu vực còn lại
	Vị trí 1	Mặt tiền đường nội vùng của thôn
	Vị trí 2	Dãy phía sau mặt tiền đường nội vùng của thôn
	Vị trí 3	Mặt tiền đường xóm
	Vị trí 4	Các vị trí còn lại
12	**XÃ VẠN TRẠCH**	

	Khu vực 1	Dọc theo đường liên thôn từ đường Tỉnh 561 đến đường sắt; đường liên thôn từ UBND xã đến đường sắt tại thôn Dài; đường liên thôn từ thôn Dài đến đường Hải Trạch - Phú Định tại thôn Rẫy; đường Hải Trạch - Phú Định.
	Vị trí 1	Mặt tiền 2 bên đường liên thôn, đường Hải Trạch - Phú Định
	Vị trí 2	Dãy phía sau mặt tiền đường liên thôn
	Vị trí 3	Mặt tiền đường thôn
	Vị trí 4	Các vị trí còn lại
	Khu vực 2	Dọc theo các đường liên thôn còn lại
	Vị trí 1	Mặt tiền đường liên thôn
	Vị trí 2	Dãy sau mặt tiền đường liên thôn
	Vị trí 3	Mặt tiền đường thôn
	Vị trí 4	Các vị trí còn lại
	Khu vực 3	Các khu vực còn lại
	Vị trí 1	Mặt tiền đường nội vùng của thôn
	Vị trí 2	Dãy sau mặt tiền đường nội vùng của thôn
	Vị trí 3	Mặt tiền đường xóm
	Vị trí 4	Các vị trí còn lại
13	**XÃ HOÀN TRẠCH**	
	Khu vực 1	Dọc các đường giao thông chính cách trung tâm xã trong phạm vi bán kính 300 m
	Vị trí 1	Mặt tiền 2 bên các trục đường chính
	Vị trí 2	Phía sau dãy mặt tiền của các đường trục chính
	Vị trí 3	Mặt tiền đường thôn
	Vị trí 4	Các vị trí còn lại
	Khu vực 2	Dọc theo đường liên thôn còn lại
	Vị trí 1	Mặt tiền đường liên thôn
	Vị trí 2	Dãy sau mặt tiền đường liên thôn
	Vị trí 3	Mặt tiền đường thôn
	Vị trí 4	Các vị trí còn lại
	Khu vực 3	Các khu vực còn lại
	Vị trí 1	Mặt tiền đường nội vùng của thôn
	Vị trí 2	Dãy sau mặt tiền đường nội vùng của thôn
	Vị trí 3	Mặt tiền đường xóm
	Vị trí 4	Các vị trí còn lại
14	**XÃ TÂY TRẠCH**	
	Khu vực 1	Trung tâm xã dọc theo đường liên xã đoạn từ đường sắt đến phía Tây trụ sở UBND xã 200 m

	Vị trí 1	Mặt tiền 2 bên đường liên xã
	Vị trí 2	Dãy phía sau mặt tiền của các đường liên xã
	Vị trí 3	Mặt tiền đường thôn
	Vị trí 4	Các vị trí còn lại
	Khu vực 2	Dọc theo các trục đường liên thôn
	Vị trí 1	Mặt tiền đường liên thôn
	Vị trí 2	Dãy sau mặt tiền đường liên thôn
	Vị trí 3	Mặt tiền đường thôn
	Vị trí 4	Các vị trí còn lại
	Khu vực 3	Các khu vực còn lại
	Vị trí 1	Mặt tiền đường nội vùng của thôn
	Vị trí 2	Dãy sau mặt tiền đường nội vùng của thôn
	Vị trí 3	Mặt tiền đường xóm
	Vị trí 4	Các vị trí còn lại
15	**XÃ HÒA TRẠCH**	
	Khu vực 1	Trung tâm xã đoạn từ Trạm Y tế đến đường IFAD và dọc theo đường IFAD
	Vị trí 1	Mặt tiền 2 bên đường trục chính
	Vị trí 2	Dãy phía sau mặt tiền của đường trục chính
	Vị trí 3	Mặt tiền đường thôn
	Vị trí 4	Các vị trí còn lại
	Khu vực 2	Dọc theo các trục đường liên thôn
	Vị trí 1	Mặt tiền đường liên thôn
	Vị trí 2	Dãy sau mặt tiền đường liên thôn
	Vị trí 3	Mặt tiền đường xóm
	Vị trí 4	Các vị trí còn lại
	Khu vực 3	Các khu vực còn lại
	Vị trí 1	Mặt tiền đường nội vùng của thôn
	Vị trí 2	Dãy sau mặt tiền đường nội vùng của thôn
	Vị trí 3	Mặt tiền đường xóm
	Vị trí 4	Các vị trí còn lại
16	**XÃ ĐẠI TRẠCH**	
	Khu vực 1	Trung tâm xã bán kính 500 m dọc theo các trục đường liên thôn
	Vị trí 1	Mặt tiền 2 bên đường liên thôn
	Vị trí 2	Dãy phía sau mặt tiền của đường liên thôn
	Vị trí 3	Mặt tiền đường thôn
	Vị trí 4	Các vị trí còn lại
	Khu vực 2	Dọc theo đường liên thôn cách trung tâm xã 500 m
	Vị trí 1	Mặt tiền 2 bên đường liên thôn

	Vị trí 2	Dãy sau mặt tiền đường liên thôn
	Vị trí 3	Mặt tiền đường thôn
	Vị trí 4	Các vị trí còn lại
	Khu vực 3	Các khu vực còn lại
	Vị trí 1	Mặt tiền đường nội vùng của thôn
	Vị trí 2	Dãy sau mặt tiền đường nội vùng của thôn
	Vị trí 3	Mặt tiền đường xóm
	Vị trí 4	Các vị trí còn lại
17	**XÃ NAM TRẠCH**	
	Khu vực 1	Dọc theo đường liên xã
	Vị trí 1	Mặt tiền 2 bên đường liên xã
	Vị trí 2	Dãy phía sau mặt tiền của các đường liên xã
	Vị trí 3	Mặt tiền đường thôn
	Vị trí 4	Các vị trí còn lại
	Khu vực 2	Dọc theo đường liên thôn
	Vị trí 1	Mặt tiền 2 bên đường liên thôn
	Vị trí 2	Dãy sau mặt tiền đường liên thôn
	Vị trí 3	Mặt tiền đường thôn
	Vị trí 4	Các vị trí còn lại
	Khu vực 3	Các khu vực còn lại
	Vị trí 1	Mặt tiền đường nội vùng của thôn
	Vị trí 2	Dãy sau mặt tiền đường nội vùng của thôn
	Vị trí 3	Mặt tiền của đường xóm
	Vị trí 4	Các vị trí còn lại
18	**XÃ LÝ TRẠCH**	
	Khu vực 1	Dọc theo đường liên xã
	Vị trí 1	Mặt tiền 2 bên đường liên xã
	Vị trí 2	Dãy phía sau mặt tiền của các đường liên xã
	Vị trí 3	Mặt tiền đường thôn
	Vị trí 4	Các vị trí còn lại
	Khu vực 2	Dọc theo đường liên thôn
	Vị trí 1	Mặt tiền 2 bên đường liên thôn
	Vị trí 2	Dãy sau mặt tiền đường liên thôn
	Vị trí 3	Mặt tiền của đường xóm
	Vị trí 4	Các vị trí còn lại
	Khu vực 3	Các khu vực còn lại
	Vị trí 1	Mặt tiền đường nội vùng của thôn
	Vị trí 2	Dãy sau mặt tiền đường nội vùng của thôn
	Vị trí 3	Mặt tiền đường xóm

	Vị trí 4	Các vị trí còn lại
19	**XÃ NHÂN TRẠCH**	
	Khu vực 1	Trung tâm xã, dọc theo đường liên thôn
	Vị trí 1	Mặt tiền 2 bên đường liên thôn
	Vị trí 2	Dãy phía sau mặt tiền của các đường liên thôn
	Vị trí 3	Mặt tiền đường xóm
	Vị trí 4	Các vị trí còn lại
	Khu vực 2	Dọc theo đường liên thôn còn lại
	Vị trí 1	Mặt tiền đường liên thôn
	Vị trí 2	Dãy sau mặt tiền đường liên thôn
	Vị trí 3	Mặt tiền đường xóm
	Vị trí 4	Các vị trí còn lại
	Khu vực 3	Các khu vực còn lại
	Vị trí 1	Mặt tiền đường nội vùng của thôn
	Vị trí 2	Dãy sau mặt tiền đường nội vùng của thôn
	Vị trí 3	Mặt tiền đường xóm
	Vị trí 4	Các vị trí còn lại
20	**XÃ TRUNG TRẠCH**	
	Khu vực 1	Dọc theo các trục đường liên thôn
	Vị trí 1	Mặt tiền đường liên thôn
	Vị trí 2	Dãy phía sau mặt tiền của các đường liên thôn
	Vị trí 3	Mặt tiền đường xóm
	Vị trí 4	Các vị trí còn lại
	Khu vực 2	Dọc theo đường thôn
	Vị trí 1	Mặt tiền đường thôn
	Vị trí 2	Dãy sau mặt tiền đường thôn
	Vị trí 3	Mặt tiền đường xóm
	Vị trí 4	Các vị trí còn lại
	Khu vực 3	Các khu vực còn lại
	Vị trí 1	Mặt tiền đường nội vùng của thôn
	Vị trí 2	Dãy sau mặt tiền đường nội vùng của thôn
	Vị trí 3	Mặt tiền đường xóm
	Vị trí 4	Các vị trí còn lại
21	**XÃ ĐỒNG TRẠCH**	
	Khu vực 1	Dọc theo các trục đường liên thôn
	Vị trí 1	Mặt tiền đường liên thôn
	Vị trí 2	Dãy phía sau mặt tiền của các đường liên thôn
	Vị trí 3	Mặt tiền đường xóm

	Vị trí 4	Các vị trí còn lại
	Khu vực 2	Dọc theo đường thôn
	Vị trí 1	Mặt tiền đường thôn
	Vị trí 2	Dãy sau mặt tiền đường thôn
	Vị trí 3	Mặt tiền đường xóm
	Vị trí 4	Các vị trí còn lại
	Khu vực 3	Các khu vực còn lại
	Vị trí 1	Mặt tiền đường nội vùng của thôn
	Vị trí 2	Dãy sau mặt tiền đường nội vùng của thôn
	Vị trí 3	Mặt tiền đường xóm
	Vị trí 4	Các vị trí còn lại
22	**XÃ ĐỨC TRẠCH**	
	Khu vực 1	Trung tâm cũ của xã, vùng kinh tế Nam Trung
	Vị trí 1	Mặt tiền 2 bên đường thôn
	Vị trí 2	Dãy phía sau mặt tiền của đường thôn
	Vị trí 3	Mặt tiền đường xóm
	Vị trí 4	Các vị trí còn lại
	Khu vực 2	Dọc theo các trục đường liên thôn còn lại
	Vị trí 1	Mặt tiền đường liên thôn
	Vị trí 2	Dãy sau mặt tiền đường liên thôn
	Vị trí 3	Mặt tiền đường xóm
	Vị trí 4	Các vị trí còn lại
	Khu vực 3	Các khu vực còn lại
	Vị trí 1	Mặt tiền đường nội vùng của thôn
	Vị trí 2	Dãy sau mặt tiền đường nội vùng của thôn
	Vị trí 3	Mặt tiền đường xóm
	Vị trí 4	Các vị trí còn lại
23	**XÃ PHÚ TRẠCH**	
	Khu vực 1	Dọc theo đường liên xã đoạn từ Hà Hạ đến giáp xã Sơn Lộc
	Vị trí 1	Mặt tiền đường liên xã
	Vị trí 2	Dãy phía sau mặt tiền của đường liên xã
	Vị trí 3	Mặt tiền đường thôn
	Vị trí 4	Các vị trí còn lại
	Khu vực 2	Dọc theo đường thôn ở trung tâm xã
	Vị trí 1	Mặt tiền đường thôn
	Vị trí 2	Dãy sau mặt tiền đường thôn
	Vị trí 3	Mặt tiền đường xóm

	Vị trí 4	Các vị trí còn lại
	Khu vực 3	Các khu vực còn lại
	Vị trí 1	Mặt tiền đường thôn
	Vị trí 2	Dãy sau mặt tiền đường thôn
	Vị trí 3	Mặt tiền đường xóm
	Vị trí 4	Các vị trí còn lại

24	**XÃ HẢI TRẠCH**	
	Khu vực 1	Dọc theo đường liên thôn ở trung tâm xã
	Vị trí 1	Mặt tiền đường liên thôn
	Vị trí 2	Dãy phía sau mặt tiền của đường liên thôn
	Vị trí 3	Mặt tiền đường thôn
	Vị trí 4	Các vị trí còn lại
	Khu vực 2	Dọc theo đường liên thôn còn lại
	Vị trí 1	Mặt tiền đường liên thôn
	Vị trí 2	Dãy sau mặt tiền đường liên thôn
	Vị trí 3	Mặt tiền đường thôn
	Vị trí 4	Các vị trí còn lại
	Khu vực 3	Các khu vực còn lại
	Vị trí 1	Mặt tiền đường thôn
	Vị trí 2	Dãy sau mặt tiền đường thôn
	Vị trí 3	Mặt tiền đường xóm
	Vị trí 4	Các vị trí còn lại
25	**XÃ THANH TRẠCH**	
	Khu vực 1	Các thôn Thanh Khê, Thanh Vinh, Thanh Gianh
	Vị trí 1	Mặt tiền 2 bên đường nội vùng của thôn
	Vị trí 2	Dãy sau mặt tiền của đường nội vùng
	Vị trí 3	Mặt tiền đường xóm
	Vị trí 4	Các vị trí còn lại
	Khu vực 2	Các thôn Thanh Xuân, Thanh Hải
	Vị trí 1	Mặt tiền 2 bên đường nội vùng của thôn
	Vị trí 2	Dãy sau mặt tiền của đường nội vùng
	Vị trí 3	Mặt tiền đường xóm
	Vị trí 4	Các vị trí còn lại
	Khu vực 3	Các thôn còn lại
	Vị trí 1	Mặt tiền 2 bên đường nội vùng của thôn
	Vị trí 2	Dãy sau mặt tiền của đường nội vùng
	Vị trí 3	Mặt tiền đường xóm
	Vị trí 4	Các vị trí còn lại

26	**XÃ BẮC TRẠCH**	
	Khu vực 1	Trung tâm xã, dọc theo đường liên thôn
	Vị trí 1	Mặt tiền đường liên thôn
	Vị trí 2	Dãy phía sau mặt tiền của đường liên thôn
	Vị trí 3	Mặt tiền đường thôn
	Vị trí 4	Các vị trí còn lại
	Khu vực 2	Dọc theo đường liên thôn còn lại
	Vị trí 1	Mặt tiền đường liên thôn
	Vị trí 2	Dãy sau mặt tiền đường liên thôn
	Vị trí 3	Mặt tiền đường thôn
	Vị trí 4	Các vị trí còn lại
	Khu vực 3	Các khu vực còn lại
	Vị trí 1	Mặt tiền đường thôn
	Vị trí 2	Dãy sau mặt tiền đường thôn
	Vị trí 3	Mặt tiền đường xóm
	Vị trí 4	Các vị trí còn lại
27	**XÃ HẠ TRẠCH**	
	Khu vực 1	Trung tâm xã dọc theo đường liên thôn từ Đình Làng đi Mỹ Trạch
	Vị trí 1	Mặt tiền đường liên xã, liên thôn
	Vị trí 2	Dãy phía sau mặt tiền đường liên xã
	Vị trí 3	Các vị trí còn lại
	Vị trí 4	Không có
	Khu vực 2	Dọc theo đường liên xã từ dốc Ba Trại đi Mỹ Trạch
	Vị trí 1	Mặt tiền đường liên xã
	Vị trí 2	Dãy sau mặt tiền đường liên xã
	Vị trí 3	Mặt tiền đường thôn
	Vị trí 4	Các vị trí còn lại
	Khu vực 3	Các khu vực còn lại
	Vị trí 1	Mặt tiền đường thôn
	Vị trí 2	Dãy sau mặt tiền đường nội vùng của thôn
	Vị trí 3	Mặt tiền đường xóm
	Vị trí 4	Các vị trí còn lại
28	**XÃ MỸ TRẠCH**	
	Khu vực 1	Trung tâm xã dọc theo đường liên xã
	Vị trí 1	Mặt tiền đường liên xã
	Vị trí 2	Dãy phía sau mặt tiền của đường liên xã
	Vị trí 3	Mặt tiền đường thôn
	Vị trí 4	Các vị trí còn lại

	Khu vực 2	Dọc theo đường liên thôn
	Vị trí 1	Mặt tiền đường liên thôn
	Vị trí 2	Dãy sau mặt tiền đường liên thôn
	Vị trí 3	Mặt tiền đường thôn
	Vị trí 4	Các vị trí còn lại
	Khu vực 3	Các khu vực còn lại
	Vị trí 1	Mặt tiền đường thôn
	Vị trí 2	Dãy sau mặt tiền đường thôn
	Vị trí 3	Mặt tiền đường xóm
	Vị trí 4	Các vị trí còn lại

THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI

TT	Tên đường	Từ	Đến	Loại đường
A	B	C	D	E
I	**Phường Hải Đình**			
1	Quang Trung	Cầu Dài	Cầu Nam Thành	Đặc thù
2	Hùng Vương	Cầu Nam Thành	Cầu Bắc Thành	Đặc thù
3	Mẹ Suốt	Bờ sông Nhật Lệ	Quảng Bình Quan	Đặc thù
4	Nguyễn Hữu Cảnh	Quang Trung	Nguyễn Trãi	Đặc thù
5	Lê Lợi	Quảng Bình Quan	Nguyễn Hữu Cảnh	Đặc thù
		Nguyễn Hữu Cảnh	Cống 10	Đặc thù
6	Quách Xuân Kỳ	Hương Giang	Trần Hưng Đạo	1
7	Hương Giang	Giáp Cầu Dài	Hết Cty XNK Thủy sản	2
		Giáp Cty XNK Thủy sản	Mẹ Suốt	1
8	Thanh Niên	Quang Trung	Nguyễn Trãi	Đặc thù
9	Nguyễn Phạm Tuân	Hương Giang	Quang Trung	2
10	Lê Trực	Quách Xuân Kỳ	Quang Trung	2
11	Nguyễn Trãi	Quách Xuân Kỳ	Nguyễn Hữu Cảnh	2
12	Lê Duẩn	Hùng Vương	Sân vận động	2
13	Trần Phú	Hùng Vương	Sân vận động	2
14	Nguyễn Thị Minh Khai	Hùng Vương	Sân vận động	2
15	Cô Tám	Quách Xuân Kỳ	Thanh Niên	Đặc thù
16	Nguyễn Viết Xuân	Hương Giang	Thanh Niên	Đặc thù
17	Lâm Úy	Nguyễn Trãi	Huỳnh Côn	2
18	Huỳnh Côn	Hương Giang	Thanh Niên	3
19	Thạch Hãn	Hương Giang	Thanh Niên	3
20	Lê Hoàn	Giáp Lê Lợi	Mạc Đỉnh Chi	2
21	Nguyễn Văn Trỗi	Lê Lợi	Quang Trung	Đặc thù

22	Lê Văn Hưu	Lê Lợi	Nguyễn Hữu Cảnh	3
23	Mạc Đỉnh Chi	Lê Lợi	Nguyễn Văn Trỗi	3
24	Lưu Trọng Lư	Quang Trung	Nguyễn Hữu Cảnh	3
25	Lương Thế Vinh	Nguyễn Văn Trỗi	Lưu Trọng Lư	3
26	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Nguyễn Văn Trỗi	Lưu Trọng Lư	3
27	Tuệ Tĩnh	Lê Hoàn	Nguyễn Văn Trỗi	3
28	Yết Kiêu	Nguyễn Hữu Cảnh	Lê Văn Hưu	3
29	Dã Tượng	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Mạc Đỉnh Chi	3
30	Trần Bình Trọng	Lê Lợi	Yết Kiêu	3
31	Ngõ 05 Thanh Niên	Thanh Niên (nhà ông Tiếp)	Hương Giang (nhà ông Tuế)	3
32	Ngõ 08 Thanh Niên	Thanh Niên (nhà ông Hoa)	Tường rào Sở KH& ĐT (nhà ông Hà)	3
33	Ngõ 22 Thanh Niên	Thanh Niên (nhà ông Có)	Ngã tư Quang Trung - Nguyễn Hữu Cảnh	3
34	Ngõ 05 Nguyễn Phạm Tuân	Nguyễn Phạm Tuân (nhà ông Hiển)	Khu TT nhà báo cũ (nhà bà Huế)	3
35	Ngõ 02 Nguyễn Phạm Tuân	Nguyễn Phạm Tuân (nhà bà Chất)	Tường rào Sở TM&DL cũ	3
36	Ngõ 10 Nguyễn Phạm Tuân	Nguyễn Phạm Tuân (nhà ông Lịch)	Thanh Niên (nhà ông Anh)	3
37	Ngõ 18 Mẹ Suốt	Mẹ Suốt (nhà ông Định)	Cô Tám (nhà ông Sáng)	3
38	Ngõ 2 Quách Xuân Kỳ	Quách Xuân Kỳ (nhà ông Quang)	Tường rào TT y tế cũ (nhà ông Lý)	3
39	Ngõ 12 Lê Trực	Lê Trực (nhà ông Hùng)	Thanh Niên (nhà bà Trai)	3
40	Ngõ 21 Quang Trung	Quang Trung (trụ sở DA CCHC)	Hàng rào Trường Tiểu học (nhà bà Lan)	3
41	Ngõ 35 Nguyễn Hữu Cảnh	Trần Bình Trọng (nhà ông Khưởng)	Nguyễn Hữu Cảnh (nhà ông Chiến)	3
42	Đường chưa có tên TK3	Trần Bình Trọng	Nguyễn Hữu Cảnh (Cạnh TT Giới thiệu việc làm Hội Nông dân)	3
43	Đường chưa có tên TK4	Lê Lợi (nhà ông Thọ)	Nguyễn Hữu Cảnh (nhà ông Kỳ)	3
44	Đường chưa có tên TK4	Lê Lợi (nhà ông Hà)	Lưu Trọng Lư (nhà ông Đông)	3
45	Đường Huy Cận	Mạc Đỉnh Chi (nhà ông Luân)	Nguyễn Bỉnh Khiêm (nhà ông Vự)	3
46	Đường Lương Đình Của	Lương Thế Vinh	Tuệ Tĩnh	3
47	Đường Phạm Ngọc Thạch	Lương Thế Vinh	Tuệ Tĩnh	3
48	Ngõ Mẹ Suốt	Nhà ông Hén	Tường rào nhà ông Lợi	3
49	Trần Hoàn	Nguyễn Văn Trỗi (nhà ông Vinh)	Dã Tượng (đất ông Lợi)	3
50	Các tuyến đường trong khu đất Dự án tạo quỹ đất khu đô thị phía Bắc đường Lê Lợi			3
51	Các tuyến đường còn lại			4
II	**Phường Đồng Mỹ**			

1	Lý Thường Kiệt	Hùng Vương	Lê Thành Đồng	Đặc thù
2	Nguyễn Du	Quách Xuân Kỳ	Cầu Hải Thành	Đặc thù
3	Trần Hưng Đạo	Cầu Nhật Lệ	Lý Thường Kiệt	Đặc thù
4	Lê Quý Đôn	Lý Thường Kiệt	Nguyễn Du	Đặc thù
5	Dương văn An	Trần Hưng Đạo	Giáp Phan Bội Châu	Đặc thù
6	Hồ Xuân Hương	Nguyễn Du	Lý Thường Kiệt	Đặc thù
7	Hàn Mạc Tử	Nguyễn Du	Lý Thường Kiệt	2
8	Bà Huyện Thanh Quan	Nguyễn Du	Lý Thường Kiệt	2
9	Đoàn Thị Điểm	Nguyễn Du	Lý Thường Kiệt	2
10	Nguyễn Hàm Ninh	Nguyễn Du	Lý Thường Kiệt	3
11	Phan Bội Châu	Lý Thường Kiệt	Nguyễn Du	2
12	Cao Bá Quát	Dương văn An	Hồ Xuân Hương	3
13	Nguyễn Đình Chiểu	Lê Quý Đôn	Trần Văn Ơn	3
14	Nguyễn Đức Cảnh	Nguyễn Du	Phan Bội Châu	3
15	Nguyễn Khuyến	Hồ Xuân Hương	Phan Bội Châu	3
16	Trần Văn Ơn	Dương văn An	Nguyễn Du	3
17	Bùi Thị Xuân	Dương văn An	Phan Bội Châu	3
18	Huyền Trân Công Chúa	Phan Chu Trinh	Phan Bội Châu	3
19	Phan Chu Trinh	Lý Thường Kiệt	Nguyễn Du	3
20	Ngõ 93 Lý Thường Kiệt	Lý Thường Kiệt	Huyền Trân Công Chúa	3
21	Ngõ 101 Lý Thường Kiệt	Lý Thường Kiệt	Huyền Trân Công Chúa	3
22	Ngõ 107 Lý Thường Kiệt	Lý Thường Kiệt	Huyền Trân Công Chúa	3
23	Đường chưa có tên	Ngõ 101 Lý Thường Kiệt	Ngõ 107 Lý Thường Kiệt	Đặc thù
24	Ngõ 46 Bùi Thị Xuân	Bùi Thị Xuân	Huyền Trân Công Chúa	Đặc thù
25	Ngõ 14 Phan Chu Trinh	Phan Chu Trinh	Phan Bội Châu	Đặc thù
26	Ngõ 32 Phan Chu Trinh	Phan Chu Trinh	Phan Bội Châu	Đặc thù
27	Ngõ 112 Dương Văn An	Nhà ông Lam	Nhà ông Huấn	3
28	Ngõ 37 Nguyễn Đức Cảnh	Nhà ông Duyễn	Nhà ông Dương	Đặc thù
29	Ngõ 66 Nguyễn Đức Cảnh	Nhà ông Dọc	Nhà ông Nghệ	4
30	Ngõ 34 Lê Quý Đôn	Lê Quý Đôn	Khu vực nhà CB-CN máy nước	4
31	Các tuyến đường còn lại			5
III	**Phường Đồng Phú**			
1	Lý Thường Kiệt	Cầu Bệnh Viện	Hùng Vương	Đặc thù
2	Trần Hưng Đạo	Cầu rào	Bưu điện tỉnh Quảng Bình	Đặc thù
3	Nguyễn Hữu Cảnh	Trần Hưng Đạo	Nguyễn Trãi	Đặc thù
4	Hai Bà Trưng	Trần Hưng Đạo	Lý Thường Kiệt	Đặc thù
5	Bà Triệu	Trần Hưng Đạo	Lý Thường Kiệt	3
6	Trần Nhân Tông	Lý Thường Kiệt	Mương dẫn nước HTX	2
7	Ngô Quyền	Lý Thường Kiệt	Mương dẫn nước HTX	2

8	Hàm Nghi	Trần Hưng Đạo	Đoạn đã mở	3
9	Trần Quang Khải	Lý Thường Kiệt	Hai Bà Trưng	Đặc thù
		Hai Bà Trưng	Giáp phường Nam Lý	2
10	Tôn Thất Thuyết	Trần Hưng Đạo	Nguyễn Hữu Cảnh	2
11	Phạm Hồng Thái	Trần Hưng Đạo	Nguyễn Hữu Cảnh	3
12	Lý Tự Trọng	Trần Hưng Đạo	Bà Triệu	4
13	Đinh Tiên Hoàng	Lý Thường Kiệt	Hai Bà Trưng	4
14	Trần Quốc Toản	Nguyễn Hữu Cảnh	Chợ Đồng Phú	3
15	Nguyễn Trường Tộ	Trần Hưng Đạo	Nguyễn Hữu Cảnh (Bể bơi)	2
16	Hà Văn Cách	Hai Bà Trưng (Nhà số 85 Hai Bà Trưng)	Lý Thường Kiệt (cống Phóng Thủy)	3
17	Đường 10,5 m tiểu khu 10 (khu ngân hàng)	Dương Thị Hồng (ao cá)	Mương thoát nước phường (khu Ngân hàng)	3
18	Nguyễn An Ninh	Lý Thường Kiệt (nhà ông Nhuận)	Đến hết đường nhựa	3
19	Phùng Hưng (dọc theo mương phóng thủy)	Cầu Bệnh Viện	Lý Thường kiệt (Khách sạn 8-3)	3
20	Lý Nam Đế	Lý Thường Kiệt	Trần Quang Khải	3
21	Đường 7 m tiểu khu 2	Nhà ông Thêm	Nhà ông Phong	3
22	Đường 10,5 m tiểu khu 8	Trần Quang Khải (nhà văn hoá TK 8)	Đinh Tiên Hoàng	3
23	Ngõ 126 Lý Thường Kiệt	Lý Thường Kiệt	Hết đường nhựa	3
24	Ngõ 124 Lý Thường Kiệt	Lý Thường Kiệt	Hết đường nhựa	3
25	Đường 18 - 8	Trần Hưng Đạo	Trần Nhân Tông (Trường Mầm non Đồng Phú)	3
26	Các đường nội vùng khu vực QH đường Trần Quang Khải			2
27	Các đường còn lại đã được đầu tư cơ sở hạ tầng (trừ khu vực xóm cát - tiểu khu 10)			4
28	Các tuyến đường còn lại chưa được đầu tư cơ sở hạ tầng và khu vực xóm cát, tiểu khu 10)			5
IV	**Phường Hải Thành**			
1	Trương Pháp	Cầu Hải Thành	Khách sạn 30.4	Đặc thù
		Khách sạn 30.4	Giáp xã Quang Phú	2
2	Lê Thành Đồng	Lý Thường Kiệt	Trương Pháp	3
3	Đồng Hải	Lê Thành Đồng	Trương Pháp	3
4	Bàu Tró	Lê Thành Đồng	Bàu Tró	4
5	Đường Phan Huy Chú	Lê Thành Đồng	Trung tâm Đo lường chất lượng	4
6	Đường Linh Giang	Đồng Hải	Lê Thành Đồng	4
7	Đường Long Đại	Lê Thành Đồng (Trạm biến thế)	Hết đường Nhựa	4
8	Các tuyến đường còn lại đã đầu tư cơ sở hạ tầng			4
9	Các tuyến đường còn lại chưa đầu tư cơ sở hạ tầng			5

V	**Phường Nam Lý**			
1	Trần Hưng Đạo	Cầu rào	Nam chân Cầu Vượt	Đặc thù
		Nam chân Cầu Vượt	Ngã tư Hoàng Diệu - Tôn Đức Thắng	Đặc thù
2	Hữu Nghị	Trần Hưng Đạo	Giáp phường Bắc Lý	Đặc thù
3	Hoàng Diệu	Trần Hưng Đạo	Cây xăng Vật tư cũ	Đặc thù
		Cây xăng Vật tư cũ	Hà Huy Tập	2
4	Dưới chân Cầu Vượt	Huỳnh Thúc Kháng	Nguyễn Văn Cừ	3
		Nguyễn Văn Cừ	Giáp đường sắt	4
		Mố Cầu Tây	Giáp đường sắt	4
5	Hà Huy Tập	Bùng binh Hoàng Diệu	Đường vào Trường Trung học KTCNN Quảng Bình	3
6	Võ Thị Sáu	Trần Hưng Đạo	Trụ sở UBND phường Nam Lý	Đặc thù
		Trụ sở UBND phường Nam Lý	Đường Tôn Thất Tùng	Đặc thù
		Đường Tôn Thất Tùng	Đường vào Bệnh viện CuBa	Đặc thù
7	Đường vào cổng Bệnh viện CuBa	Hữu Nghị	Giáp Bệnh viện CuBa	Đặc thù
8	Tôn Đức thắng	Ngã tư Hoàng Diệu - Tôn Đức Thắng	Giáp Đường ranh giới tiểu khu 5 - 6	3
		Đường ranh giới tiểu khu 5 - 6	Hà Huy Tập	4
9	Xuân Diệu	Ngã tư Hoàng Diệu - Tôn Đức Thắng	Trung tâm Bảo trợ XH - NCC	Đặc thù
		Giáp TT Bảo trợ XH - NCC	Đường đi trường Quân sự	4
10	Thuận Lý	Hoàng Diệu	Ga Đồng Hới	1
11	Ngô Gia Tự	Bảo hiểm xã hội	Chi cục Kiểm lâm	Đặc thù
		Chi cục Kiểm lâm	Võ Thị Sáu	Đặc thù
12	Huỳnh Thúc Kháng	Trần Hưng Đạo	Nhà ông Diệp Xuân Đức	3
		Nhà ông Diệp Xuân Đức	Nguyễn Văn Cừ	4
13	Nguyễn văn Cừ	Cầu Vượt	Đức Ninh Đông	3
14	Tôn Thất Tùng	Võ Thị Sáu	Giáp đường sắt	4
15	Trần Quang Khải	Hữu Nghị	Giáp Đồng Phú	Đặc thù
16	Đường Triệu Quang Phục	Hà Huy Tập	Giáp Trường Trung học KT-CNN Quảng Bình	4
17	Đường đi Trường Quân sự	Tôn Đức Thắng	Đường vào Trường TH KTCNN QB	4
18	Trùng Trương	Nhà bà Võ Thị Nghê	Giáp đường sắt	5
19	Tố Hữu	Võ Thị Sáu	Hữu Nghị (Phòng CS 113)	Đặc thù
20	Nguyễn Văn Linh	Hữu Nghị (cạnh Sở Giáo dục - Đào tạo)	Trần Quang Khải	Đặc thù
21	Nguyễn Thái Bình	Giáp Võ Thị Sáu	Hồ Bàu	3

22	Mai Lượng	Đường dưới chân Cầu Vượt	Huỳnh Thúc Kháng	4
23	Trần Mạnh Đàn	Trần Hưng Đạo	Trung tâm bảo vệ sức khỏe, sinh sản	4
24	Lê Sĩ	Trung tâm bảo vệ sức khỏe, sinh sản	Nguyễn Văn Cừ	5
25	Mạc Thị Bưởi	Huỳnh Thúc Kháng kéo dài	Giáp đường đi HTX	5
26	Đường Thống Nhất	Trần Hưng Đạo	Giáp Đức Ninh Đông	Đặc thù
27	Đường Phong Nha	Hữu nghị	Đường nối Hữu Nghị - Trần Quang Khải	3
28	Võ Duy Dương	Võ Thị Sáu (Nhà ông Hà)	Giáp nhà ông Nguyễn Văn Linh	4
29	Đặng Văn Ngữ	Võ Thị Sáu (nhà bà Phương)	Tôn Thất Tùng (trường THCS số 1)	4
30	Đường chưa có tên (tiểu khu 9)	Võ Thị Sáu (nhà văn hóa TK9)	Nhà ông Hà	5
31	Nguyễn Cư Trinh	Nhà ông Lộc (tiểu khu 9)	Cây Đa (tiểu khu 9)	5
32	Thái Phiên	Tôn Đức Thắng	Hà Huy Tập	4
33	Trần Văn Chuẩn	Tôn Đức Thắng (cổng chào TK6)	Hà Huy Tập	4
34	Đường chưa có tên (tiểu khu 6)	Hoàng Diệu (Bệnh viện Y học cổ truyền cũ)	Hết đường nhựa	4
35	Đường vào Hạt thông tin tín hiệu đường sắt	Đường chưa có tên (nhà ông Nghĩa)	Hạt thông tin tín hiệu đường sắt	5
36	Vũ Trọng Phụng	Giáp phường Bắc Lý (cạnh đường sắt)	Đường vào Hạt thông tin tín hiệu đường sắt	5
37	Nguyễn Hữu Dật	Hoàng Diệu (cây xăng vật tư cũ)	Giáp phường Bắc Lý	4
38	Đường chưa có tên	Nguyễn Văn Cừ (Trường Mầm non cụm 2)	Giáp đường sắt	5
39	Đường tránh thành phố	Giáp đường Hà Huy Tập	Giáp phường Bắc Nghĩa (Cầu Chui)	3
40	Khu san lấp Bến xe Chợ Ga			2
41	Các tuyến đường trong khu đất Dự án TTTM và dân cư phía Tây Nam đường Hữu Nghị (Công ty 525)			Đặc thù
42	Các tuyến đường trong khu đất Dự án tạo quỹ đất khu dân cư phía Nam đường Trần Hưng Đạo			2
43	Các tuyến đường còn lại đã đầu tư cơ sở hạ tầng			4
44	Các tuyến đường còn lại chưa đầu tư cơ sở hạ tầng			5
VI	**Phường Bắc Lý**			
1	Lý Thường Kiệt	Cầu Bệnh Viện	Ngã ba giáp đường Hữu Nghị	Đặc thù
		Ngã ba giáp đường Hữu Nghị	Cầu Xa Lộc Ninh	Đặc thù
2	Hữu Nghị	Giáp phường Nam Lý	Lý Thường Kiệt	Đặc thù
3	Phan Đình Phùng	Bùng binh Hoàng Diệu	Giáp F 325	Đặc thù

		Giáp F 325	Cổng khu Công nghiệp	3
		Cổng khu Công nghiệp	Giáp xã Thuận Đức	4
4	F. 325	Lý Thường Kiệt	Phan Đình Phùng	3
5	Đường nối F325- Phan Đình Phùng	F 325	Phan Đình Phùng	4
6	Đường vào xí nghiệp gạch Đồng Tâm	Giáp đường Phan Đình Phùng	Hết đường nhựa	4
7	Trường Chinh	Hữu Nghị	Cống thoát nước (cạnh nhà ông Hữu)	3
		Cống thoát nước (cạnh nhà ông Hữu)	Nhánh rẽ đường Trường Chinh	4
		Nhánh rẽ đường Trường Chinh	Giáp đường sắt	4
8	Nhánh rẽ đường Trường Chinh	Trường Chinh	F. 325	4
9	Hoàng Sâm	F 325	Tôn Thất Tùng	4
10	Tôn Thất Tùng	Giáp đường sắt	Phan Đình Phùng	4
11	Trùng Trương	Đường tàu	Đường tránh thành phố	5
12	Đường vào Trường Dạy nghề	Hà Huy Tập	Đường tránh thành phố	4
13	Đường 15,0 m tiểu khu 9	F325	Giáp đường sắt	4
14	Đường tránh thành phố	Giáp xã Lộc Ninh	Hà Huy Tập	3
15	Các tuyến đường còn lại đã đầu tư cơ sở hạ tầng			4
16	Các tuyến đường còn lại chưa đầu tư cơ sở hạ tầng			5
VII	**Phường Đức Ninh Đông**			
1	Lê Lợi	Giáp Cống 10	Cầu Tây	2
2	Nguyễn Văn Cừ	Lê Lợi	Giáp Nam Lý	4
3	Đường Thống Nhất	Lê Lợi	Giáp Nam Lý	1
4	Đường bê tông Bình Phúc	Lê Lợi	Vòng quanh tiểu khu Bình Phúc	5
5	Đoàn Hữu Trưng	Lê Lợi	Hết đường Bê tông (TK Đức Trường)	5
6	Các tuyến đường trong khu đất thuộc quy hoạch đất ở hai bên đường Thống Nhất			3
7	Các tuyến đường còn lại đã đầu tư cơ sở hạ tầng			4
8	Các tuyến đường còn lại chưa đầu tư cơ sở hạ tầng			5
VIII	**Phường Phú Hải**			
1	Quang Trung	Cầu Dài	Nhà máy súc sản	Đặc thù
		Nhà máy súc sản	Giáp Quảng Ninh	Đặc thù
2	Trương Định	Quang Trung	Lò vôi	5
3	Trần Văn Phương	Giáp đê Súc Sản	Nhà bà Lương	5
4	Nguyễn Trung Trực	Quang Trung	Bờ sông Nhật Lệ	5
5	Hoàng Hối Khanh	Quang Trung	Mương nước Quảng Ninh	5

6	Trần Thị Lý	Hoàng Hối Khanh	Nhà bà Cháu (Nam Hồng)	5
7	Trần Kim Xám	Quang Trung (từ nhà ông Lượng có 2 nhánh)	- Trương Định (lò vôi) - Nhà ông Hùng KV 384	4
8	Trần Khánh Dư	Quang Trung	Cảng cá Nhật Lệ	2
9	Nguyễn Tuân	Quang Trung	Cuối hàng rào Súc Sản	4
10	Đường Trần Ngọc Quán	Quang Trung	Nhà máy đóng tàu Nhật Lệ	2
11	Đường chưa có tên	Quang Trung	Đến nhà ông Lành (Diêm Hải)	5
12	Đường chưa có tên	Quang Trung	Trạm Y tế	5
13	Đường chưa có tên	Quang Trung	Nhà ông Muôn (Bắc Hồng)	5
14	Đường Hán Siêu	Quang Trung	Nhà bà Liên (Nam Hồng)	5
15	Đường Kim Đồng	Quang Trung	Ông Liền (Nam Hồng)	5
16	Đường chưa có tên	Trương Định	Nhà ông Ké (Phú Thượng)	5
17	Đường 22,5 m khu QH Đông cầu Ngắn	Đường Vào Cảng cá	Mương Cầu Ngắn	2
18	Đường 14,5 m khu QH Đông cầu Ngắn	Đường Vào Cảng cá	Mương Cầu Ngắn	3
19	Các đường nội vùng khu QH dân cư Đông Cầu Ngắn			4
20	Các tuyến đường còn lại			5
IX	**Phường Bắc Nghĩa**			
1	Lý Thái Tổ	Cầu Đức Nghĩa	Giáp đường vào UBND xã Nghĩa Ninh	3
		Giáp đường vào UBND xã Nghĩa Ninh	Giáp ngã 3 Hà Huy Tập	3
2	Hà Huy Tập	Đường vào Trường Trung học KTCNN QB	Lý Thái Tổ	3
3	Hoàng Quốc Việt	Giáp phường Đồng Sơn	Hà Huy Tập	Đặc thù
4	Chu Văn An	Lý Thái Tổ	Trường TH Kinh tế	4
5	Triệu Quang Phục	Hà Huy Tập	Giáp Trường THKT-CNN QB	4
6	Tô Hiến Thành	Ngã tư TK11 (Ngã tư chó)	Nhà ông Tình tiểu khu 8	4
7	Lý Nhân Tông	Chợ Cộn	Đường vào Trường THKT-CNN QB	4
8	Đường tiểu khu 9	Cây xăng Quân sự	Đường tránh thành phố	4
9	Đường vào Lò Giết mổ gia súc	Lý Thái Tổ	Lò Giết mổ	5
10	Đường bê tông (tiểu khu 4,5,6)	Lý Thái Tổ	Hà Huy Tập (Cổng tiểu khu 6)	5
11	Đường vào Trường Bổ túc (TK12)	Đường Hà Huy Tập	Đường tránh thành phố	5

12	Đường tránh thành phố	Giáp phường Nam Lý (Cầu Chui)	Giáp xã Đức Ninh (Nhà ông Tri)	3
13	Đường Hồ Chí Minh	Giáp xã Thuận Đức	Giáp phường Đồng Sơn	4
14	Đường GTNT 2	Hoàng Quốc Việt	Cụm Tiểu thủ Công nghiệp	5
15	Đường bê tông tiểu khu 1	Lý Thái Tổ	Nhà Văn hoá TK 1	5
16	Đường bê tông tiểu khu 13	Hoàng Quốc Việt	Nhà bà Thô	5
17	Đường TK 9 qua trạm xá Quân đội	Giáp phường Nam Lý (mương nước)	Đường về Trường lái (Nhà ông Hải)	5
18	Đường tiểu khu 10	Hà Huy Tập	Trường Mầm non Mỹ Cương	5
19	Các tuyến đường còn lại			5
X	**Phường Đồng Sơn**			
1	Lý Thái Tổ	Giáp Chợ Cộn	Ngã 3 đường 15A	3
		Ngã 3 đường 15A	Giáp đường HCM	4
2	Hà Huy Tập	Giáp ngã 3 Lê Hồng Phong	Lý Thái Tổ	4
3	Đường HCM	Giáp Nghĩa Ninh	Giáp Thuận Đức	4
4	Phạm Ngũ Lão	Lý Thái Tổ (cạnh Chợ Cộn)	Lý Thái Tổ (nhà ông Chu)	4
5	Nguyễn Lương Bằng	Lý Thái Tổ (cây xăng)	Hết đường nhựa	5
6	Lê Hồng Phong	Lý Thái Tổ	Hà Huy Tập	4
7	Hoàng Văn Thụ	Lê Hồng Phong	Trường Chính trị	4
8	Đường 15A	Lý Thái Tổ (Trường Cấp 3)	Đường HCM	4
9	Phan Đăng Lưu	Lý Thái Tổ	Đường HCM	5
10	Hoàng Quốc Việt	Lý Thái Tổ	Giáp phường Bắc Nghĩa	5
11	Nguyễn Duy Thiệu	Lý Thái Tổ	Hoàng Quốc Việt	5
12	Đường Qua Trạm Y tế	Lý Thái Tổ	Đường 15 A	5
13	Đường Phú Vinh	Đường HCM	Nhà máy nước Phú Vinh	5
14	Đặng Dung	Đường HCM	Nhà Văn hoá TK 10	5
15	Ngô Sỹ Liêm	Đường HCM (nhà ông Tuân)	Đường HCM (nhà ông Khanh)	5
16	Ngô Thị Nhậm	Lê Hồng Phong (nhà bà Triết)	Hoàng Quốc Việt (Nhà ông Lợi)	5
17	Hoành Sơn	Lý Thái Tổ (nhà ông Khánh)	Nhà Văn hoá TK 6	5
18	Đoàn Chí Tuân	Đường HCM	Nhà Bà Bức	5
19	Nguyễn Kim Chi	Đường HCM (nhà ông Sơn)	Nhà bà Cúc (TK11)	5
20	Đường vào Chợ Đồng Sơn	Lý Thái Tổ	Chợ Đồng Sơn	5
XI	**Xã Đức Ninh**			
1	Lê Lợi	Cầu Tây	Cầu Đức Nghĩa	3
2	Trần Nhật Duật	Lê Lợi	Giáp Trường THKT-CNN QB	4

3	Nguyễn Đăng Giai	Mương nước Đức Thủy	Giáp đường Sắt	5
4	Đường tránh thành phố	Giáp Nam Lý	Sông Luỹ Thầy	3
XII	**Xã Lộc Ninh**			
1	Lý Thánh Tông	Ngã 3 F325	Giáp đường Cao Thắng	1
2	Lý Thánh Tông	Đường Cao Thắng	Đường vào Sân bay (đường mới mở)	2
		Đường vào Sân bay (đường mới mở)	Giáp Bố Trạch	3
3	Quốc lộ 1A cũ qua Trạm Cân	Quốc lộ 1A	Quốc lộ 1A (cây xăng)	4
4	Đường vào Nhà máy Gạch Ceramic	Quốc lộ 1A cũ qua Trạm Cân	Hồ Nguyên Trừng	4
5	Đường vào Sân bay (đường cũ)	Quốc lộ 1A	Khu tái định cư II	5
6	Đường vào Sân bay (đường mới mở)	Quốc lộ 1A	Đường 16 - 6	3
7	Cao Thắng	Lý Thánh Tông	Giáp Quang Phú	5
8	Đường vào Trường tiểu học số 2	Quốc lộ 1A	Trương Phúc Hùng	5
9	Chế Lan Viên	Đường Cao Thắng	Đường vào Trường tiểu học số 2	5
XIII	**Xã Quang Phú**			
1	Trương Pháp	Giáp phường Hải Thành	Giáp xã Lý Trạch	3
2	Cao Thắng	Giáp Lộc Ninh	Trương Pháp	4
3	Đường 15 mét Khu TĐC Sân bay	Đường vào UBND xã Quang Phú	Nguyễn Hữu Hào	4
4	Đường du lịch rộng 32 mét (khu indochina)			3
XIV	**Xã Nghĩa Ninh**			
1	Đường HCM	Giáp huyện Quảng Ninh	Giáp Phường Đồng Sơn	5
XV	**Xã Thuận Đức**			
1	Đường Hồ Chí Minh	Giáp phường Đồng Sơn	Cầu Lò Gạch	4
		Cầu Lò Gạch	Ngã ba Phú Quý	5
2	Phan Đình Phùng	Giáp phường Bắc Lý	Ngã ba Phú Quý	5
XVI	**Xã Bảo Ninh**			
1	Đường Trần Hưng Đạo	Giáp Cầu Nhật Lệ	Quảng Trường Biển	1
2	Đường vào Khu DL Mỹ Cảnh	Đường Cầu Nhật Lệ	Cổng Khu Du lịch Mỹ Cảnh	1
3	Đường Nguyễn Thị Định	Khu Du lịch Mỹ Cảnh	Hết thôn Đồng Dương	Đặc thù
		Thôn Sa Động (giáp thôn Đồng Dương)	Hết thôn Hà Dương	5
		Thôn Hà Thôn (giáp thôn Hà Dương)	Hết thôn Hà Trung	5

B. PHÂN LOẠI KHU VỰC, VỊ TRÍ ĐẤT Ở, ĐẤT SẢN XUẤT KINH DOANH PHI NÔNG NGHIỆP VÙNG VEN ĐÔ THỊ, ĐẦU MỐI GIAO THÔNG CHÍNH, KHU THƯƠNG MẠI, DU LỊCH, KHU CÔNG NGHIỆP TẠI THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI

I. XÃ BẢO NINH

1. Khu vực đất áp dụng giá đất ở, đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp vùng ven đô thị, đầu mối giao thông và trục đường giao thông chính, khu thương mại, du lịch, khu công nghiệp tại thành phố Đồng Hới.

a) Khu vực 1: Thôn Mỹ Cảnh, Đồng Dương.

- Vị trí 1: Áp dụng đối với các lô đất ở trong các đường rẽ từ đường liên thôn; các tuyến đường có chiều rộng bình quân > 5 m và đường liên thôn đã đầu tư cơ sở hạ tầng (đã đổ nhựa hoặc bê tông).

- Vị trí 2: Áp dụng đối với các lô đất ở trong các đường rẽ từ đường liên thôn; các tuyến đường có chiều rộng bình quân > 3 m đến 5 m và đường liên thôn chưa đầu tư cơ sở hạ tầng (chưa đổ nhựa hoặc bê tông).

- Vị trí 3: Áp dụng đối với các lô đất ở các trục đường có chiều rộng > 2 m đến 3 m.

- Vị trí 4: Áp dụng với các lô đất ở các trục đường còn lại.

b) Khu vực 2: Thôn Sa Động, Trung Bính, Hà Dương

- Vị trí 1: Áp dụng đối với các lô đất ở trong các đường rẽ từ đường liên thôn; các tuyến đường có chiều rộng bình quân > 5 m.

- Vị trí 2: Áp dụng đối với các lô đất ở trong các đường rẽ từ đường liên thôn; các tuyến đường có chiều rộng bình quân > 3 m đến 5 m.

- Vị trí 3: Áp dụng đối với các lô đất ở các trục đường có chiều rộng > 2 m đến 3 m

- Vị trí 4: Áp dụng với các lô đất ở các trục đường còn lại

c) Khu vực 3: Thôn Hà Thôn, Hà Trung, Cửa Phú.

- Vị trí 1: Áp dụng đối với các lô đất ở trong các đường rẽ từ đường liên thôn; các tuyến đường có chiều rộng bình quân > 5 m.

- Vị trí 2: Áp dụng đối với các lô đất ở trong các đường rẽ từ đường liên thôn; các tuyến đường có chiều rộng bình quân > 3 m đến 5 m.

- Vị trí 3: Áp dụng đối với các lô đất ở các trục đường có chiều rộng > 2 m đến 3 m

- Vị trí 4: Áp dụng với các lô đất ở các trục đường còn lại

2. Khu vực đất áp dụng giá đất ở nông thôn: Không có

II. XÃ QUANG PHÚ

1. Khu vực đất áp dụng giá đất ở, đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp vùng ven đô thị, đầu mối giao thông và trục đường giao thông chính, khu thương mại, du lịch, khu công nghiệp tại thành phố Đồng Hới.

a) Khu vực 1: Toàn bộ khu tái định cư xã Quang Phú.

- Vị trí 1: Áp dụng đối với các lô đất có mặt tiền đường 15 m hoặc đường từ 10,5 m đến <15 m đã đầu tư cơ sở hạ tầng (đổ nhựa hoặc bê tông)

- Vị trí 2: Áp dụng đối với các lô đất có mặt tiền đường từ 10,5 m đến < 15 m và chưa đầu tư cơ sở hạ tầng (đang đổ đất Biên Hòa).

- Vị trí 3: Áp dụng đối với các lô đất các trục đường còn lại

- Vị trí 4: Không có vị trí 4

b) Khu vực 2: Các khu vực còn lại trên địa bàn xã.

- Vị trí 1: Áp dụng đối với các lô đất có mặt tiền đường liên thôn đã đầu tư cơ sở hạ tầng (đổ nhựa hoặc bê tông)

- Vị trí 2: Áp dụng đối với các lô đất ở trong các đường rẽ từ đường liên thôn; các tuyến đường có chiều rộng bình quân > 3 m và đường liên thôn chưa đầu tư cơ sở hạ tầng (chưa đổ nhựa hoặc bê tông).

- Vị trí 3: Áp dụng đối với các lô đất ở các trục đường có chiều rộng > 2 m đến 3 m

- Vị trí 4: Áp dụng với các lô đất ở các trục đường còn lại

2. Khu vực đất áp dụng giá đất ở nông thôn: Không có.

III. XÃ LỘC NINH

1. Khu vực đất áp dụng giá đất ở, đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp vùng ven đô thị, đầu mối giao thông và trục đường giao thông chính, khu thương mại, du lịch, khu công nghiệp tại thành phố Đồng Hới.

a) Khu vực 2: Toàn bộ thôn Lộc Đại và các khu tái định cư I, II.

- Vị trí 1: Áp dụng đối với các lô đất có mặt tiền đường liên thôn đã đầu tư cơ sở hạ tầng (đổ nhựa hoặc bê tông)

- Vị trí 2: Áp dụng đối với các lô đất ở trong các đường rẽ từ đường liên thôn; các tuyến đường có chiều rộng bình quân > 5 m và đường liên thôn đã đầu tư cơ sở hạ tầng (đổ nhựa hoặc bê tông).

- Vị trí 3: Áp dụng đối với các lô đất ở các trục đường có chiều rộng >2 m đến 3 mét;

- Vị trí 4: Áp dụng đối với các lô đất ở các trục đường còn lại

b) Khu vực 3: Các khu vực còn lại trên địa bàn xã.

- Vị trí 1: Áp dụng đối với các lô đất có mặt tiền đường liên thôn đã đầu tư cơ sở hạ tầng (đổ nhựa hoặc bê tông)

- Vị trí 2: Áp dụng đối với các lô đất ở trong các đường rẽ từ đường liên thôn; các tuyến đường có chiều rộng bình quân > 3 m và đường liên thôn chưa đầu tư cơ sở hạ tầng (chưa đổ nhựa hoặc bê tông).

- Vị trí 3: Áp dụng đối với các lô đất các trục đường có chiều rộng > 2 m đến 3 m.

- Vị trí 4: Áp dụng đối với các lô đất ở các trục đương còn lại.

c) Khu vực 3: Không có

2. Khu vực đất áp dụng giá đất ở nông thôn: không có.

IV. XÃ ĐỨC NINH

1. Khu vực đất áp dụng giá đất ở, đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp vùng ven đô thị, đầu mối giao thông và trục đường giao thông chính, khu thương mại, du lịch, khu công nghiệp tại thành phố Đồng Hới.

a) Khu vực 2: Thôn Giao Tế, Đức Thị, Đức Giang, Đức Điền, Đức Phong.

- Vị trí 1: Áp dụng đối với các lô đất có mặt tiền đường liên thôn đã đầu tư cơ sở hạ tầng (đổ nhựa hoặc bê tông)

- Vị trí 2: Áp dụng đối với các lô đất ở trong các đường rẽ từ đường liên thôn; các tuyến đường có chiều rộng bình quân > 3 m và đường liên thôn chưa đầu tư cơ sở hạ tầng (chưa đổ nhựa hoặc bê tông).

- Vị trí 3: Áp dụng đối với các lô đất các trục đường có chiều rộng > 2 m đến 3 m.

- Vị trí 4: Áp dụng đối với các lô đất ở các trục đường còn lại.

b) Khu vực 3: Trên toàn địa bàn các thôn còn lại.

- Vị trí 1: Áp dụng đối với các lô đất có mặt tiền đường liên thôn đã đầu tư cơ sở hạ tầng (đổ nhựa hoặc bê tông).

- Vị trí 2: Áp dụng đối với các lô đất ở trong các đường rẽ từ đường liên thôn; các tuyến đường có chiều rộng bình quân > 3 m và đường liên thôn chưa đầu tư cơ sở hạ tầng (chưa đổ nhựa hoặc bê tông).

- Vị trí 3: Áp dụng đối với các lô đất các trục đường có chiều rộng > 2 m đến 3 m.

- Vị trí 4: Áp dụng đối với các lô đất ở các trục đường còn lại.

2. Khu vực đất áp dụng giá đất ở nông thôn: Không có.

V. XÃ NGHĨA NINH

1. Khu vực đất áp dụng giá đất ở, đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp vùng ven đô thị, đầu mối giao thông và trục đường giao thông chính, khu thương mại, du lịch, khu công nghiệp tại thành phố Đồng Hới

a) Khu vực 1: Không có

b) Khu vực 2: Tất cả các khu vực trên địa bàn xã

- Vị trí 1: Áp dụng đối với các lô đất có mặt tiền đường liên thôn đã đầu tư cơ sở hạ tầng (đổ nhựa hoặc bê tông)

- Vị trí 2: Áp dụng đối với các lô đất ở trong các đường rẽ từ đường liên thôn; các tuyến đường có chiều rộng bình quân > 3 m và đường liên thôn chưa đầu tư cơ sở hạ tầng (chưa đổ nhựa hoặc bê tông).

- Vị trí 3: Áp dụng đối với các lô đất các trục đường có chiều rộng > 2 m đến 3 m.

- Vị trí 4: Áp dụng đối với các lô đất ở các trục đường còn lại.

2. Khu vực đất áp dụng giá đất ở nông thôn:

a) Khu vực 1: Khu vực thôn Ba Đa, Voòng, thôn 7:

- Vị trí 1: Áp dụng đối với các lô đất ở các trục đường có chiều rộng bình quân > 3 m.

- Vị trí 2: Áp dụng đối với các lô đất ở các trục đường có chiều rộng > 2 m đến 3 m.

- Vị trí 3: Áp dụng đối với các lô đất ở các trục đường còn lại.

b) Khu vực 2: Không có

c) Khu vực 3: Không có

VI. XÃ THUẬN ĐỨC

1. Khu vực đất áp dụng giá đất ở, đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp vùng ven đô thị, đầu mối giao thông và trục đường giao thông chính, khu thương mại, du lịch, khu công nghiệp tại thành phố Đồng Hới.

a) Khu vực 1: Không có

b) Khu vực 2: Không có

c) Khu vực 3: Các khu vực trên địa bàn xã, trừ khu vực áp dụng giá đất ở nông thôn.

- Vị trí 1: Áp dụng đối với các lô đất có mặt tiền đường liên thôn đã đầu tư cơ sở hạ tầng, các đường đã đầu tư cơ sở hạ tầng (đổ nhựa hoặc bê tông).

- Vị trí 2: Áp dụng đối với các lô đất ở trong các đường rẽ từ đường liên thôn; các tuyến đường có chiều rộng bình quân > 3 m và đường liên thôn chưa đầu tư cơ sở hạ tầng (chưa đổ nhựa hoặc bê tông).

- Vị trí 3: Áp dụng đối với các lô đất các trục đường có chiều rộng > 2 m đến 3 m.

- Vị trí 4: Áp dụng đối với các lô đất ở các trục đương còn lại.

2. Khu vực đất áp dụng giá đất ở nông thôn.

a) Khu vực 1: Toàn bộ khu vực cách đường Hồ Chí Minh 100 mét về phía Tây

- Vị trí 1: Áp dụng đối với các lô đất ở các trục đường có chiều rộng bình quân > 3 m

- Vị trí 2: Áp dụng đối với các lô đất ở các trục đường có chiều rộng > 2 m đến 3 m.

- Vị trí 3: Áp dụng đối với các lô đất ở các trục đường còn lại.

b) Khu vực 2: Không có

c) Khu vực 3: Không có

VII. PHƯỜNG ĐỒNG SƠN

1. Khu vực đất áp dụng giá đất ở, đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp vùng ven đô thị, đầu mối giao thông và trục đường giao thông chính, khu thương mại, du lịch, khu công nghiệp tại thành phố Đồng Hới

a) Khu vực 1: Không có

b) Khu vực 2: Các khu vực thuộc tiểu khu Trạng, Cồn Chùa.

- Vị trí 1: Áp dụng đối với các lô đất có mặt tiền đường liên tiểu khu đã đầu tư cơ sở hạ tầng (đổ nhựa hoặc bê tông)

- Vị trí 2: Áp dụng đối với các lô đất ở trong các đường rẽ từ đường liên tiểu khu; các tuyến đường có chiều rộng bình quân > 3 m và đường liên tiểu khu chưa đầu tư cơ sở hạ tầng (chưa đổ nhựa hoặc bê tông).

- Vị trí 3: Áp dụng đối với các lô đất các trục đường có chiều rộng > 2 m đến 3 m.

- Vị trí 4: Áp dụng đối với các lô đất ở các trục đường còn lại.

HUYỆN QUẢNG NINH

TT	Tên đường	Từ	Đến	Loại đường
	THỊ TRẤN QUÁN HÀU			
1	Trần Hưng Đạo	Chợ mới Quán Hàu	Bưu điện	1
2	Trần Hưng Đạo	Tiếp giáp Bưu điện	Tiếp giá xã Lương Ninh	2
3	Hùng Vương	Cầu mới Quán Hàu	Tiếp giáp địa giới xã Lương Ninh	1
4	Nguyễn Hữu Cảnh	Nhà chị Huệ	Trung tâm GTTX	2
5	Nguyễn Hữu Cảnh	Giáp Trung tâm GTTX	Tiếp giáp địa giới xã Vĩnh Ninh	3
6	Quang Trung	Bưu điện	Nhà ông Đạm (TK4)	2
7	Nguyễn Trãi	Chi nhánh điện Lệ Ninh	Ngân hàng Nông nghiệp	2
8	Trường Chinh	Bảo hiểm xã hội	Hết Cửa hàng Dược	2
9	Trường Chinh	Tiếp giáp Cửa hàng Dược	Cồn Soi	3
10	Lê Duẩn	Đài tưởng niệm	Giáp QL 1A mới	3
		Quốc lộ 1A	Đường Trần Hưng Đạo	2
12	Lê Quý Đôn	Bà Chiêu (TK4)	Cổng phụ chợ Quán Hàu	3
13	Trương Văn Ly	Nhà ông Ngọc (quán cafe Mây)	Đường Nguyễn Hữu Cảnh (nhà ông Hải)	2
14	Lê Lợi	Trụ sở Công an huyện	Cty CN Tàu thủy QB (X 200)	2
15	Đường đất < 4 m			4
16	Đường tránh Đồng Hới	Cầu mới Quán Hàu	Tiếp giáp địa giới xã Lương Ninh	2
17	Khu vực chợ Quán Hàu			1
18	Nhật Lệ	Tiểu khu 2		3
19	Hà Văn Cách	Tiểu khu 6, 7		3
20	Đường chưa có tên	Công ty Công nghiệp Tàu thủy QB	Tiếp giáp đường Nguyễn Hữu Cảnh	3
21	Hoàng Hoa Thám	Tiểu khu 3		3
22	Dương Văn An	Tiểu khu 1		4
23	Lâm Úy	Tiểu khu 1		4
24	Trị Thiên	Tiểu khu 1		4
25	Phú Bình	Tiểu khu 2		4
26	Nguyễn Văn Cừ	Tiểu khu 3		4
27	Cô Tám	Tiểu khu 4		4

28	Hoàng Kế Viên	Tiểu khu 4	4
29	Bà Triệu	Tiểu khu 6, 7	4
30	Hai Bà Trưng	Tiểu khu 6, 7	4
31	Đường bê tông còn lại		4
	XÃ LƯƠNG NINH		
1	KV1 giao thông chính	Dọc đường QL1A giáp TT Quán Hàu đến giáp thành phố Đồng Hới	
	Vị trí 1	Mặt tiền giáp đường Quốc lộ 1A	
	Vị trí 2	Dãy sau vị trí 1	
	Vị trí 3	Dãy sau vị trí 2	
	Vị trí 4	Dãy sau vị trí 3 và các vị trí còn lại	
2	KV2 giao thông chính	Dọc đường QL1A cũ đến tiếp giáp địa giới TK1 thị trấn Quán Hàu	
	Vị trí 1	Mặt tiền đường QL 1A cũ	
	Vị trí 2	Dãy sau vị trí 1	
	Vị trí 3	Dãy sau vị trí 2	
	Vị trí 4	Dãy sau vị trí 3 và các vị trí còn lại	
3	KV1 nông thôn	Các vùng còn lại của thôn Văn La và toàn bộ thôn Phú Cát	
	Vị trí 1	Mặt tiền giáp trục đường	
	Vị trí 2	Dãy sau vị trí 1	
	Vị trí 3	Dãy sau vị trí 2	
	Vị trí 4	Dãy sau vị trí 3 và các vị trí còn lại	
	XÃ VÕ NINH		
1	KV 1 giao thông chính	Từ Trường Cấp 2 Võ Ninh đến ngã 3 Trúc Ly; khu vực chợ Võ Ninh; từ Trung tâm Y tế dự phòng đến cầu Dinh Thủy	
	Vị trí 1	Mặt tiền của đường	
	Vị trí 2	Dãy sau vị trí 1	
	Vị trí 3	Dãy sau vị trí 2	
	Vị trí 4	Dãy sau vị trí 3 và các vị trí còn lại	
2	KV 2 giao thông chính	Từ ngã 3 Dinh Thủy đến giáp đất xã Duy Ninh	
	Vị trí 1	Mặt tiền giáp trục đường	
	Vị trí 2	Dãy sau vị trí 1	
	Vị trí 3	Dãy sau vị trí 2	
	Vị trí 4	Dãy sau vị trí 3 và các vị trí còn lại	
3	KV 3 giao thông chính	Các đoạn còn lại của đường QL1A	
	Vị trí 1	Mặt tiền giáp trục đường	
	Vị trí 2	Dãy sau vị trí 1	
	Vị trí 3	Dãy sau vị trí 2	
	Vị trí 4	Dãy sau vị trí 3 và các vị trí còn lại	
4	Khu vực 1 - NT	Các tuyến đường liên xã; vị trí 5 KV1, KV2, KV3 - giao thông chính	

	Vị trí 1	Mặt tiền giáp trục đường
	Vị trí 2	Dãy sau vị trí 1
	Vị trí 3	Dãy sau vị trí 2
	Vị trí 4	Dãy sau vị trí 3 và các vị trí còn lại
5	Khu vực 2 NT	Từ dãy 5 của thôn Trúc Ly; dãy 6 các thôn Tây, thôn Tiền, thôn Thượng và xóm Động
	Vị trí 1	Mặt tiền giáp trục đường
	Vị trí 2	Dãy sau vị trí 1
	Vị trí 3	Dãy sau vị trí 2
	Vị trí 4	Dãy sau vị trí 3 và các vị trí còn lại
6	Khu vực 3 NT	Các tuyến đường xóm và vùng còn lại xa khu dân cư tập trung
	Vị trí 1	Mặt tiền của đường
	Vị trí 2	Dãy sau vị trí 1
	Vị trí 3	Dãy sau vị trí 2
	Vị trí 4	Dãy sau vị trí 3 và các vị trí còn lại
	XÃ VĨNH NINH	
1	KV 3 giao thông chính	Dọc đường Hồ Chí Minh và đường 569B
	Vị trí 1	Không có
	Vị trí 2	Mặt tiền giáp trục đường
	Vị trí 3	Dãy sau vị trí 2
	Vị trí 4	Dãy sau vị trí 3 và các vị trí còn lại
2	Khu vực 1 - NT	Các tuyến đường liên xã
	Vị trí 1	Mặt tiền giáp trục đường
	Vị trí 2	Dãy sau vị trí 1
	Vị trí 3	Dãy sau vị trí 2
	Vị trí 4	Dãy sau vị trí 3 và các vị trí còn lại
3	Khu vực 2 - NT	Các tuyến đường liên thôn
	Vị trí 1	Mặt tiền giáp trục đường
	Vị trí 2	Dãy sau vị trí 1
	Vị trí 3	Dãy sau vị trí 2
	Vị trí 4	Dãy sau vị trí 3 và các vị trí còn lại
4	Khu vực 3 - NT	Các tuyến đường xóm và vùng còn lại xa khu dân cư tập trung
	Vị trí 1	Mặt tiền giáp trục đường
	Vị trí 2	Dãy sau vị trí 1
	Vị trí 3	Dãy sau vị trí 2
	Vị trí 4	Dãy sau vị trí 3 và các vị trí còn lại
	XÃ XUÂN NINH	
1	KV 3 giao thông chính	Đường HCM qua UBND xã đến nhà anh Thích, từ cống Đập Làng đến cống Chùa Lau (Đường 15A cũ), từ ngã tư Y tế xã qua chợ lên giáp đường 15A.

	Vị trí 1	Không có
	Vị trí 2	Mặt tiền giáp trục đường
	Vị trí 3	Dãy sau vị trí 2
	Vị trí 4	Dãy sau vị trí 3 và các vị trí còn lại
2	Khu vực 1 nông thôn	Các tuyến đường liên xã: Đường Lụy Xuân - Hiền, đường Nam Long đi Tân Ninh, đường liên xã Xuân – An - Vạn và đường liên thôn: Phúc Mỹ đi Lộc Long, đường Trọt đi Xuân Dục.
	Vị trí 1	Mặt tiền giáp trục đường
	Vị trí 2	Dãy sau vị trí 1
	Vị trí 3	Dãy sau vị trí 2
	Vị trí 4	Dãy sau vị trí 3 và các vị trí còn lại
3	Khu vực 2 nông thôn	Các tuyến đường liên thôn
	Vị trí 1	Mặt tiền giáp trục đường
	Vị trí 2	Dãy sau vị trí 1
	Vị trí 3	Dãy sau vị trí 2
	Vị trí 4	Dãy sau vị trí 3 và các vị trí còn lại
4	Khu vực 3 nông thôn	Các tuyến đường liên xóm và các vùng còn lại xa khu dân cư tập trung
	Vị trí 1	Mặt tiền giáp trục đường
	Vị trí 2	Dãy sau vị trí 1
	Vị trí 3	Dãy sau vị trí 2
	Vị trí 4	Dãy sau vị trí 3 và các vị trí còn lại
	XÃ AN NINH	
1	KV 3 giao thông chính	Đường HCM, tuyến đường UBND xã và các chợ trong xã ra hai phía 100 m
	Vị trí 1	Không có
	Vị trí 2	Mặt tiền giáp trục đường
	Vị trí 3	Dãy sau vị trí 2
	Vị trí 4	Dãy sau vị trí 3 và các vị trí còn lại
2	Khu vực 1 nông thôn	Các tuyến đường liên xã còn lại
	Vị trí 1	Mặt tiền giáp trục đường
	Vị trí 2	Dãy sau vị trí 1
	Vị trí 3	Dãy sau vị trí 2
	Vị trí 4	Dãy sau vị trí 3 và các vị trí còn lại
3	Khu vực 2 nông thôn	Các tuyến đường liên thôn
	Vị trí 1	Mặt tiền giáp trục đường
	Vị trí 2	Dãy sau vị trí 1
	Vị trí 3	Dãy sau vị trí 2
	Vị trí 4	Dãy sau vị trí 3 và các vị trí còn lại

4	Khu vực 3 nông thôn	Các tuyến đường xóm và các vùng còn lại xa khu dân cư tập trung
	Vị trí 1	Mặt tiền giáp trục đường
	Vị trí 2	Dãy sau vị trí 1
	Vị trí 3	Dãy sau vị trí 2
	Vị trí 4	Dãy sau vị trí 3 và các vị trí còn lại
	XÃ VẠN NINH	
1	KV 3 giao thông chính	Đường Hồ Chí Minh; dọc đường UBND xã ra chợ Vạn Ninh; đường từ TT chợ quy hoạch ra các tuyến đường 100 m; từ giáp đường Hồ Chí Minh vào Nhà máy Áng Sơn; đường liên huyện từ đường HCM đến giáp xã Hoa Thủy.
	Vị trí 1	Không có
	Vị trí 2	Mặt tiền giáp trục đường
	Vị trí 3	Dãy sau vị trí 2
	Vị trí 4	Dãy sau vị trí 3 và các vị trí còn lại
2	Khu vực 1 nông thôn	Các đường liên xã
	Vị trí 1	Mặt tiền giáp trục đường
	Vị trí 2	Dãy sau vị trí 1
	Vị trí 3	Dãy sau vị trí 2
	Vị trí 4	Dãy sau vị trí 3 và các vị trí còn lại
3	Khu vực 2 nông thôn	Các tuyến đường liên thôn
	Vị trí 1	Mặt tiền giáp trục đường
	Vị trí 2	Dãy sau vị trí 1
	Vị trí 3	Dãy sau vị trí 2
	Vị trí 4	Dãy sau vị trí 3 và các vị trí còn lại
4	Khu vực 3 nông thôn	Các tuyến đường liên xóm và vùng còn lại xa khu dân cư tập trung
	Vị trí 1	Mặt tiền giáp trục đường
	Vị trí 2	Dãy sau vị trí 1
	Vị trí 3	Dãy sau vị trí 2
	Vị trí 4	Dãy sau vị trí 3 và các vị trí còn lại
	XÃ TÂN NINH	
1	KV 3 giao thông chính	Khu vực UBND xã và chợ Nguyệt Áng ra mỗi phía 100 m
	Vị trí 1	Mặt tiền giáp trục đường
	Vị trí 2	Dãy sau vị trí 1
	Vị trí 3	Dãy sau vị trí 2
	Vị trí 4	Dãy sau vị trí 3 và các vị trí còn lại

2	Khu vực 1 nông thôn	Các đường liên xã: Mỹ Trung đi An Ninh, Nguyệt Áng đi Nam Long, UBND xã đi Tân Ninh đi Hiền Ninh (GTNT 2)
	Vị trí 1	Mặt tiền giáp trục đường
	Vị trí 2	Dãy sau vị trí 1
	Vị trí 3	Dãy sau vị trí 2
	Vị trí 4	Dãy sau vị trí 3 và các vị trí còn lại
3	Khu vực 2 nông thôn	Các tuyến đường liên thôn: Nguyệt Áng đi Quảng Xá; Hòa Bình đi Thế Lộc; Nguyệt Áng đi Hữu Tân; Quảng Xá đi Hòa Bình
	Vị trí 1	Mặt tiền giáp trục đường
	Vị trí 2	Dãy sau vị trí 1
	Vị trí 3	Dãy sau vị trí 2
	Vị trí 4	Dãy sau vị trí 3 và các vị trí còn lại
4	Khu vực 3 nông thôn	Các tuyến đường liên xóm và vùng còn lại xa khu dân cư tập trung
	Vị trí 1	Mặt tiền giáp trục đường
	Vị trí 2	Dãy sau vị trí 1
	Vị trí 3	Dãy sau vị trí 2
	Vị trí 4	Dãy sau vị trí 3 và các vị trí còn lại
	XÃ HIỀN NINH	
1	KV 2 giao thông chính	Dọc đường từ chợ Cổ Hiền đến trụ sở UBND xã cũ; dọc đường từ giáp xã Xuân Ninh qua chợ đến nhà ông Phè (thôn Cổ Hiền)
	Vị trí 1	Mặt tiền giáp trục đường
	Vị trí 2	Dãy sau vị trí 1
	Vị trí 3	Dãy sau vị trí 2
	Vị trí 4	Dãy sau vị trí 3 và các vị trí còn lại
2	KV 3 giao thông chính	Dọc Đường HCM, dọc đường từ ngã tư Trường Dục đến ngã tư kênh bê tông Cổ Hiền (UBND xã)
	Vị trí 1	Không có
	Vị trí 2	Dãy sau vị trí 1
	Vị trí 3	Dãy sau vị trí 2
	Vị trí 4	Dãy sau vị trí 3 và các vị trí còn lại
3	Khu vực 1 nông thôn	Đường liên xã
	Vị trí 1	Mặt tiền giáp trục đường
	Vị trí 2	Dãy sau vị trí 1

	Vị trí 3	Dãy sau vị trí 2
	Vị trí 4	Dãy sau vị trí 3 và các vị trí còn lại
3	Khu vực 2 nông thôn	Các đường liên thôn
	Vị trí 1	Mặt tiền giáp trục đường
	Vị trí 2	Dãy sau vị trí 1
	Vị trí 3	Dãy sau vị trí 2
	Vị trí 4	Dãy sau vị trí 3 và các vị trí còn lại
4	Khu vực 3 nông thôn	Các tuyến đường xóm và vùng còn lại xa khu dân cư tập trung
	Vị trí 1	Mặt tiền giáp trục đường
	Vị trí 2	Dãy sau vị trí 1
	Vị trí 3	Dãy sau vị trí 2
	Vị trí 4	Dãy sau vị trí 3 và các vị trí còn lại
	XÃ HÀM NINH	
1	KV 3 giao thông chính	Dọc Đường Hồ Chí Minh; khu vực UBND xã, chợ Trần Xá mỗi phía ra 100 m
	Vị trí 1	Không có
	Vị trí 2	Dãy sau vị trí 1
	Vị trí 3	Dãy sau vị trí 2
	Vị trí 4	Dãy sau vị trí 3 và các vị trí còn lại
2	Khu vực 1 nông thôn	Đường liên xã; khu vực các chợ trong xã mỗi phía ra 100 m
	Vị trí 1	Mặt tiền giáp trục đường
	Vị trí 2	Dãy sau vị trí 1
	Vị trí 3	Dãy sau vị trí 2
	Vị trí 4	Dãy sau vị trí 3 và các vị trí còn lại
3	Khu vực 2 nông thôn	Các tuyến đường liên thôn
	Vị trí 1	Mặt tiền giáp trục đường
	Vị trí 2	Dãy sau vị trí 1
	Vị trí 3	Dãy sau vị trí 2
	Vị trí 4	Dãy sau vị trí 3 và các vị trí còn lại
4	Khu vực 3 nông thôn	Các tuyến đường xóm và vùng còn lại xa khu dân cư tập trung
	Vị trí 1	Mặt tiền giáp trục đường
	Vị trí 2	Dãy sau vị trí 1

	Vị trí 3	Dãy sau vị trí 2
	Vị trí 4	Dãy sau vị trí 3 và các vị trí còn lại
	XÃ DUY NINH	
1	KV 3 giao thông chính	Dọc đường liên xã từ Nghĩa trang liệt sỹ xã đến tiếp giáp nhà ông Tành (Hiển Vinh)
	Vị trí 1	Không có
	Vị trí 2	Mặt tiền giáp trục đường
	Vị trí 3	Dãy sau vị trí 2
	Vị trí 4	Dãy sau vị trí 3 và các vị trí còn lại
2	Khu vực 1 nông thôn	Các tuyến đường liên xã còn lại
	Vị trí 1	Mặt tiền giáp trục đường
	Vị trí 2	Dãy sau vị trí 1
	Vị trí 3	Dãy sau vị trí 2
	Vị trí 4	Dãy sau vị trí 3 và các vị trí còn lại
3	Khu vực 2 nông thôn	Các tuyến đường liên thôn
	Vị trí 1	Mặt tiền giáp trục đường
	Vị trí 2	Dãy sau vị trí 1
	Vị trí 3	Dãy sau vị trí 2
	Vị trí 4	Dãy sau vị trí 3 và các vị trí còn lại
4	Khu vực 3 nông thôn	Các tuyến đường xóm và vùng còn lại xa khu dân cư tập trung
	Vị trí 1	Mặt tiền giáp trục đường
	Vị trí 2	Dãy sau vị trí 1
	Vị trí 3	Dãy sau vị trí 2
	Vị trí 4	Dãy sau vị trí 3 và các vị trí còn lại
	XÃ TRƯỜNG XUÂN	
1	Khu vực 1 miền núi	Giáp Xuân Ninh đến Rào Trù
	Vị trí 1	Mặt tiền giáp trục đường
	Vị trí 2	Dãy sau vị trí 1
	Vị trí 3	Dãy sau vị trí 2
	Vị trí 4	Dãy sau vị trí 3 và các vị trí còn lại
2	Khu vực 2 miền núi	Các tuyến đường liên thôn
	Vị trí 1	Mặt tiền giáp trục đường
	Vị trí 2	Dãy sau vị trí 1
	Vị trí 3	Dãy sau vị trí 2
	Vị trí 4	Dãy sau vị trí 3
3	Khu vực 3 miền núi	Các tuyến đường xóm và các vùng còn lại xa khu dân cư tập trung

	Vị trí 1	Mặt tiền giáp trục đường
	Vị trí 2	Dãy sau vị trí 1
	Vị trí 3	Dãy sau vị trí 2
	Vị trí 4	Dãy sau vị trí 3 và các vị trí còn lại
	XÃ HẢI NINH	
1	KV 3 Giao thông chính	Ngã 3 về 2 phía 100 m (Đội Thuế cũ); tuyến đường ngang ra biển và đường bờ biển
	Vị trí 1	Mặt tiền giáp trục đường
	Vị trí 2	Dãy sau vị trí 1
	Vị trí 3	Dãy sau vị trí 2
	Vị trí 4	Dãy sau vị trí 3 và các vị trí còn lại
2	Khu vực 1 nông thôn	Đường liên xã còn lại
	Vị trí 1	Mặt tiền giáp trục đường
	Vị trí 2	Dãy sau vị trí 1
	Vị trí 3	Dãy sau vị trí 2
	Vị trí 4	Dãy sau vị trí 3 và các vị trí còn lại
3	Khu vực 2 nông thôn	Các tuyến đường liên thôn
	Vị trí 1	Mặt tiền giáp trục đường
	Vị trí 2	Dãy sau vị trí 1
	Vị trí 3	Dãy sau vị trí 2
	Vị trí 4	Dãy sau vị trí 3 và các vị trí còn lại
4	Khu vực 3 nông thôn	Các đường xóm và vùng còn lại xa khu dân cư tập trung
	Vị trí 1	Mặt tiền giáp trục đường
	Vị trí 2	Dãy sau vị trí 1
	Vị trí 3	Dãy sau vị trí 2
	Vị trí 4	Dãy sau vị trí 3 và các vị trí còn lại
	XÃ GIA NINH	
1	KV 1 giao thông chính	Dọc đường QL1A: Từ tiếp giáp xã Võ Ninh đến Nhà Văn hóa thôn Dinh 10; từ cây xăng Mỹ Trung nhà bà Hoa; dọc đường đi Hải Ninh (từ ngã 3 Dinh Mười đến nhà bà Duy).
	Vị trí 1	Mặt tiền giáp trục đường
	Vị trí 2	Dãy sau vị trí 1
	Vị trí 3	Dãy sau vị trí 2
	Vị trí 4	Dãy sau vị trí 3 và các vị trí còn lại
2	KV 2 giao thông chính	Từ ngã 3 Dinh Mười đến giáp Duy Ninh; từ chợ Nam Trung đến giáp xã Hồng Thủy
	Vị trí 1	Mặt tiền giáp trục đường

	Vị trí 2	Dãy sau vị trí 1	
	Vị trí 3	Dãy sau vị trí 2	
	Vị trí 4	Dãy sau vị trí 3 và các vị trí còn lại	
3	KV 3 giao thông chính	Các đoạn còn lại của QL 1A; từ giáp nhà bà Duy (Dinh Mười) đến giáp xã Hải Ninh;	
	Vị trí 1	Mặt tiền giáp trục đường	
	Vị trí 2	Dãy sau vị trí 1	
	Vị trí 3	Dãy sau vị trí 2	
	Vị trí 4	Dãy sau vị trí 3 và các vị trí còn lại	
4	Khu vực 1 nông thôn	Vị trí 5 của KV1, 2, 3 giao thông chính và các vùng còn lại	
	Vị trí 1	Mặt tiền giáp trục đường	
	Vị trí 2	Dãy sau vị trí 1	
	Vị trí 3	Dãy sau vị trí 2	
	Vị trí 4	Dãy sau vị trí 3 và các vị trí còn lại	
	XÃ TRƯỜNG SƠN		
1	Khu vực 1 miền núi	Đường Hồ Chí Minh đoạn Hồng Sơn đến Long Sơn	
	Vị trí 1	Mặt tiền giáp trục đường	
	Vị trí 2	Dãy sau vị trí 1	
	Vị trí 3	Dãy sau vị trí 2	
	Vị trí 4	Dãy sau vị trí 3 và các vị trí còn lại	
2	Khu vực 2 miền núi	Các tuyến đường liên thôn còn lại	
	Vị trí 1	Mặt tiền giáp trục đường	
	Vị trí 2	Dãy sau vị trí 1	
	Vị trí 3	Dãy sau vị trí 2	
	Vị trí 4	Dãy sau vị trí 3 và các vị trí còn lại	
3	Khu vực 3 miền núi	Các tuyến đường xóm và các vùng còn lại xa khu dân cư tập trung	
	Vị trí 1	Mặt tiền giáp trục đường	
	Vị trí 2	Dãy sau vị trí 1	
	Vị trí 3	Dãy sau vị trí 2	
	Vị trí 4	Dãy sau vị trí 3 và các vị trí còn lại	

HUYỆN LỆ THỦY

A. THỊ TRẤN KIẾN GIANG VÀ NÔNG TRƯỜNG LỆ NINH

TT	Tên đường	Từ	Đến	Loại đường
	ĐƯỜNG NỘI THỊ	**THÔN THƯỢNG GIANG**	**THỊ TRẤN KIẾN GIANG**	
1	Đường nội thị	Ngã tư bưu điện	Bến đò chợ Tréo	1
2	Đường nội thị	Ngã tư bưu điện	Ngã tư Cầu Kiến Giang	1
3	Nội thị (đường 16)	Ngã 3 NH	Cầu Phong Liên	2
4	Đường nội thị	Ngã tư Cầu Kiến Giang	Trụ sở UBND xã Liên Thuỷ	2
5	Đường nội thị	Ngã ba đường 16 mới và cũ	Cầu Kiến Giang	2
6	Đường nội thị	Ngã ba đường 16 mới và cũ	Cầu ngân hàng	3
7	Đường nội thị	Đường nội vùng khu TĐC	Thượng giang đường 5-10,5m	3
8	Đường nội thị	Cầu Phong Liên ven sông	Đi chợ tréo	4
9	Đường nội thị	Đường từ khu TĐC Thượng Giang	Đi trục đường tỉnh lộ 16	3
10	Đường nội thị	Đường gom Thượng Giang		3
11	Đường nội thị	Khu vực nội thị còn lại		4
	ĐƯỜNG NỘI THỊ	**THÔN XUÂN GIANG**	**THỊ TRẤN KIẾN GIANG**	
1	Đường nội thị	Cống Xuân Lai	Kho A39	2
2	Đường nội thị	Ngã tư cầu Phong Xuân	Giáp khu TĐC ngập lụt	2
3	Đường nội thị	Cầu Kiến Giang	Cây xăng Xuân Thuỷ	2
4	Đường nội thị	Ngã tư đường vào bệnh viện đa khoa Lệ Thuỷ	Cống Quảng Cư	2
5	Đường nội thị	Cầu Xuân Lai	Giáp đường vào bệnh viện đa khoa Lệ Thuỷ	3
6	Đường nội thị	Đường nội vùng khu TĐC	Xuân Giang đường 5-10,5m	3
7	Đường nội thị	Đường gom Xuân Giang		3
8	Đường nội thị	Đường khu TĐC ngập lụt		3
9	Đường nội thị	Khu vực nội thị còn lại		4
	ĐƯỜNG NỘI THỊ	**THÔN PHONG GIANG**	**THỊ TRẤN KIẾN GIANG**	
1	Đường nội thị	Trụ sở UBND huyện	Giáp địa phận Phong Thuỷ	2
2	Đường nội thị	Đường về nhà ĐT Võ Nguyên Giáp	Trụ sở KHH đến hết địa phận TT Kiến Giang	2
3	Đường nội thị	Đường từ cầu Phong Liên	Đến cầu Phong Xuân	2
4	Đường nội thị	Trạm giống	Phòng TC-KH đến bờ sông	2
5	Đường nội thị	Đường Võ Nguyên Giáp	Đi Hà Cạn	3
6	Đường nội thị	Đường Võ Nguyên Giáp đến Công an	Đến giáp bờ sông	3
7	Đường nội thị	Đường từ Nhà khách UBND huyện	Đến huyện uỷ đi hết thị trấn	3

8	Đường nội thị	Khu vực nội thị còn lại		4
	ĐƯỜNG NỘI THỊ	**THỊ TRẤN NÔNG TRƯỜNG LỆ NINH**		
1	Đường nội thị	Đường từ nhà cô Oanh	Đến cầu Trắng	2
2	Đường nội thị	Ngã 3 Ngân hàng khu vực	Đồn C.A TT giáp đường Hồ Chí Minh	3
3	Đường nội thị	Đường hành lang đường HCM	Nhà cô Oanh	3
4	Đường nội thị	Cầu Trắng	Cầu Thống Nhất	3
5	Đường nội thị	Ngã 3 trường tiểu học	Đường bê tông vào ngầm xưởng chế biến	3
6	Đường nội thị	Đường HCM từ cầu Mỹ Đức	Giáp địa phận xã Vạn Ninh	3
7	Đường nội thị	Đường nội vùng khu tái định cư	Đường 5-10,5m	4
8	Đường nội thị	Khu vực nội thị còn lại		4

B. PHÂN VỊ TRÍ, KHU VỰC CÁC XÃ

VỊ TRÍ, KHU VỰC	TÊN ĐƯỜNG
1/ XÃ LỘC THỦY	
Khu vực 3 khu thương mại	Cầu Chợ Hôm đến thôn 2 Tuy Lộc (Chợ Hôm)
Vị trí 1	Mặt tiền giáp trục đường và các lô đất khu vực chợ có khả năng kinh doanh.
Vị trí 2	Liền kề vị trí 1 mà xe tải vào tận nơi.
Vị trí 3	Liền kề vị trí 2 mà xe ôtô, xe 3 bánh vào tận nơi.
Khu vực 1 nông thôn	Đường về nhà lưu niệm Đại tướng, dọc trục đường liên xã.
Vị trí 1	Giáp mặt tiền Đường về nhà lưu niệm Đại tướng, dọc trục đường liên xã.
Vị trí 2	Dãy 2 của Đường về nhà lưu niệm Đại tướng, dọc trục đường liên xã.
Vị trí 3	Các vị trí còn lại
Khu vực 2 nông thôn	Các trục đường liên thôn
Vị trí 1	Mặt tiền trục đường liên thôn
Vị trí 2	Dãy 2 mặt đường liên thôn
Vị trí 3	Dãy sau vị trí 2.
Khu vực 3 nông thôn	Các khu vực còn lại
Vị trí 1	Mặt tiền giáp trục đường
Vị trí 2	Dãy sau vị trí 1
Vị trí 3	Các vị trí còn lại.
2/ XÃ MAI THỦY	
Khu vực 3 trục giao thông, khu thương mại	Khu vực chợ Đôộng, đường tỉnh lộ 16, đường từ chợ Đôộng đến ngã tư của đường rẽ vào trường Dân tộc nội trú.
Vị trí 1	Mặt tiền giáp trục đường và các lô đất khu vực chợ có khả năng

	kinh doanh.
Vị trí 2	Liền kề vị trí 1 mà xe tải vào tận nơi.
Vị trí 3	Liền kề vị trí 2 mà xe ôtô, xe 3 bánh vào tận nơi.
Khu vực 1 nông thôn	Các trục đường liên xã
Vị trí 1	Mặt tiền các trục đường liên xã
Vị trí 2	Dãy 2 các trục đường liên xã, tỉnh lộ 16
Vị trí 3	Các dãy còn lại của trục đường liên xã
Khu vực 2 nông thôn	Các trục đường liên thôn
Vị trí 1	Mặt tiền các trục đường liên thôn
Vị trí 2	Dãy 2 các trục đường liên thôn
Vị trí 3	Các mặt còn lại của trục đường liên thôn
Khu vực 3 nông thôn	Các khu đất còn lại
Vị trí 1	Mặt tiền giáp trục đường
Vị trí 2	Dãy sau vị trí 1
Vị trí 3	Các vị trí còn lại.
3/ XÃ SEN THỦY	
Khu vực 3 trục giao thông, khu thương mại	Khu vực Bàu Sen, chợ Sen, quốc lộ 1A
Vị trí 1	Mặt tiền giáp trục đường và các lô đất khu vực chợ có khả năng kinh doanh.
Vị trí 2	Liền kề vị trí 1 mà xe tải vào tận nơi.
Vị trí 3	Liền kề vị trí 2 mà xe ôtô, xe 3 bánh vào tận nơi.
Khu vực 1 nông thôn	Các trục đường liên xã
Vị trí 1	Mặt tiền các trục đường liên xã
Vị trí 2	Dãy 2 các trục đường liên xã, quốc lộ 1A
Vị trí 3	Các mặt còn lại của trục đường liên xã
Khu vực 2 nông thôn	Các trục đường liên thôn
Vị trí 1	Mặt tiền các trục đường liên thôn
Vị trí 2	Dãy 2 các trục đường liên thôn
Vị trí 3	Các dãy còn lại của trục đường liên thôn
Khu vực 3 nông thôn	Các khu vực còn lại
Vị trí 1	Mặt tiền giáp trục đường
Vị trí 2	Dãy sau vị trí 1
Vị trí 3	Các vị trí còn lại.
4/ XÃ PHONG THỦY	
Khu vực 3 trục giao thông	Đường nhựa bờ sông từ giáp thị trấn Kiến Giang đến cầu Chợ Hôm, Đường đại tướng từ giáp thị trấn Kiến Giang đến hết cầu Phong Lộc.

Vị trí 1	Mặt tiền giáp trục đường.
Vị trí 2	Liền kề vị trí 1 mà xe tải vào tận nơi.
Vị trí 3	Liền kề vị trí 2 mà xe ôtô, xe 3 bánh vào tận nơi.
Khu vực 1 nông thôn	Các trục đường liên xã
Vị trí 1	Mặt tiền các trục đường liên xã
Vị trí 2	Dãy 2 các trục đường liên xã.
Vị trí 3	Các dãy còn lại của trục đường liên xã
Khu vực 2 nông thôn	Các trục đường liên thôn
Vị trí 1	Mặt tiền các trục đường liên thôn
Vị trí 2	Dãy 2 các trục đường liên thôn
Vị trí 3	Các dãy còn lại của trục đường liên thôn
Khu vực 3 nông thôn	Các khu vực còn lại
Vị trí 1	Mặt tiền giáp trục đường
Vị trí 2	Dãy sau vị trí 1
Vị trí 3	Các vị trí còn lại.
5/ XÃ THANH THỦY	
Khu vực 3 trục giao thông, khu thương mại	Quốc lộ 1A, khu vực chợ Cưỡi
Vị trí 1	Mặt tiền giáp trục đường và các lô đất khu vực chợ có khả năng kinh doanh.
Vị trí 2	Liền kề vị trí 1 mà xe tải vào tận nơi.
Vị trí 3	Liền kề vị trí 2 mà xe ôtô, xe 3 bánh vào tận nơi.
Khu vực 1 nông thôn	Các trục đường liên xã
Vị trí 1	Mặt tiền các trục đường liên xã
Vị trí 2	Dãy 2 các trục đường liên xã
Vị trí 3	Các mặt còn lại của trục đường liên xã
Khu vực 2 nông thôn	Các trục đường liên thôn
Vị trí 1	Mặt tiền các trục đường liên thôn
Vị trí 2	Dãy 2 các trục đường liên thôn
Vị trí 3	Các dãy còn lại của trục đường liên thôn
Khu vực 3 nông thôn	Các khu vực còn lại
Vị trí 1	Mặt tiền giáp trục đường
Vị trí 2	Dãy sau vị trí 1
Vị trí 3	Các vị trí còn lại.
6/ XÃ DƯƠNG THỦY	
Khu vực 3 khu thương mại	Khu vực chợ Cầu Ngò

Vị trí 1	Các lô đất khu vực chợ có khả năng kinh doanh.
Vị trí 2	Liền kề vị trí 1 mà xe tải vào tận nơi.
Vị trí 3	Liền kề vị trí 2 mà xe ôtô, xe 3 bánh vào tận nơi.
Khu vực 1 nông thôn	Đường liên xã
Vị trí 1	Mặt tiền đường
Vị trí 2	Dãy 2 các trục đường
Vị trí 3	Các vị trí còn lại của trục đường
Khu vực 2 nông thôn	Các trục đường liên thôn
Vị trí 1	Mặt tiền trục đường
Vị trí 2	Dãy 2 trục đường
Vị trí 3	Các vị trí còn lại
Khu vực 3 nông thôn	Các khu vực còn lại
Vị trí 1	Mặt tiền giáp trục đường
Vị trí 2	Dãy sau vị trí 1
Vị trí 3	Các vị trí còn lại.
7/ XÃ HƯNG THỦY	
Khu vực 1 khu thương mại	Khu vực chợ Mai
Vị trí 1	Các lô đất khu vực chợ có khả năng kinh doanh.
Vị trí 2	Liền kề vị trí 1 mà xe tải vào tận nơi.
Vị trí 3	Liền kề vị trí 2 mà xe ôtô, xe 3 bánh vào tận nơi.
Khu vực 3 trục giao thông	Quốc lộ 1A
Vị trí 1	Mặt tiền giáp trục đường
Vị trí 2	Liền kề vị trí 1 mà xe tải vào tận nơi.
Vị trí 3	Liền kề vị trí 2 mà xe ôtô, xe 3 bánh vào tận nơi.
Khu vực 1 nông thôn	Các trục đường liên xã
Vị trí 1	Mặt tiền các trục đường liên xã
Vị trí 2	Dãy 2 các trục đường liên xã
Vị trí 3	Các mặt còn lại của trục đường liên xã
Khu vực 2 nông thôn	Các trục đường liên thôn
Vị trí 1	Mặt tiền các trục đường liên thôn
Vị trí 2	Dãy 2 các trục đường liên thôn
Vị trí 3	Các dãy còn lại của trục đường liên thôn
Khu vực 3 nông thôn	Các khu vực còn lại
Vị trí 1	Mặt tiền giáp trục đường
Vị trí 2	Dãy sau vị trí 1
Vị trí 3	Các vị trí còn lại.
8/ XÃ HỒNG THỦY	

Khu vực 3 trục giao thông, khu thương mại	Quốc lộ 1A, khu vực chợ Chè
Vị trí 1	Mặt tiền giáp trục đường và các lô đất khu vực chợ có khả năng kinh doanh.
Vị trí 2	Liền kề vị trí 1 mà xe tải vào tận nơi.
Vị trí 3	Liền kề vị trí 2 mà xe ôtô, xe 3 bánh vào tận nơi.
Khu vực 1 nông thôn	Các trục đường liên xã
Vị trí 1	Mặt tiền các trục đường liên xã
Vị trí 2	Dãy 2 các trục đường liên xã
Vị trí 3	Các mặt còn lại của trục đường liên xã
Khu vực 2 nông thôn	Các trục đường liên thôn
Vị trí 1	Mặt tiền các trục đường liên thôn
Vị trí 2	Dãy 2 các trục đường liên thôn
Vị trí 3	Các dãy còn lại của trục đường liên thôn
Khu vực 3 nông thôn	Các khu vực còn lại
Vị trí 1	Mặt tiền giáp trục đường
Vị trí 2	Dãy sau vị trí 1
Vị trí 3	Các vị trí còn lại.
9/ XÃ SƠN THỦY	
Khu vực 3 trục giao thông, khu thương mại	Đường Hồ Chí Minh, Khu vực chợ Mỹ Đức
Vị trí 1	Mặt tiền giáp trục đường và các lô đất khu vực chợ có khả năng kinh doanh.
Vị trí 2	Liền kề vị trí 1 mà xe tải vào tận nơi.
Vị trí 3	Liền kề vị trí 2 mà xe ôtô, xe 3 bánh vào tận nơi.
Khu vực 1 nông thôn	Các trục đường liên xã
Vị trí 1	Mặt tiền các trục đường liên xã
Vị trí 2	Dãy 2 các trục đường liên xã
Vị trí 3	Các vị trí còn lại của trục đường liên xã
Khu vực 2 nông thôn	Các trục đường liên thôn
Vị trí 1	Mặt tiền các trục đường liên thôn
Vị trí 2	Dãy 2 các trục đường liên thôn
Vị trí 3	Các dãy còn lại của trục đường liên thôn
Khu vực 3 nông thôn	Các khu vực còn lại
Vị trí 1	Mặt tiền các trục đường liên thôn
Vị trí 2	Dãy 2 các trục đường liên thôn
Vị trí 3	Các vị trí còn lại.

10/ XÃ NGƯ THỦY NAM	
Khu vực 2 nông thôn	Các trục đường liên xã, đường dự án ARCD
Vị trí 1	Mặt tiền các trục đường
Vị trí 2	Dãy 2 các trục đường
Vị trí 3	Các vị trí còn lại
Khu vực 3 nông thôn	Các trục đường liên thôn
Vị trí 1	Mặt tiền các trục đường liên thôn
Vị trí 2	Dãy 2 các trục đường liên thôn
Vị trí 3	Các dãy còn lại của trục đường liên thôn
11/ XÃ LIÊN THỦY	
Khu vực 1 trục giao thông	Giáp TT Kiến Giang đến hết thôn Đông Thành
Vị trí 1	Mặt tiền giáp trục đường
Vị trí 2	Liền kề vị trí 1
Vị trí 3	Liền kề vị trí 2
Khu vực 2 trục giao thông	Trục đường tỉnh lộ 16 khu vực thôn Xuân Hồi
Vị trí 1	Mặt tiền giáp trục đường
Vị trí 2	Liền kề vị trí 1
Vị trí 3	Liền kề vị trí 2
Khu vực 3 trục giao thông	Đường liên xã thôn Quy Hậu, Uẩn Áo
Vị trí 1	Mặt tiền giáp trục đường
Vị trí 2	Liền kề vị trí 1
Vị trí 3	Liền kề vị trí 2
Khu vực 1 nông thôn	Các trục đường liên xã còn lại
Vị trí 1	Mặt tiền các trục đường liên xã
Vị trí 2	Dãy 2 trục đường
Vị trí 3	Các vị trí còn lại
Khu vực 2 nông thôn	Các trục đường liên thôn
Vị trí 1	Mặt tiền các trục đường liên thôn
Vị trí 2	Dãy 2 các trục đường liên thôn
Vị trí 3	Các dãy còn lại của trục đường liên thôn
Khu vực 3 nông thôn	Các khu vực còn lại
Vị trí 1	Mặt tiền giáp trục đường
Vị trí 2	Dãy sau vị trí 1
Vị trí 3	Các vị trí còn lại.

12/ XÃ HOA THỦY	
Khu vực 3 trục giao thông, khu thương mại	Khu vực chợ Xuân Hòa
Vị trí 1	Các lô đất khu vực chợ có khả năng kinh doanh.
Vị trí 2	Liền kề vị trí 1 mà xe tải vào tận nơi.
Vị trí 3	Liền kề vị trí 2 mà xe ôtô, xe 3 bánh vào tận nơi.
Khu vực 1 nông thôn	Tuyến cầu Trong về chợ Xuân Hòa
Vị trí 1	Mặt tiền các trục đường
Vị trí 2	Dãy 2 trục đường
Vị trí 3	Các vị trí còn lại
Khu vực 2 nông thôn	Các trục đường liên xã
Vị trí 1	Mặt tiền các trục đường
Vị trí 2	Dãy 2 các trục đường
Vị trí 3	Các dãy còn lại của trục đường
Khu vực 3 nông thôn	Các trục đường liên thôn
Vị trí 1	Mặt tiền các trục đường liên thôn
Vị trí 2	Dãy 2 các trục đường liên thôn
Vị trí 3	Các dãy còn lại của trục đường liên thôn
13/ XÃ MỸ THỦY	
Khu vực 3 khu thương mại	Khu vực chợ Hôm Trạm
Vị trí 1	Các lô đất khu vực chợ có khả năng kinh doanh.
Vị trí 2	Liền kề vị trí 1 mà xe tải vào tận nơi.
Vị trí 3	Liền kề vị trí 2 mà xe ôtô, xe 3 bánh vào tận nơi.
Khu vực 1 nông thôn	Các trục đường liên xã
Vị trí 1	Mặt tiền các trục đường
Vị trí 2	Dãy 2 trục đường
Vị trí 3	Các vị trí còn lại
Khu vực 2 nông thôn	Các trục đường liên thôn
Vị trí 1	Mặt tiền các trục đường
Vị trí 2	Dãy 2 các trục đường
Vị trí 3	Các dãy còn lại của trục đường
Khu vực 3 nông thôn	Các khu vực còn lại
Vị trí 1	Mặt tiền giáp trục đường
Vị trí 2	Dãy sau vị trí 1
Vị trí 3	Các vị trí còn lại.
14/ XÃ AN THỦY	

Khu vực 3 khu thương mại	Khu vực các chợ
Vị trí 1	Các lô đất khu vực chợ có khả năng kinh doanh.
Vị trí 2	Liền kề vị trí 1 mà xe tải vào tận nơi.
Vị trí 3	Liền kề vị trí 2 mà xe ôtô, xe 3 bánh vào tận nơi.
Khu vực 1 nông thôn	Đường liên xã
Vị trí 1	Mặt tiền các trục đường
Vị trí 2	Dãy 2 trục đường
Vị trí 3	Các vị trí còn lại
Khu vực 2 nông thôn	Các trục đường liên thôn
Vị trí 1	Mặt tiền các trục đường liên thôn
Vị trí 2	Dãy 2 các trục đường liên thôn
Vị trí 3	Các dãy còn lại của trục đường liên thôn
Khu vực 3 nông thôn	Các khu vực còn lại
Vị trí 1	Mặt tiền giáp trục đường
Vị trí 2	Dãy sau vị trí 1
Vị trí 3	Các vị trí còn lại.
15/ XÃ NGƯ THỦY BẮC	
Khu vực 1 nông thôn	Khu vực bãi tắm Tân Hải, tuyến đường Cam Liên ra biển
Vị trí 1	Mặt tiền các trục đường
Vị trí 2	Dãy 2 trục đường
Vị trí 3	Các vị trí còn lại
Khu vực 2 nông thôn	Các trục đường liên xã còn lại
Vị trí 1	Mặt tiền các trục đường
Vị trí 2	Dãy 2 các trục đường
Vị trí 3	Các vị trí còn lại
Khu vực 3 nông thôn	Các trục đường liên thôn
Vị trí 1	Mặt tiền các trục đường liên thôn
Vị trí 2	Dãy 2 các trục đường liên thôn
Vị trí 3	Các dãy còn lại của trục đường liên thôn
16/ XÃ XUÂN THỦY	
Khu vực 3 tiếp giáp thị trấn Kiến Giang	Đường liên xã thuộc thôn Phan Xá, Xuân Lai
Vị trí 1	Mặt tiền giáp trục đường
Vị trí 2	Liền kề vị trí 1 mà xe tải vào tận nơi.
Vị trí 3	Liền kề vị trí 2 mà xe ôtô, xe 3 bánh vào tận nơi.
Khu vực 1 nông thôn	Đường liên xã còn lại
Vị trí 1	Mặt tiền các trục đường

Vị trí 2	Dãy 2 trục đường
Vị trí 3	Các vị trí còn lại
Khu vực 2 nông thôn	Các trục đường liên thôn
Vị trí 1	Mặt tiền các trục đường liên thôn
Vị trí 2	Dãy 2 các trục đường liên thôn
Vị trí 3	Các dãy còn lại của trục đường liên thôn
Khu vực 3 nông thôn	Các khu vực còn lại
Vị trí 1	Mặt tiền giáp trục đường
Vị trí 2	Dãy sau vị trí 1
Vị trí 3	Các vị trí còn lại.
17/ XÃ PHÚ THỦY	
Khu vực 3 trục giao thông, khu thương mại	Khu vực chợ và tỉnh lộ 16
Vị trí 1	Mặt tiền giáp trục đường và các lô đất khu vực chợ có khả năng kinh doanh.
Vị trí 2	Liền kề vị trí 1 mà xe tải vào tận nơi.
Vị trí 3	Liền kề vị trí 2 mà xe ôtô, xe 3 bánh vào tận nơi.
Khu vực 1 nông thôn	Đường liên xã còn lại
Vị trí 1	Mặt tiền các trục đường
Vị trí 2	Dãy 2 trục đường
Vị trí 3	Các vị trí còn lại
Khu vực 2 nông thôn	Các trục đường liên thôn
Vị trí 1	Mặt tiền các trục đường liên thôn
Vị trí 2	Dãy 2 các trục đường liên thôn
Vị trí 3	Các dãy còn lại của trục đường liên thôn
Khu vực 3 nông thôn	Các khu vực còn lại
Vị trí 1	Mặt tiền giáp trục đường
Vị trí 2	Dãy sau vị trí 1
Vị trí 3	Các vị trí còn lại.
18/ XÃ TÂN THỦY	
Khu vực 1 nông thôn	Các trục đường liên xã
Vị trí 1	Mặt tiền các trục đường
Vị trí 2	Dãy 2 trục đường
Vị trí 3	Các vị trí còn lại
Khu vực 2 nông thôn	Các trục đường liên thôn

Vị trí 1	Mặt tiền các trục đường liên thôn
Vị trí 2	Dãy 2 các trục đường liên thôn
Vị trí 3	Các dãy còn lại của trục đường liên thôn
Khu vực 3 nông thôn	Các khu vực còn lại
Vị trí 1	Mặt tiền giáp trục đường
Vị trí 2	Dãy sau vị trí 1
Vị trí 3	Các vị trí còn lại.
19/ XÃ CAM THỦY	
Khu vực 1 trục giao thông, khu thương mại	Khu vực ngã 4 Cam Liên (Bán kính 100 m)
Vị trí 1	Mặt tiền giáp trục đường
Vị trí 2	Liền kề vị trí 1.
Vị trí 3	Liền kề vị trí 2.
Khu vực 3 trục giao thông, khu thương mại	Đường tỉnh lộ 16, quốc lộ 1A
Vị trí 1	Mặt tiền giáp trục đường
Vị trí 2	Liền kề vị trí 1
Vị trí 3	Liền kề vị trí 2.
Khu vực 1 nông thôn	Đường liên xã còn lại
Vị trí 1	Mặt tiền các trục đường
Vị trí 2	Dãy 2 trục đường
Vị trí 3	Các vị trí còn lại
Khu vực 2 nông thôn	Các trục đường liên thôn
Vị trí 1	Mặt tiền các trục đường liên thôn
Vị trí 2	Dãy 2 các trục đường liên thôn
Vị trí 3	Các dãy còn lại của trục đường liên thôn
Khu vực 3 nông thôn	Các khu vực còn lại
Vị trí 1	Mặt tiền giáp trục đường
Vị trí 2	Dãy sau vị trí 1
Vị trí 3	Các vị trí còn lại.
20/ XÃ NGƯ THỦY TRUNG	
Khu vực 2 nông thôn	Các trục đường liên xã, đường dự án ARCD
Vị trí 1	Mặt tiền các trục đường
Vị trí 2	Dãy 2 các trục đường
Vị trí 3	Các vị trí còn lại
Khu vực 3 nông thôn	Các trục đường liên thôn

Vị trí 1	Mặt tiền các trục đường liên thôn
Vị trí 2	Dãy 2 các trục đường liên thôn
Vị trí 3	Các dãy còn lại của trục đường liên thôn
21/ XÃ KIM THUỶ	
Khu vực 1 miền núi	Trục đường tỉnh lộ 16, đường Hồ Chí Minh, trung tâm xã
Vị trí 1	Mặt tiền các trục đường
Vị trí 2	Dãy 2 trục đường
Vị trí 3	Các vị trí còn lại
Khu vực 2 miền núi	Đường vào làng An Mã
Vị trí 1	Mặt tiền các trục đường
Vị trí 2	Dãy 2 các trục đường
Vị trí 3	Các vị trí còn lại
Khu vực 3 miền núi	Các khu vực còn lại
Vị trí 1	Mặt tiền các trục đường
Vị trí 2	Dãy 2 các trục đường
Vị trí 3	Các vị trí còn lại
22/ XÃ NGÂN THỦY	
Khu vực 1 miền núi	Trục đường tỉnh lộ 10, trung tâm xã
Vị trí 1	Mặt tiền các trục đường
Vị trí 2	Dãy 2 trục đường
Vị trí 3	Các vị trí còn lại
Khu vực 2 miền núi	Các khu vực còn lại
Vị trí 1	Mặt tiền các trục đường
Vị trí 2	Dãy 2 các trục đường
Vị trí 3	Các vị trí còn lại
23/ XÃ LÂM THUỶ	
Khu vực 1 miền núi	Trung tâm xã, đường Hồ Chí Minh nhánh tây
Vị trí 1	Mặt tiền các trục đường
Vị trí 2	Dãy 2 các trục đường
Vị trí 3	Các vị trí còn lại
Khu vực 2 miền núi	Các khu vực còn lại
Vị trí 1	Mặt tiền các trục đường
Vị trí 2	Dãy 2 các trục đường
Vị trí 3	Các vị trí còn lại
24/ XÃ TRƯỜNG THỦY	
Khu vực 1 nông thôn	Đường Hồ Chí Minh từ ngã tư đường rẽ về Nguyễn Hữu Cảnh đến ngã tư Thạch Bàn, đường Nguyễn Hữu Cảnh từ đoạn rẽ cầu Trường Thủy đến đoạn trường THCS, đường 16 thuộc địa bàn xã.

Vị trí 1	Mặt tiền các trục đường
Vị trí 2	Dãy 2 trục đường
Vị trí 3	Các vị trí còn lại
Khu vực 2 nông thôn	Các trục đường liên xã
Vị trí 1	Mặt tiền các trục đường
Vị trí 2	Dãy 2 các trục đường
Vị trí 3	Các dãy còn lại của trục đường
Khu vực 3 nông thôn	Các trục đường liên thôn
Vị trí 1	Mặt tiền các trục đường liên thôn
Vị trí 2	Dãy 2 các trục đường liên thôn
Vị trí 3	Các dãy còn lại của trục đường liên thôn
25/ XÃ VĂN THỦY	
Khu vực 3 khu thương mại	Khu vực chợ Ba Canh
Vị trí 1	Các lô đất khu vực chợ có khả năng kinh doanh.
Vị trí 2	Liền kề vị trí 1 mà xe tải vào tận nơi.
Vị trí 3	Liền kề vị trí 2 mà xe ôtô, xe 3 bánh vào tận nơi.
Khu vực 1 nông thôn	Trung tâm cụm xã, đường Hồ Chí Minh
Vị trí 1	Mặt tiền các đường trung tâm cụm xã, HCM
Vị trí 2	Dãy 2 các trục đường
Vị trí 3	Các vị trí còn lại của trục đường
Khu vực 2 nông thôn	Các trục đường liên xã còn lại
Vị trí 1	Mặt tiền các trục đường liên xã
Vị trí 2	Dãy 2 các trục đường liên xã
Vị trí 3	Các dãy còn lại của trục đường liên xã
Khu vực 3 nông thôn	Các trục đường liên thôn
Vị trí 1	Mặt tiền trục đường
Vị trí 2	Dãy 2 các trục đường
Vị trí 3	Các vị trí còn lại
26/ XÃ THÁI THỦY	
Khu vực 1 nông thôn	Từ ga đến cầu Eo gió, đến trường tiểu học
Vị trí 1	Mặt tiền các trục đường trên
Vị trí 2	Dãy 2 các trục đường
Vị trí 3	Các vị trí còn lại của trục đường
Khu vực 2 nông thôn	Từ cầu Eo Gió đến ngầm Khỉ giáp Dương Thủy, UBND xã đến hết làng Minh Tiến đi An Mã, từ UBND xã đến thôn Nam Thái.
Vị trí 1	Mặt tiền các trục đường trên
Vị trí 2	Dãy 2 các trục đường
Vị trí 3	Các vị trí còn lại của trục đường
Khu vực 3 nông thôn	Các khu vực còn lại

Vị trí 1	Mặt tiền trục đường
Vị trí 2	Dãy 2 các trục đường
Vị trí 3	Các vị trí còn lại